

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH**  
**(1946 - 2016)**

**XUẤT BẢN NĂM 2021**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ PHU ĐÌNH  
(1945 - 2016)

HOÀNG VĂN HƯNG



**XUẤT BẢN NĂM 2021**  
**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH (1946 - 2016)**

**Ban chỉ đạo**

- |                     |                                      |            |
|---------------------|--------------------------------------|------------|
| 1. Ma Đình Dũng     | Bí thư Đảng ủy                       | Trưởng ban |
| 2. Trần Trung Kết   | Phó BT Đảng ủy,<br>CT HĐND           | Phó ban TT |
| 3. Trương Văn Vượng | Phó BT Đảng ủy,<br>CT UBND           | Phó ban    |
| 4. Ma Phúc Toàn     | UV BTV Đảng ủy,<br>Phó CT HĐND       | Thành viên |
| 5. Lý Hoàng Huy     | UV BTV Đảng ủy,<br>Phó CT UBND       | Thành viên |
| 6. Lý Đức Võ        | UV BCH Đảng bộ,<br>Trưởng Công an xã | Thành viên |
| 7. Lưu Đình Quảng   | UV BCH Đảng bộ,<br>CHT Quân sự       | Thành viên |
| 8. Ma Tuấn Xem      | UV BCH Đảng bộ,<br>CT Hội Nông dân   | Thành viên |
| 9. Ma Doãn Thành    | UV BCH Đảng bộ,<br>BT Đoàn TN        | Thành viên |
| 10. Ma Thị Xuyên    | UV BCH Đảng bộ,<br>CT Hội PN         | Thành viên |





Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân cho  
 Nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Phú Đình  
 tại Quyết định số 102, ngày 11/6/1999

ủy Định Hoá, được sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; nhân dịp kỉ niệm 70 năm ngày thành lập Chi bộ đảng đầu tiên (nay là Đảng bộ xã Phú Đình), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đình tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đình 1946 - 2016”.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn chúng tôi đã thường xuyên nhận được sự ủng hộ, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung cuốn sách với tinh thần thẳng thắn và trách nhiệm của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kì. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc sưu tầm tư liệu, nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong ý kiến đóng góp của các đồng chí và các bạn. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đình, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành, các đồng chí và xin trân trọng giới thiệu cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đình 1946 - 2016” với cán bộ, nhân dân, cùng đồng đảo bạn đọc./.

T/M ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH

BÍ THƯ

**Trần Trung Kết**



## MỞ ĐẦU

# QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Điều kiện tự nhiên và xã hội

Theo sách *"Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX"*, tổng Thanh Hồng thuộc châu Định Hóa, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên, gồm có 3 xã: Thanh Hồng, Thù Mặc, Lục Rã. Xã Lục Rã xưa tương ứng với vùng đất Phú Đình ngày nay có 6 bản: Lục Rã, Pha Chung, Khẩu Đưa, Đồng Tắm, Khuôn Tát, Quan Lang.

Trải qua quá trình đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm để tồn tại và phát triển, tên xã Lục Rã tồn tại đến 7/1948. Theo chủ trương của Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp và mở rộng địa giới hành chính một số xã, tháng 8/1948 xã Lục Rã sáp nhập với xã Sơn Đầu thành xã Phú Đình. Đến tháng 3 năm 1949, để thuận tiện cho việc bảo vệ và phục vụ ATK Thủ đô kháng chiến, xã Phú Đình được sáp nhập với xã Quảng Nạp thành xã Bình Thành. Xã Bình Thành có 4 thôn: Quảng Nạp, Cổ Lãm, Lục Rã, Sơn Đầu (thôn Lục Rã có 6 bản). Cuối năm 1953, hai thôn Lục Rã và Sơn Đầu tách khỏi xã Bình Thành thành xã Sơn Phú và xã Phú Đình. Tên gọi xã Phú Đình được giữ nguyên đến ngày nay.

Cuối năm 1953, sau khi tách khỏi xã Bình Thành, xã Phú Đình có 850 người, tháng 1 năm 1955 có 186 hộ, 892 nhân khẩu; Những năm 60, 70 của thế kỷ XX, thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, xã Phú Đình phát triển sản xuất theo

con đường làm ăn tập thể nên tên một số xóm cũng thay đổi theo tên của hợp tác xã. Năm 2016, xã Phú Đình có 1.565 hộ, 5.951 khẩu và 22 thôn<sup>1</sup>.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Lục Rã là trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước, có nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội đóng quân trên địa bàn như: xóm Khuôn Tát, xóm Tín Keo, đồi Pụ Đồn là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Văn phòng Trung ương Đảng và nơi ở của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh tại đồi Nạ Mòn, xóm Đồng Hoàng; nơi ở và làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại xóm Khuôn Tát và đồi Thắm Khen (nay là xóm Phú Hà); đồng chí Võ Nguyên Giáp ở và làm việc tại xóm Đồng Giăng; đồng chí Lê Quang Đạo ở và làm việc tại xóm Khẩu Đưa; đồng chí Lê Đức Thọ và Tôn Đức Thắng ở thôn Đồng Chấn; ngày 25/8/1948, tại Pụ Đồn, xóm Tín Keo, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Hội đồng Chính phủ dự lễ thụ phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ). Trại thiếu nhi tại xóm Nà Lạm, nơi ở và làm việc của cơ quan Giao tế Trung ương tại thôn Quan Lang. Tại đây, đã có nhiều hoạt động ngoại giao đón các khách quốc tế đến làm việc như ông Lê - ô - Phighe (Đại diện Đảng cộng sản Pháp), nhà điện ảnh nổi tiếng của Liên Xô Rô - man Các - men, Chủ bút báo Es Pơ rét xen (Thụy Điển). Ngoài ra, các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt đều đã từng ở và

---

<sup>1</sup> Xã Phú Đình có 22 thôn: Khuôn Tát, Đèo De, Tín Keo, Quan Lang, Phú Hà, Đồng Hoàng, Đồng Kệu, Đồng Giăng, Nà Mùi, Đồng Chùng, Trung Tâm, Đồng Ban, Phú Ninh 1, Phú Ninh 2, Phú Ninh 3, Đồng Tầm, Nạ Tầm, Khẩu Đưa, Đồng Chấn, Duyên Phú 1, Duyên Phú 2, Nạ Tiến.



làm việc tại xã Lục Rã. Đặc biệt tại lán Tìn Keo được Trung ương chọn làm đại bản doanh trong giai đoạn từ năm 1947 đến năm 1953; tại đây Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp đưa ra nhiều chủ trương, đường lối có tính chất quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như: Chiến dịch Biên giới 1950, Chiến dịch Hòa Bình (Đông - Xuân 1951 - 1952), Chiến dịch Tây Bắc (Thu - Đông 1952), Chiến dịch Thượng Lào (Xuân - Hè 1953). Tháng 9/1953, tại lán Tìn Keo dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương tác chiến trong Đông - Xuân 1953 - 1954. Cũng tại đây ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị, thông qua Phương án tác chiến mùa xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Có thể nói trên mọi xóm xã Lục Rã đều in dấu chân của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc và được đồng bào các dân tộc trong xã giúp đỡ, che chở bảo vệ an toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Phú Đình là hậu phương vững chắc cùng nhân dân các dân tộc trong huyện đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược thống nhất đất nước.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình đã và đang nỗ lực vươn lên bằng chính nội lực của mình, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm chuyển biến căn bản bộ mặt kinh tế - xã hội.

Xét công lao đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc trong xã, ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ký ban hành quyết định số 102/KT-CTN tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong khởi kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Phú Đình.

Đến năm 2016, xã Phú Đình có diện tích tự nhiên 31,05 km<sup>2</sup>, gồm 2.951,8 ha đất nông nghiệp, 148,19 ha đất phi nông nghiệp, 4,6 ha đất chưa sử dụng. Phú Đình là xã miền núi nằm ở phía Nam huyện, cách trung tâm huyện lỵ 25 km. Phía bắc giáp xã Diêm Mặc và xã Hùng Lợi (huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang), phía đông giáp xã Sơn Phú, Bình Thành, phía tây giáp xã Tân Trào (tỉnh tuyên Quang), phía nam giáp xã Minh Tiến (huyện Đại Từ). Địa hình tự nhiên phong phú đa dạng mang đặc trưng của vùng núi cao nhiệt đới độ cao trung bình từ 300 - 400m so với mực nước biển. Dãy Núi Hồng ở phía tây xã trải dài xuống địa phận xã Minh Tiến (Đại Từ), tạo thành đường ranh giới tự nhiên với xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Phía bắc là các ngọn núi Khẩu Ướt, Khẩu Mỏ, Khẩu Nhị, Khẩu Vịt trải dài theo hướng tây nổi vào dãy núi Hồng tại Đèo De (suối Việt Gian). Bên cạnh các dãy núi cao là những dải đất đồi thoải dần theo hướng tây - nam, xen giữa những dãy núi, đồi là dải đất bằng nhỏ hẹp được người dân nhiều thế hệ khai phá thành ruộng để trồng lúa nước.

Phú Đình có nhiều khe, suối phân bố đều trên khắp địa bàn, nhưng phần lớn là đầu nguồn nên dòng chảy hẹp, lưu lượng nước nhỏ. Suối Cái bắt nguồn từ Khuôn Tát, chảy men các chân đồi theo hướng từ tây bắc xuống đông nam xã. Suối Roòng Tổ, bắt nguồn từ



xã Diêm Mặc cũng chảy theo hướng đông nam đến xóm Phú Ninh hợp lưu với suối Cái tạo thành một dòng chảy qua địa phận xã Bình Thành, sang Đại Từ là đầu nguồn của dòng sông Công huyền thoại. Các suối ở Phú Đình dồn tụ đất phù sa màu mỡ, cung cấp một lưu lượng nước khá lớn cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đây là một trong những yếu tố cơ bản làm cho cây cối nơi đây quanh năm tươi tốt, góp phần giữ được môi trường sinh thái luôn trong lành. Tuy nhiên, mùa mưa nước từ các triền núi đổ xuống gây lũ lụt thiệt hại cho sản xuất và ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân.

Rừng và đất rừng ở Phú Đình chiếm hơn 70% diện tích đất toàn xã. Từ năm 1954 trở về trước, nơi đây là những cánh rừng nguyên sinh, nhiều cây cổ thụ cùng với loài thảo mộc và cây thuốc Nam quý, là nơi sinh sống của muôn loài muông thú như hổ, gấu, hươu, nai... Tuy nhiên, một thời gian do công tác quản lý yếu kém nên rừng bị tàn phá nghiêm trọng. Từ năm 1990 trở lại đây, được Nhà nước đầu tư theo các Dự án 327, Dự án 661 để nhân dân trồng rừng, nhiều vùng đất trống đồi núi trọc được phủ xanh trở lại bằng các giống cây mới, thảm thực vật dần được khôi phục, độ che phủ rừng được nâng lên rõ rệt.

Về Giao thông, trước đây đường đi trong xã chỉ là lối mòn nhỏ hẹp chỉ đủ cho người đi bộ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn nên nhiều đường mòn được nhân dân và bộ đội mở ra, nổi Lục Rã (Trung tâm ATK) với các xã trong huyện, từ Lục Rã sang Tuyên Quang và các vùng lân cận. Từ năm 1965, các tuyến đường liên thôn, liên bản được mở rộng để các phương tiện thô sơ đi lại dễ dàng. Từ năm

1998 trở lại đây, được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư nâng cấp rải nhựa các tuyến đường từ Quán Vuông về trung tâm xã Phú Đình qua đèo De thông sang khu di tích Tân Trào và từ trung tâm xã đi các xóm đều thuận tiện. Đây là điều kiện thuận lợi để nhân dân phát triển kinh tế - xã hội.

Xã Phú Đình thuộc vùng khí hậu nhiệt đới, trong năm có hai mùa rõ rệt. Mùa nóng (từ tháng 4 đến tháng 10) thường có gió đông nam, nhiệt độ trung bình hằng năm từ 20 đến 25<sup>0</sup>c. Riêng tháng 7 và tháng 8 có nhiệt độ trung bình 28<sup>0</sup>c, có mưa lớn trên 320 mm, chiếm 85 – 90% lượng mưa cả năm, thường gây ra lũ lụt. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ trung bình thấp nhất 12 - 14<sup>0</sup>c thường có gió mùa đông bắc thời tiết rét buốt, đôi khi xuất hiện sương muối gây hại cho cây trồng và vật nuôi.

Cũng như nhiều vùng quê khác của huyện Định Hóa, sự hình thành cộng đồng dân cư ở Phú Đình diễn ra kéo dài qua nhiều thế kỷ. Ban đầu làm chủ vùng đất này chỉ có người Tày, sống thành chòm xóm thưa thớt, tập trung ở nơi bằng phẳng bên những con suối. Người Tày khai phá đất hoang làm ruộng trồng lúa nước, phát nương trồng các loại cây màu, biết làm cối giã gạo bằng sức nước, dựng đình, chùa thờ những ngọn núi cao (sơn thần) những nếp nhà sàn tựa mình bên sườn đồi, quanh nhà, quanh bản là những đồi cọ, khóm tre và cây ăn quả như: Cam, quýt, bưởi, mận, mơ... Đây là những nét đặc trưng, là hình ảnh quê hương của người Tày, gắn bó với thiên nhiên, với cộng đồng, được truyền từ đời này sang đời khác. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, bằng sự dịch chuyển tự nhiên một số dân tộc khác chuyển đến đây muộn hơn như: Dân tộc



Sán Chay (Cao Lan - San Chí), người Nùng, người Dao di chuyển từ Tuyên Quang sang với số lượng 14 hộ, họ sống du canh, du cư, phát nương làm rẫy, trồng lúa nương trên các triền núi phía tây của xã. Năm 1960, cấp ủy, chính quyền xã vận động đồng bào hạ sơn xuống sống định canh, định cư, trồng lúa nước tại xóm Đèo De, Khuôn Tát và nhập vào sinh sống trong các xóm của người Tày, xen ghép vào các hợp tác xã nông nghiệp.

Theo chủ trương của Đảng, từ năm 1963 đến 1965, có 100 hộ với 540 khẩu đồng bào từ các huyện Đông Hưng, Hưng Hà (Thái Bình) lên xã Phú Đình xây dựng quê hương mới. Cấp ủy, chính quyền xã đã phân chia đồng bào về các đội sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp, vận động nhân dân sở tại giúp nguyên vật liệu và nhân công dựng nhà ổn định đời sống. Đồng bào lên xây dựng kinh tế mang theo kinh nghiệm sản xuất và phong tục tập quán tốt đẹp từ miền xuôi làm phong phú thêm đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc ở vùng đất này.

Đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào trong xã mang những nét chung như nhiều xã khác, ngoài ra cũng có những nét đặc trưng riêng. Trong sinh hoạt tâm linh họ luôn hướng thiện và ước mong có một cuộc sống thanh bình. Khi nhận thức của con người về thiên nhiên còn hạn chế, họ quan niệm những ngọn núi cao, các con suối lớn thường gây ra tai họa cho con người; để tránh tai họa đó phải thờ phụng, cầu xin thần linh che chở. Xuất phát từ quan niệm đó, họ đã xây dựng các đình, miếu để thờ cúng các vị nhân thần và sơn thần. Xã Lục Rã là một trong những xã nhiều đình nhất của huyện Đó là: Đình Quan Lang (thôn Quan Lang),



Đình Lục Rã (thôn Lục Rã), Đình Đồng Chùng (thôn Đồng Chùng), Đình Khẩu Đưa (thôn Khẩu Đưa), Đình Đồng Tắm (thôn Đồng Tắm), Đình Khuôn Tát (thôn Khuôn Tát) và Chùa Đồng Hoàng<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Đời sống vật chất, tinh thần đồng bào các dân tộc Phú Đình mang những nét chung về nhiều vùng quê khác ở Việt Bắc do có mối quan hệ xã hội và giao lưu văn hóa thông qua chợ phiên, lễ hội. Hơn nữa, trong quá trình lịch sử đồng bào các dân tộc xã Phú Đình luôn có xu hướng hội nhập vào cộng đồng dân tộc và văn hóa chung của người Việt. Trong cuộc sống, do chinh phục, chế ngự thiên nhiên phục vụ sản xuất nông nghiệp và đấu tranh chống ngoại xâm, đồng bào Phú Đình đã đoàn kết, gắn bó và ràng buộc lẫn nhau, mang tính cộng đồng sâu sắc. Do từ xa xưa, người dân nơi đây còn hạn chế trong hiểu biết tự nhiên, họ coi thần linh là đáng tối cao có thể đem đến cho dân làng mùa màng bội thu, đời sống ấm no hạnh phúc, nhưng cũng có những thần linh đem tai họa cho con người... Để tránh bệnh tật, hiểm họa phải thờ phụng và cầu xin thần linh che chở. Xã Lục Rã (nay là xã Phú Đình) là một trong những xã có nhiều đình làng nhất huyện Định Hóa, xã có tới 5 ngôi đình của 5 làng, cụ thể được phân bố như sau:

**Đình Bắc Nẫu** (đình trung tâm) ở xóm Trung Tâm. Đình Bắc Nẫu là ngôi đình lớn nhất, đình chủ của các đình ở trong xã. Đình của 3 thôn: Đồng Chăn, Đồng Tắm, Đồng Chùng cùng thờ chung (Năm 1938 là thôn Tứ Phường, xã Lục Rã, tổng Thanh Điều, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - theo tài liệu Thần tích - Thần sắc lưu ở Viện TTKHXH).

Đình Bắc Nẫu thờ 1 thiên thần là *Hùng Trấn Cao Sơn* tôn thần, thời Nhà Nguyễn có 3 lần ban Sắc phong: *Tự Đức* năm thứ 33 (1880); *Khải Định* năm thứ 2 (1917) và *Khải Định* năm thứ 9 (1924).

Lễ hội đình hằng năm vào mùa xuân (5 năm, 10 năm một lần hội lớn) từ mùng 3 đến 15 tháng Giêng hằng năm, trong lễ hội có hát nhà tơ (hát ca trù). Năm 1947, trong chiến dịch Việt Bắc, quân Pháp đã tấn công lên Phú Đình và đốt phá một phần đình, phần còn lại của đình đã bị trận lụt năm 1958 cuốn trôi. Hiện nay, đình Bắc Nẫu chỉ còn địa điểm.

**Đình Đồng Tắm** thuộc xóm Đồng Tắm. Đình quy mô nhỏ khung nhà bằng gỗ, lợp lá cọ. Đình thờ Thần Nông và Sơn thần. Lễ hội đình được tổ chức rất đều đặn hằng năm vào ngày 12 tháng 2 (âm lịch). Người đứng ra tổ chức là Lý Trưởng với sự đóng góp của nhân dân Đồng Tắm và sự tham gia của khách thập phương, lễ hội thường được tổ chức trong 1 ngày. Để khuyến khích, các đồ vật thua cuộc được nhận nửa mâm cỗ. Đình đã bị dỡ bỏ năm 1952, hiện nay đình chỉ còn địa điểm.

**Đình Khẩu Đưa** thuộc xóm Khẩu Đưa. Đình Khẩu Đưa ở gần đình Bắc Nẫu và đình Quan Lang. Đình có kiến trúc giống với đình Bắc Nẫu. Đình Khẩu Đưa thờ Sơn Thần tên chữ là *Hùng Trấn Cao Sơn* tôn thần. Hội đình Khẩu Đưa được tổ chức vào ngày 12 tháng 2 (âm lịch hằng năm), 3 năm 1 lần có hội lớn.

Hội đình do 5 thôn giống như đình Bắc Nẫu tổ chức có đón khách các thôn về dự cùng đông đảo nhân dân tham gia, khi cúng xong sẽ tổ chức ăn, uống. Lão làng từ 55 tuổi trở lên được ăn 1 cỗ riêng, từ 60 tuổi trở lên có cỗ ăn, cỗ dựa (1 cỗ ăn, 1 cỗ mang về cho con cháu), trong khi ăn, uống có cho hát nhà tơ góp vui. Hiện đình chỉ còn địa điểm.

**Đình Khuôn Tát** nằm ở ven một con suối trên một dải đất bằng phẳng thuộc xóm Khuôn Tát, là ngôi đình xa nhất so với các đình trong xã, quy mô thuộc loại nhỏ. Cấu trúc của đình được xây khá kiên cố, cột trụ bằng đá (vẫn còn đến ngày nay). Đình Khuôn Tát thờ nhiều vị thần khác nhau với những tên gọi cụ thể. Trong đó có 3 vị thần được thờ làm thần chính là: Rì Thơn Đại Vương thần ở chân núi Khẩu Nhị, thần Bạch Long Hoa, đại thần Lý Hoàng Nhân. Ngoài ra đình còn thờ các vị thần khác đó là Đại Thần Sơn Nhị, thần đôi. Nghi thức thờ cúng có nhiều nét giống đình Quan Lang.

Ngày hội đình là ngày 3/3 dân làng tổ chức lễ cầu mát, cầu thần phù hộ cho dân làng làm ăn may mắn, thời tiết thuận hoà. Hội đình được tổ chức hằng năm, đến năm 1953 do điều kiện chiến tranh và phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới đã thôi không tổ chức hội đình nữa. Khuôn Tát là 1 thôn nhỏ hằng năm khi tổ chức các nhà có đóng góp lễ vật: mỗi nhà 1 con gà (1kg trở lên), 1 gói xôi (4 bơ trở lên), 1 chai rượu (1 lít trở lên), hương hoa.

Việc cúng tế do thầy cúng đảm nhiệm, cầu thần phù hộ cho dân làng được thời tiết thuận hoà, con cháu bình an, làm ăn phát đạt. Sau khi cúng xong mọi người hạ cỗ cùng nhau ăn, uống. Hội đình không còn được tổ chức với quy mô lớn từ năm 1953, nhưng do tín ngưỡng lâu đời hoặc khi thời tiết không thuận hoà, dân làng vẫn biện lễ đi cầu khẩn. Người dân Phú Đình tin theo đạo Phật tôn giáo có nhiều đặc điểm phù hợp quan niệm và niềm tin tín ngưỡng từ lâu đời của nhân dân. Đình do trải qua một thời gian dài không được tu sửa đã sụp đổ hoàn toàn vào năm 1983, hiện đình chỉ còn địa điểm.

**Đình Quan Lang** thuộc xóm Quan Lang. Đây là ngôi đình nhỏ, được xây dựng sơ sài, kiến trúc không kiên cố. Đình thờ Sơn thần tên chữ là *Hùng Trấn Cao Sơn tôn thần*. Hội đình được tổ chức vào ngày 7 tháng 3 (âm lịch hằng năm), mỗi năm 1 lần, 6 năm có 1 lần hội lớn. Hội đình do chức sắc thôn Quan Lang đứng ra tổ chức. Hương âm góp cỗ, lên chùa rước Phật lấy kinh. Lễ vật dâng lên Sơn Thần gồm có: Hai mâm cỗ có thủ lợn, xôi, thịt luộc cắt thành miếng to để xung quanh mâm, hương, sáp đốt.

Tổ chức tế lễ: Gồm có 8 người mặc áo dài, 2 người xướng đứng đầu hàng 2 bên, mỗi hàng gồm 4 người. Xướng và đánh trống, đưa cỗ từ cuối hàng lên. Hai người tiếp theo người xướng cầm đèn, 2 người sau cầm hương, 2 người cuối đội cỗ. Đầu tiên sẽ dâng hương, đèn sáp, dâng thêm hộp trầu cau, cuối cùng sẽ đưa cỗ lên.

Người xướng sẽ xướng lên rằng "Hôm nay 7/3, thôn chúng tôi có tổ chức cầu mưa, cầu màng, anh, em đến xem đưa mùa đưa màng về cho hàng thôn". Hai bên có hát nhà tơ múa phụ họa, sau đó sẽ hát chầu thần 1 đêm và 1 ngày.



Do xã có nhiều đình nhất nên sau này việc đặt tên xã là Phú Đình được lấy từ yếu tố này. Đình làng không những là nơi sinh hoạt tâm linh mà còn là nơi hội họp của người dân. Hằng năm vào dịp tết Nguyên đán, nhân dân các dân tộc xã Phú Đình thường tổ chức nghi lễ cúng thần kết hợp với tổ chức vui xuân tại các ngôi đình, người dân các nơi kéo đến đặt lễ cầu lộc cầu tài, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, con người có một cuộc sống yên vui hạnh phúc. Sau lễ cúng thần là những trò chơi dân gian được tổ chức như: Tung còn, đấu vật, kéo co, đánh yến, hát ví, hát lượn suốt mấy ngày hội. Nét sinh hoạt văn hóa ở đây thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng giữa các dân tộc trong và ngoài xã.

## **II. Truyền thống yêu nước và cách mạng**

Trải qua quá trình đấu tranh chế ngự thiên nhiên, xây dựng quê hương đất nước, truyền thống đoàn kết, yêu nước chống giặc ngoại xâm, cần cù lao động, bảo vệ quê hương làng xóm sớm được nhân dân các dân tộc qua bao thế hệ ở Lục Rã vun đắp. Từ thế kỷ XVI, đất nước ta bước vào thời kỳ phân liệt kéo dài, chiến tranh liên miên giữa các tập đoàn, thế lực phong kiến làm cho đời sống nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Định Hóa trong đó có người dân xã Lục Rã nói riêng vô cùng khổ cực, điêu đứng.

---

Mục đích cúng do Lệnh tuyên bố là cầu mùa, cầu màng nhân dân làm ăn an khang vật thịnh. Lệnh sẽ cúng làm nhiều đợt trong 1 ngày từ 8 - 9h sáng đến 4 - 5h chiều.

Tổ chức cúng xong sẽ ăn, uống. Hàng xứ (những người đi xem) có thể mua cỗ vào lễ thần và ăn uống. Thôn có ban thư ký bán cỗ 1 mâm là 2 hào. Hàng sứ nói "Tôi mua 1 mâm vào lễ thánh", thư ký sẽ đưa cỗ vào lễ, xếp chỗ để ăn, uống hưởng lộc.

Thông thường 6 năm có hội lớn có Hát nhà tơ và múa rối góp vui. Đầu giờ chiều hội kết thúc, nhân dân trở về nhà. Nhà Tơ sẽ hát hết đêm phục vụ quan viên, chức sắc. Đình bị trận lụt năm 1958 cuốn trôi, giờ chỉ còn địa điểm.



Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi cơ bản chiếm được các tỉnh vùng đồng bằng Bắc kỳ, thực dân Pháp đánh chiếm các tỉnh trung du, miền núi. Sau hai lần tiến đánh (tháng 3 và tháng 4/1884) vẫn không chiếm được thành, ngày 10/5/1884, từ Bắc Ninh quân Pháp huy động một đội quân lớn đánh thành Thái Nguyên lần thứ 3. Sau khi chiếm được Định Hóa, thực dân Pháp tiến hành xây dựng Chợ Chu thành nơi cô thủ kiên cố, củng cố chính quyền tay sai, xây dựng đồn bốt ở Chợ Chu, Quảng Nạp, bố trí lực lượng lính khố xanh, khố đỏ, củng cố lực lượng lính đồng, đồng thời thiết lập hệ thống trạm gác, điểm canh dày đặc ở các tổng, xã. Chúng tiến hành tuyển chọn những chức sắc địa phương trung thành với Pháp, đưa bộ máy cai trị từ châu đến tổng xã, đặt “Đại lý cai trị” do một viên quan người Pháp đứng đầu, thân tóm mọi quyền hành theo chế độ “Ủy trị”. Những địa phương xa hẻo lánh như xã Lục Rã thực dân Pháp giữ nguyên hệ thống tổ chức xóm sập xếp các chức dịch Lý trưởng, Phó lý, Trưởng bạ, Thứ chỉ, Xã đoàn. Chúng tin dùng những chức sắc đã quy phục, phục vụ đắc lực cho chúng. Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nhân dân các dân tộc xã Lục Rã sống trong cảnh lầm than khổ cực, thuế khóa, phu phen, tạp dịch luôn đè nặng lên đôi vai người dân.

Dưới chế độ thực dân phong kiến nhân dân các dân tộc xã Lục Rã phải sống trong cảnh nghèo đói bởi chính sách thuế khóa nặng nề. Trong các loại thuế, thuế đinh là thứ thuế dã man nhất, có từ thời phong kiến, đánh vào đầu tất cả đàn ông từ 18 tuổi trở lên, được chính quyền thực dân duy trì và tăng mức ngày càng cao. Từ năm 1921 đến năm 1944, chúng điều chỉnh tới 5 lần, tăng lên 3,7 đồng, mỗi suất “đinh” nộp gần 2,9 đồng (tương đương 1 tạ thóc).

Ngoài ra, bọn hào lý lợi dụng đình chùa, đặt ra những kỳ tế lễ trong năm dựa vào uy thế của thần linh, mê hoặc làm cho người dân sợ hãi, mặt khác bắt dân cống nạp, phục dịch không công cho bọn thống trị. Sống dưới ách thực dân phong kiến người nông dân khổ cực trăm bề. Hơn nữa, chúng còn thực hiện nhiều thủ đoạn thâm độc nhằm chia rẽ các dân tộc, triệt để thực hiện chính sách ngu dân, chúng ra sức đầu độc nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên bằng rượu cồn và thuốc phiện, khuyến khích mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội, hạn chế phát triển giáo dục. Đến năm 1924, chúng mở thêm một trường tiểu học ở thị trấn Chợ Chu, chủ yếu dành cho con em quan lại, nhà giàu mới được vào học. Những năm 1934 - 1945, xã Lục Rã có 4 người là: Ma Phúc Thân, Ma Tiến Chanh, Ma Đình Hoàng, Ma Doãn Hiệp được đi học tại trường Tiểu học Chợ Chu.

Thực dân Pháp xâm chiếm Định Hóa, chúng thiết lập ở Lục Rã và các xã trong huyện một bộ máy chính quyền tay sai đặc lực, ra sức đàn áp, bóc lột, đẩy các tầng lớp nhân dân vào cảnh khốn cùng. Từ thực tế đó, càng làm tăng thêm lòng căm thù của nhân dân các dân tộc trong huyện với bọn thực dân phong kiến tay sai. Khi ánh sáng cách mạng soi rọi đến, thì tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc của nhân dân Định Hóa nói chung và nhân dân xã Lục Rã nói riêng, lại bùng lên thành ngọn lửa đấu tranh cách mạng để giành quyền độc lập tự do cho dân tộc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối lãnh đạo, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp dữ dội, nhiều cơ sở cách mạng ở miền xuôi bị vỡ. Trong hoàn cảnh đó năm 1932,



hai đảng viên cộng sản ở Hà Nam bị địch truy lùng đã vượt vòng vây giặc lên vùng Định Hóa lánh nạn, đó là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) lúc mới đến sinh sống ở xã Bộc Nhiêu, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) sinh sống ở Sơn Nam, Quán Vuông (xã Trung Hội ngày nay). Hai đồng chí đi làm thuê kiếm sống tìm cách tiếp tục hoạt động cách mạng, đến năm 1935, hai đồng chí gặp nhau tại Quán Vuông và thống nhất cùng vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng ở Quán Vuông, sau đó tiếp tục phát triển ra các xã lân cận. Với kinh nghiệm hoạt động và tinh thần cách mạng của người đảng viên Cộng sản, hai đồng chí tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng. Năm 1937, hai đồng chí đã thành lập được tổ công tác cách mạng đầu tiên gồm 7 người<sup>1</sup> tại Quán Vuông - Trung Hội làm nòng cốt cho phong trào cách mạng của huyện. Từ đây, các đồng chí trung kiên trong tổ công tác cách mạng đã phân công nhau tỏa về các xã gây dựng phong trào. Chỉ trong thời gian ngắn phong trào đã lan sang nhiều xã trong huyện như xã Định Biên Trung (Bảo Cường ngày nay), xuống Bộc Nhiêu...

Cuối năm 1938, mục tiêu của cuộc đấu tranh của các đoàn dân phu châu Định Hóa là đòi tiền công từ 0,12 đồng lên 0,25 đồng/ngày, thắng lợi của cuộc đấu tranh đòi quyền sống của các đoàn dân phu châu Định Hóa làm đường từ Chợ Chu đi Thành Cóc (Tuyên Quang) do quần chúng trung kiên trong tổ công tác cách mạng lãnh đạo đã gây tiếng vang đến một số xã thuộc huyện Đại Từ và tỉnh Tuyên Quang. Từ đó cơ sở cách mạng ở Quán Vuông (Định Hóa), liên lạc được với cơ sở cách mạng ở La Bằng (Đại Từ) nên phần nào nắm bắt được chủ trương của Trung ương Đảng và trong

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000), xuất bản năm 2001.



thời gian này đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã chỉ đạo các thành viên trong tổ tích cực tuyên truyền mở rộng địa bàn hoạt động ra các xã phía Nam của huyện, phong trào chống đi phu, chống thu thuế phát triển khá rầm rộ, đã tác động đến quần chúng các xã. Thực dân Pháp với dã tâm ngăn chặn phong trào cách mạng ảnh hưởng vào vùng đất hẻo lánh này, nên chúng đã thi hành nhiều âm mưu thâm độc, tuyên truyền kích động, chia rẽ các dân tộc.

Phong trào đấu tranh ở các xã phía Nam ảnh hưởng sâu sắc đến một số hương lý, kỳ hào, phần nào đã nhận ra thân phận làm tay sai cho bọn thống trị bị chèn ép, khinh rẻ nên đã tìm cách thoái thác những công việc do “quan trên” giao và hướng về với cách mạng. Những năm 1938, 1939 một số cán bộ trung kiên thuộc tổ công tác cách mạng ở Quán Vuông, Định Biên Trung đó là ông Lộc Văn Tư đã đến xã Lục Rã để giác ngộ, tuyên truyền cách mạng. Qua nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, ông Lộc Văn Tư đã phân tích nguyên nhân dân ta nghèo khổ, lầm than là do thực dân Pháp cướp bóc và bọn phong kiến tay sai bán nước vợ vét của cải. Muốn thoát khỏi ách thống trị của chúng, ta phải vận động nhân dân đoàn kết đứng lên chống Pháp, trước mắt là chống sưu cao, thuế nặng, chống đi phu, đi lính và phát triển lực lượng đánh đuổi quân xâm lược, giành lại độc lập tự do cho đất nước. Sau khi được giác ngộ đến cuối năm 1941, tổ Việt Minh xã Lục Rã được thành lập gồm các ông, bà: Nguyễn Phúc Cây, Hoàng Văn Tốc và bà Nguyễn Thị Cái. Ngay sau khi được thành lập các thành viên trong tổ đã xuống các xóm tuyên truyền vận động quần chúng nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn vì thực dân Pháp cài cắm lực lượng chỉ điểm luôn lùng sục gắt gao ở đây.

Tháng 11/1941, một bộ phận Cứu quốc quân vượt vòng vây giặc sang vùng Định Hóa làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. Đầu năm 1942 tổ chức Cứu quốc quân thông qua cơ sở cách mạng Quán Vuông đã nhanh chóng bắt liên lạc với cơ sở các mạng ở các xã trong châu. Đây là điều kiện thuận lợi để phong trào các mạng ở Lục Rã được tiếp thêm sức mạnh phát triển đi lên. Tổ công tác cách mạng ở Lục Rã dưới sự chỉ đạo của ông Lộc Văn Tư tiếp tục về các xóm tuyên truyền, giải thích chương trình Điều lệ Việt Minh, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, đồng thời củng cố các hội truyền thống như hội tương tế, hội ái hữu và dần chuyển sang thành các hội Cứu quốc như: Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc. Chỉ trong thời gian ngắn các hội Cứu quốc ở các xóm: Khẩu Đưa, Đồng Tắm, Khuôn Tát, Quan Lang, Đồng Hoàng... được thành lập và đến cuối năm 1943 nhiều xóm trong toàn xã đã có các đoàn thể Cứu quốc. Cách mạng ở Lục Rã ngày càng phát triển sâu rộng hòa vào phong trào cách mạng chung của châu.

Từ năm 1943, phong trào cách mạng ở châu Định Hóa phát triển nhanh chóng, đội ngũ cán bộ Cứu quốc ở các xã hăng hái công việc cách mạng nhưng do thiếu kinh nghiệm hoạt động bí mật dẫn đến mất cảnh giác, các tổ chức hầu như hoạt động công khai. Bọn chỉ điểm đã lợi dụng sơ hở này chui vào tổ chức của ta, báo cho địch biết danh sách những cán bộ cách mạng của các xã. Tháng 9/1943, Ragu - chỉ huy đồn khố xanh và tên mật thám Mariki chỉ huy lực lượng đồn trú ở Chợ Chu và lính đồng mở cuộc càn quét vào các xã chúng nghi ngờ có cộng sản hoạt động. Tại xã Lục Rã, chúng cho quân vào các bản lũng sục, tập trung Chánh tổng, Lý



trưởng tra hỏi nhưng chúng không khai thác được gì. Phong trào cách mạng ở Lục Rã được giữ vững, tạo được lòng tin đối với quần chúng. Sau cuộc càn quét của kẻ thù, phong trào các mạng Định Hóa bị tổn thất nặng nề và tạm thời lắng xuống. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Dục Tôn được Ban Lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám cử xuống chỉ huy một đội Cứu quốc quân trở lại Định Hóa phối hợp với cán bộ địa phương khôi phục lại phong trào<sup>1</sup>.

Tổ Việt Minh họp và đề ra nhiệm vụ cụ thể, tiếp tục xuống các xóm ổn định tư tưởng nhân dân, đồng thời tuyên truyền những chủ trương đấu tranh mới của Đảng đến các xóm, giữ vững lòng tin của quần chúng nhân dân. Các hội Cứu quốc đã nhanh chóng hoạt động trở lại.

Bước sang năm 1944, tình hình thế giới cũng có những chuyển biến hết sức mau lẹ, chiến thắng của Liên Xô đặt quân đội của phát xít Đức trước nguy cơ bị tiêu diệt. Ở châu Á Thái Bình Dương, quân Nhật cũng đang mất dần những vị trí chiến lược. Trước tình hình trên, ngày 7/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa. Nhận được chỉ thị này, các đồng chí lãnh đạo địa phương cùng Cứu quốc quân nhanh chóng phổ biến sâu rộng trong quần chúng và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cấp bách. Do đó từ giữa năm 1944, phong trào sửa soạn khởi nghĩa ở Định Hóa diễn ra sôi nổi. Tháng 9/1944, đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào, với kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng là kết hợp sức mạnh đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Tháng 10/1944, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng, quần chúng nhân dân đứng lên đấu

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000), xuất bản năm 2001, trang 63.



tranh chống lại chiến dịch thu thóc, vùng, lạc nộp cho phát xít phục vụ chiến tranh, tại Lục Rã hội viên Cứu quốc các giới làm nông cốt vận động nhân dân không nộp thóc lúa, vùng, lạc, không trồng thầu dầu... Trước áp lực của quần chúng nhân dân, Chánh tổng, Lý trưởng, các chức dịch ở xã phải nhượng bộ, cuộc đấu tranh giành được thắng lợi càng làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, để tăng cường cán bộ lãnh đạo phong trào cho các cơ sở, Xứ ủy chỉ thị cho Chi bộ nhà tù Chợ Chu phải tổ chức cho 12 đến 15 đảng viên vượt ngục ra ngoài bổ sung cán bộ lãnh đạo cho các địa phương. Để chuẩn bị cho cuộc vượt ngục thành công, thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo phong trào châu, tổ Việt Minh xã Lục Rã vận động các đoàn thể Cứu quốc và nhân dân quyên góp ủng hộ các chiến sĩ vượt ngục được 102 bó gạo, 2 đồng tiền giấy và một số thuốc men nộp cho Tổ Việt Minh xã và bí mật chuyển lên Ban Việt Minh châu để ủng hộ các chiến sĩ vượt ngục thành công.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Xứ ủy Bắc Kỳ và sự chuẩn bị chu đáo của Chi ủy nhà tù Chợ Chu, sự giúp đỡ tận tình của cơ sở cách mạng của nhân dân các dân tộc Định Hóa nói chung và nhân dân các dân tộc Lục Rã nói riêng, 12 đảng viên nhà tù Chợ Chu đã vượt ngục thành công (ngày 12/10/1944), trở về các địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945.

Cuối năm 1944, phong trào cách mạng Định Hóa phát triển mạnh mẽ rộng khắp, các đoàn thể Cứu quốc hoạt động mạnh, các đội tự vệ Bãi Hội, Bãi Lênh (Định Biên Trung), Sơn Nam (Quán

Vuông) Kim Sơn... được thành lập ngày đêm luyện tập quân sự, sắm sửa thêm vũ khí, chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới. Tại Lục Rã, đội tự vệ xã được thành lập gồm 18 người, đội thường xuyên luyện tập sẵn sàng cho cuộc nổi dậy. Các hội Cứu quốc dưới sự lãnh đạo của tổ chức Việt Minh đã vận động nhân dân đóng góp thóc, gạo, các loại vũ khí tự tạo; vận động một số lính đồng chán ghét thân phận làm tay sai, mang vũ khí quay về nộp cho Việt Minh; đội tự vệ xã được trang bị thêm vũ khí, chuẩn bị tốt mọi mặt chờ thời cơ nổi dậy khởi nghĩa.

Đầu năm 1945 tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến, xuất hiện thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đứng lên phá tan xiềng xích nô lệ giành chính quyền về tay nhân dân. Chấp hành chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh không khí sửa soạn khởi nghĩa diễn ra sôi nổi rộng khắp các xã, các đội tự vệ khẩn trương luyện tập quân sự, các hội cứu quốc vận động nhân dân quyên góp lương thực, thực phẩm, vũ khí tự tạo, tập trung chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nổi dậy. Thực hiện chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, lãnh đạo huyện quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Rạng sáng ngày 26/3/1945, Trung đội Cứu quốc quân cùng với đơn vị tự vệ xã Kim Sơn chia thành 2 bộ phận nổ súng tấn công đồn lính khố xanh và châu lỵ Chợ Chu và dinh Tri châu, lính Khố xanh chống cự yếu ớt rồi rút súng bỏ chạy. Tại châu lỵ quân cách mạng tràn vào châu đường thu sổ sách, Tri châu Hà Sĩ Tỉnh phải ra đầu thú, nhân dân các xóm lân cận kéo lên đồn Chợ Chu phối hợp với Cứu quốc quân kêu gọi tàn quân địch ra hàng.



Ngày 27/3/1945, quần chúng từ các bản trong xã tập trung tại xóm Nạ Nẫu (nay là xóm Trung Tâm) dự mít tinh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của đội Cứu quốc quân, đồng chí Lê Đình Nhậm và đồng chí Lộc Văn Tư đã đến xã phối hợp với cơ sở cách mạng của xã giương cao cờ đỏ sao vàng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến tay sai, và thu bằng, triện của các hào lý cường hào. Sau đó là cuộc mít tinh tuần hành biểu dương lực lượng nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Ngày 28/3/1945, đại biểu nhân dân xã Lục Rã đến Đình Quán Để (Chợ Chu) tham dự cuộc mít tinh lịch sử<sup>1</sup>. Tại đây đại diện đoàn thể Việt Minh huyện tuyên bố xóa bỏ chế độ tay sai của thực dân phong kiến từ châu lý đến tổng xã. Thắng lợi ngày 26/3/1945, Định Hóa hoàn toàn được giải phóng, nhân dân trong huyện nói chung và nhân dân xã Lục Rã nói riêng thoát khỏi cuộc đời nô lệ lầm than, vươn lên làm chủ vận mệnh của mình. Nhân dân các dân tộc Lục Rã tự hào đã góp sức cùng nhân dân toàn huyện chống lại ách thống trị của thực dân.

Thực hiện chủ trương của Ban Việt Minh châu, tổ Việt Minh xã Lục Rã đã khẩn trương đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ, củng cố đoàn thể Cứu quốc các giới như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, vận động nhân dân ủng hộ thóc, gạo, thực phẩm cung cấp cho các hoạt động của Việt Minh.

Ngày 18/4/1945, đoàn đại biểu xã Lục Rã tham dự hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, tại Bản Lác, xã An Lạc (nay là xã Kim Phượng). Tại hội nghị này các đại biểu đã nhất trí bầu ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch, ông Ma

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000), xuất bản năm 2001, trang 80.



Văn Tiến, ông Nguyễn Văn Sạch, ông Trần Văn Phú và ông Hoàng Ngọc Đình được bầu làm ủy viên Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa<sup>1</sup>.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, xã Lục Rã đã kiện toàn tổ Việt Minh, do ông Hoàng Văn Túc làm Chủ nhiệm. Sau khi ổn định bộ máy, công tác tổ chức chính quyền và các đoàn thể được củng cố đi vào hoạt động, nhanh chóng bước vào chuẩn bị chống giặc Nhật. Lực lượng vũ trang được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới, trung đội tự vệ xã được thành lập gồm 36 người. Tổ Việt Minh tổ chức huấn luyện cho dân quân về cách sử dụng vũ khí tự tạo, chiến thuật đánh du kích và được trang bị thêm vũ khí như súng khai hậu, dóp ba, dóp 5, súng trường... lực lượng tự vệ ngày đêm luyện tập chuẩn bị phòng thủ khi quân Nhật tấn công vào địa bàn. Cùng với việc bố trí lực lượng quân sự, chính quyền xã còn tổ chức nhân dân thực hiện “Vườn không nhà trống” làm lán trong rừng sâu cất giấu thóc gạo, gà, lợn, trâu, bò thả vào rừng, huy động lực lượng thanh niên phá cầu đường, đào hố đắp ụ, ngả cây ra đường để ngăn bước tiến quân địch, bố trí tự vệ canh gác ở các đoạn đường dẫn vào các bản, hệ thống báo động từ xóm này qua xóm khác đến các xã lân cận được thiết lập, dùng mõ làm hiệu lệnh khi quân Nhật đột nhập vào địa bàn. Sau thời gian ngắn gấp rút chuẩn bị xã Lục Rã cùng các xã trong toàn huyện sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống giặc Nhật bảo vệ quê hương.

Phát xít Nhật chiếm Thái Nguyên và mở rộng vùng chiếm đóng, trung tuần tháng 5/1945, phát xít Nhật tổ chức một cuộc tấn

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000), xuất bản năm 2001, trang 83.

công quy mô lớn vào khu căn cứ giữa sông Lô và Quốc lộ số 3, mục tiêu chủ yếu là càn quét vào căn cứ Núi Hồng trong đó có Định Hóa. Chúng huy động khoảng 2.000 quân tinh nhuệ được trang bị vũ khí hiện đại từ nhiều hướng tấn công vào trung tâm Căn cứ địa. Sau khi hội quân ở các mũi, địch đánh vào Đèo De, Núi Hồng, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, phá tan căn cứ địa cách mạng của ta.

Từ Chợ Chu, địch chia thành nhiều toán càn quét vào các xã. Đi đến đâu chúng cũng bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, rơi vào thế cô lập, bị động lúng túng. Đặc biệt trong hai tháng 6 và 7 năm 1945, Quân Giải phóng phối hợp với lực lượng tự vệ, du kích các xã, được nhân dân Chợ Chu và các xã lân cận giúp đỡ, tấn công đốt doanh trại, diệt và làm bị thương nhiều tên địch, gây cho chúng hoang mang cực độ. Gần 3 tháng chiếm đóng, càn quét ở Định Hóa, quân Nhật đi đến đâu cũng vấp phải sự kháng cự của nhân dân và lực lượng tự vệ, hơn nữa chúng còn bị quân ta triệt các đường tiếp tế lương thực, thuốc men, lâm vào cảnh vô cùng khốn đốn, sinh lực bị tiêu hao. Mục tiêu tấn công vào Căn cứ địa tiêu diệt lực lượng cách mạng bị phá sản.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến mau lẹ, Hồng quân Liên Xô chiến thắng phát xít Đức chuyển sang tiêu diệt quân Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương. Quân Nhật chiếm đóng ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính quyền bù nhìn tay sai rệu rã đã mở ra thời cơ “có một không hai” để nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa. Ở Lục Rã Tổ Việt Minh xã vừa lãnh đạo chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa vận động nhân dân quyên góp được 484 kg gạo, 6 con trâu, 4 con



dê, 3 con lợn, 10 đồng bạc giấy, 10 chai dầu hỏa và nhiều thực phẩm khác ủng hộ cho cách mạng<sup>1</sup>. Cuối tháng 7/1945, Bác Hồ bị ốm nặng, các đồng chí Trung ương và Tổng bộ Việt Minh hết sức lo lắng cử người đi các nơi tìm thuốc chữa bệnh cho Người, đến xã Lục Rã, một ông lang người dân tộc Dao đã lấy thuốc nam chữa bệnh cho Bác; ông Ma Đình Tập ở xã Thanh Định biếu một con ruồi sâm, để Bác Hồ dưỡng bệnh, nhờ đó bệnh lui dần. Sau khi sức khỏe đã hồi phục, ngày 14/8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân<sup>2</sup>, tại Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị chủ trương phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội; Ngày 25/8/1945, quân Nhật thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận, giao nộp hết vũ khí cho ta. Ngày 26/8/1945, quân Nhật rút khỏi thị xã Thái Nguyên về Hà Nội, thị xã Thái Nguyên được giải phóng hoàn toàn. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đây cách mạng Việt Nam chuyển sang trang mới.

Sau khi đánh đuổi giặc Nhật ra khỏi Định Hóa, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Lục Rã đã tổ chức nhân dân ổn định đời sống, lãnh đạo nhân dân tập trung vào tăng gia sản xuất trồng các loại cây ngắn ngày như ngô, khoai, đậu đỗ, rau quả, vận động các gia đình khá giả giúp đỡ những gia đình thiếu đói vay tạm thóc gạo để vượt qua những ngày giáp hạt, đồng

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của ông Ma Phúc Thân, ông Nguyễn Văn Phát ghi tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Phú Đình.

<sup>2</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000) xuất bản năm 2001, Tr 99.



thời huy động nhân dân sửa chữa, đào đắp thêm phai, làm mương để lấy nước tưới cho vụ cấy chiêm. Cùng với việc phát triển sản xuất, ổn định đời sống, các đoàn thể Việt Minh, chính quyền xã thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu còn tổ chức tuyên truyền cho nhân dân biết và cảnh giác trước âm mưu chống phá cách mạng của tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội” do quân Tưởng giới Thạch dựng lên ở Định Hóa, nhằm kích động lừa gạt người Hoa với chiêu bài “Hoa kiều” không tuân thủ sự điều hành của chính quyền địa phương như không đi dân công, không đóng góp cho Chính phủ... đó là thủ đoạn thâm độc phá hoại thành quả cách mạng mà nhân dân ta vừa giành được. Đồng thời giải thích cho nhân dân các dân tộc hiểu chính sách đại đoàn kết dân tộc của Chính phủ và nói rõ rằng châu Định Hóa không có “Hoa kiều” chỉ có dân tộc Hoa, bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ như các dân tộc khác, cùng đóng góp sức mình để bảo vệ cách mạng, bảo vệ quyền lợi của mình mà cách mạng đem lại. Sau một thời gian cùng với chính quyền và nhân dân trong toàn châu đã vô hiệu hóa những hoạt động chống phá cách mạng của tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội” củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong xã một lòng tin tưởng vào đường lối của Đảng, Chính phủ. Cùng với việc bảo vệ chính quyền, Chính quyền xã còn tổ chức cho nhân dân học tập sắc lệnh của Chính phủ về tổng tuyển cử tự do. Đây là nhiệm vụ quan trọng nên lãnh đạo xã cử cán bộ xuống từng xóm tuyên truyền giải thích cho nhân dân. Qua học tập, người dân hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ 21 tuổi có quyền ứng cử đem tài lực của mình ra giúp nước, mọi công dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam, nữ đều có quyền đi bầu cử, tự mình lựa

chọn người có tài, có đức bầu vào làm đại biểu đại diện cho quyền lợi và ý chí của nhân dân. Ngày 23/12/1945<sup>1</sup>, trong không khí phấn khởi tự hào nhân dân các dân tộc xã Lục Rã nô nức đến địa điểm bầu cử bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. Lần đầu tiên từ một người dân nô lệ lầm than được quyền bầu ra người có đức, có tài bảo vệ quyền lợi cho mình, từ đó càng củng cố thêm lòng tin đối với chế độ mới.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc xã Lục Rã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giải quyết những khó khăn của đất nước là chống “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm. Về chống “giặc đói” được tiến hành bằng những việc làm thiết thực ra sức tăng gia sản xuất trên diện tích hiện có, tích cực khai hoang phục hóa trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu giúp nhau vượt qua túng đói, mọi người dân đều hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh lập “Hũ gạo cứu đói” mỗi khi nấu cơm bót ra một nắm bỏ vào hũ, cuối tháng nộp cho ban vận động xã, xã nộp lên huyện để cứu những người đói từ miền xuôi phiêu bạt lên do chính sách vơ vét bóc lột cùng cực của Đế quốc, Phát xít. Ngoài ra nhân dân xã Lục Rã cũng hưởng ứng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng” góp phần cùng nhân dân cả nước làm giảm bớt những khó khăn cho Chính phủ trong những ngày đầu mới giành được độc lập. Mặc dù người dân Lục Rã còn nghèo nhưng khi được đoàn thể Cứu quốc vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, một số gia đình đã ủng hộ trâu, lợn, đồ trang sức. Kết quả xã Lục Rã ủng hộ được 3,2

---

<sup>1</sup> Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên ngày 23/12/1945 tại xã Lục Rã nhân dân vẫn đi bầu cử bình thường.



tần thóc, 2 đồng bạc trắng, 22 con lợn 5 con trâu ủng hộ cho Chính phủ, số lượng đóng góp đó còn rất nhỏ bé nhưng là tấm lòng của nhân dân các dân tộc ở Lục Rã góp phần cùng nhân dân cả nước giải quyết những khó khăn ban đầu cho đất nước.

Cùng với chống “giặc đói” là chống “giặc dốt”, Chính quyền, đoàn thể xã phát động phong trào “Bình dân học vụ” xóa mù chữ cho toàn dân. Để tổ chức thực hiện phong trào có hiệu quả, chính quyền, đoàn thể xã đã cử ông Lý Văn Thư làm Trưởng ban “Bình dân học vụ”, ông Ma Đình Hoàng làm thầy giáo, các lớp học mở ra ở các xóm thanh niên, phụ nữ, người già, trẻ em đi học rất đông, xã phát động tinh thần người biết chữ dạy người chưa biết chữ, các lớp được mở ở đình làng, nhà dân, đêm đến dưới ánh sáng của những ngọn đèn dầu mọi người hăng say học tập chữ Quốc ngữ. Sau mấy tháng học tập nhiều người đã biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Thắng lợi của phong trào diệt giặc dốt có ý nghĩa chính trị sâu sắc. Nhờ biết đọc biết viết, người dân hiểu được chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, hiểu được quyền lợi nghĩa vụ của mình đối với quê hương, đất nước.

## CHƯƠNG I

# CHI BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

### I. Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo xây dựng lực lượng, trực tiếp chiến đấu góp phần bảo vệ các cơ quan Trung ương trên địa bàn (1946 - 1947)

Đầu năm 1946, khi hệ thống chính quyền từ huyện đến xã được thiết lập và đi vào hoạt động, việc xây dựng tổ chức đảng là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Tháng 6 năm 1946, Đảng bộ huyện Định Hóa được tổ chức Hội nghị đề bàn công tác xây dựng Đảng. Hội nghị nhất trí đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên cho thành lập Đảng bộ huyện Định Hóa. Theo đề nghị của Đảng bộ huyện Định Hóa, ngày 26/6/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ huyện Định Hóa. Để phát triển cơ sở đảng ở vùng nông thôn, Huyện ủy chủ trương phân công các đảng viên thuộc Chi bộ Công sở huyện xuống các xã tuyên truyền, tạo nguồn phát triển Đảng trong quần chúng. Mục tiêu của Huyện ủy đề ra hết năm 1946 tất cả các xã trong toàn huyện phải có đảng viên và xây dựng được chi bộ. Những xã chưa có điều kiện thành lập chi bộ chính thức thì thành lập chi bộ dự bị, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản nhất sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ở địa phương. Thực hiện mục tiêu trên, đồng chí Lô Ngọc Long được phân công về Lục Rã truyền đạt chủ nghĩa Mác - Lênin, ý thức giai cấp công nhân và nguyên tắc Đảng, tạo nguồn phát triển Đảng trong quần chúng.



Ở Lục Rã sẵn có đội ngũ quần chúng được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, những cốt cán đang giữ chức trong chính quyền, đoàn thể Mặt trận Việt Minh, lực lượng tự vệ thực hiện các nhiệm vụ do Đảng lãnh đạo, từ đó lựa chọn những quần chúng ưu tú bồi dưỡng kết nạp Đảng. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, để đảm bảo nguyên tắc, Huyện ủy đã phân công đồng chí Ma Phúc Thân, đảng viên đang công tác tại cơ quan Công sở huyện về xã xúc tiến thành lập Chi bộ. Ngày 25/12/1946, tại nhà đồng chí Ma Phúc Thân, xóm Nạ Nầu (nay là xóm Trung Tâm) đồng chí Vũ Hưng - Bí thư Huyện ủy, đã kết nạp những quần chúng tiêu biểu: Ma Tiến Chanh, Ma Tiến Minh, Hoàng Văn Tốc, Ma Đình Hoàng vào Đảng và đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định thành lập Chi bộ dự bị gồm 5 đảng viên: Ma Phúc Thân, Ma Tiến Chanh, Ma Tiến Minh, Hoàng Văn Tốc, Ma Đình Hoàng (có 1 đảng viên chính thức 4 đảng viên dự bị) và chỉ định đồng chí Ma Phúc Thân<sup>1</sup> làm Bí thư Chi bộ đầu tiên. Chi bộ xã Lục Rã được thành lập vào thời điểm cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, đã kịp thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, cùng nhân dân toàn huyện chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương, Quân đội chuyển lên ATK Thủ đô kháng chiến.

Tại Hội nghị Quân sự toàn quốc, ngày 19/10/1946, Đảng ta đã nhận định: “Không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”. Cuối năm 1946, sau khi có thêm viện binh, thực dân Pháp liên tục tiến hành các hành động khiêu khích. Tháng 11/1946, chúng chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn, chính thức gây ra cuộc chiến tranh xâm lược miền Bắc. Tại Hà Nội,

---

<sup>1</sup> Ma Phúc Thân được kết nạp Đảng tại cơ quan huyện.

từ đầu tháng 12/1946, quân Pháp liên tục dùng đại bác, súng cối bắn phá vào nhiều khu phố tàn sát dân thường... đưa quân chiếm một số trụ sở cách mạng. Đặc biệt, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp đã liên tiếp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải phá bỏ công sự trong thành phố, giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước âm mưu, hành động xâm lược của kẻ thù, nhân dân Việt Nam không có con đường nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ lập, tự do. Ngày 18 và 19/12/1946, Trung ương Đảng đã họp hội nghị tại Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô Hà Nội nổ súng mở đầu kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi đồng bào, trong đó Người khẳng định rõ: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!".

Xã Lục Rã có vị trí chiến lược quan trọng, địa thế núi rừng hiểm trở "Tiên có thể đánh, lui có thể giữ", các đồng chí lãnh đạo huyện cùng với cán bộ Đội công tác đặc biệt của Trung ương, cùng cán bộ địa phương đã đi khảo sát từng khu rừng, xác định vị trí đóng quân cho từng cơ quan dự kiến sẽ đến ở và làm việc. Lãnh đạo huyện đã trực tiếp chỉ đạo cho Ủy ban hành chính xã và giao nhiệm vụ cụ thể, xuống từng xóm nắm tình hình, phổ biến công tác bảo vệ, vận động nhân dân sẵn sàng nhường nhà, đóng góp tre, mai, nứa, lá cọ, công sức làm lán trại, giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho cơ quan đến địa bàn có nơi ở và làm việc.



Ngay sau ngày thành lập 25/12/1946, Chi bộ Lục Rã đã kịp thời chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến do đồng chí Ma Tiến Minh làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Tốc Phó Chủ tịch trực tiếp phụ trách công tác tổ chức lực lượng phục vụ kháng chiến. Những khu rừng dự kiến đặt nơi ở và làm việc của các cơ quan đơn vị được tuyệt đối giữ bí mật. Các tổ tự vệ bảo vệ vòng ngoài ngày đêm tuần tra canh gác không cho người lạ mặt vào khu vực cấm. Đồng thời cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể xã dưới sự chỉ huy của đồng chí Ma Phúc Thân và ông Trần Văn Đàn đã huy động nhân dân vận chuyển hàng chục tấn lương thực từ kho thóc dự trữ của huyện ở Chợ Chu và ở nhà ông Nguyễn Văn Bàn (xã Quảng Nạp nay là xã Bình Thành) về Lục Rã tập trung để ở lán trong rừng có lực lượng bảo vệ thay phiên nhau canh giữ và giao cho Hội Phụ nữ Cứu quốc vận động hội viên đem về xay giã làm gạo, giao đoàn thể quản lý để giúp đỡ các cơ quan trong những ngày đầu mới chuyển đến. Xã Lục Rã được xác định là Trung tâm tuyệt mật của Trung ương, nên để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, Huyện ủy Định Hóa đã quan tâm củng cố, kiện toàn Chi bộ. Ngày 25/3/1947, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ nhất nhằm đánh giá công tác lãnh đạo trong 3 tháng qua và công bố quyết định chuyển Đảng chính thức cho 4 đảng viên, đồng thời tổ chức kết nạp 3 quần chúng ưu tú vào Đảng, gồm các đồng chí Ma Phúc Dân, Ma Doãn Tảo, Nguyễn Đình Phát, nâng số đảng viên trong chi bộ lên 8 đồng chí và Chi bộ được công nhận là chi bộ chính thức. Đại hội bầu đồng chí Ma Phúc Thân tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi được kiện toàn, Chi bộ đã nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể Cứu quốc, vận động nhân dân các dân tộc

trong xã tăng cường công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống, chuẩn bị sẵn sàng đóng góp lương thực, thực phẩm cùng nhân dân trong huyện đón các cơ quan Trung ương, Quân đội trong những ngày đầu mới đến đóng quân trên địa bàn xã. Đồng thời triển khai tới toàn thể nhân dân thực hiện triệt để khẩu hiệu 3 không “Không biết, không nghe, không thấy”.

Sau một thời gian Chi bộ Lục Rã đã lãnh đạo củng cố kiện toàn hệ thống chính quyền, đoàn thể, lực lượng tự vệ vũ trang được tăng cường, cuộc sống nhân dân ổn định, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội lên ATK Định Hóa.

Cuối năm 1946, các cơ quan Trung ương, quân đội lần lượt chuyển lên An toàn khu (ATK), Thủ đô kháng chiến. Cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, chính quyền, đoàn thể xã Lục Rã đã huy động dân công cùng với đội dân công của huyện chuyển hàng chục tấn máy móc, tài liệu quý đến các vị trí an toàn, Đặc biệt là 22 dân công của xã Lục Rã dưới sự chỉ đạo của ông Ma Phúc Thân và ông Ma Tiến Chanh chuyển toàn bộ số tài liệu quý của Đảng và Chính phủ từ trụ sở xã vào lán trong rừng sâu, bảo vệ thật chu đáo, an toàn và 9 con ngựa giao cho đội tự vệ chăn dắt, chăm sóc. Đồng thời vận động nhân dân đóng góp hàng vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây tre, mai, nứa... dựng lán trại cho các cơ quan đơn vị của Trung ương Đảng, Chính phủ ở Khuôn Tát, Tỉn Keo, Nà Lọm, Đồng Chấn... Ngày 20/11/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển từ Võ Nhai về ở và làm việc tại Khuôn Tát xóm Đèo De, Cơ quan Văn phòng Trung ương ở và làm việc tại xóm Đồng



Hoàng, đồng chí Võ Nguyên Giáp ở và làm việc tại Đồng Giăng, đồng chí Lê Quang Đạo ở và làm việc tại xóm Khẩu Đưa, đồng chí Tôn Đức Thắng, đồng chí Lê Đức Thọ Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng phụ trách công tác tổ chức và một bộ phận cơ quan Trung ương Đảng ở và làm việc xóm Đồng Chẩn...Giúp đỡ, che chở, bảo vệ an toàn mọi hoạt động của các cơ quan đầu não kháng chiến, là trách nhiệm, cũng là vinh dự lớn lao của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa trong đó có nhân dân các dân tộc xã Lục Rã.

Cùng với chuẩn bị cơ sở vật chất đón các cơ quan, đơn vị đến đóng quân trên địa bàn, Chi bộ xã Lục Rã lãnh đạo nhân dân khẩn trương chuẩn bị các phương án sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng du kích được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, được tổ chức phù hợp với tình hình mới. Ban chỉ huy Xã đội được thành lập gồm 3 người, do ông Trần Văn Đàn làm Xã đội trưởng, Ma Viết Tục Xã đội phó và ông Ma Đình kết làm ủy viên. Về tổ chức, xã thành lập 2 trung đội cơ động gồm 60 người (mỗi trung đội có 30 cán bộ, chiến sĩ) Trung đội một do ông Trần Văn Đàn - Xã đội trưởng làm Trung đội trưởng. Trung đội hai do ông Ma Viết Tục - Xã đội phó làm Trung đội trưởng và 6 tiểu đội, mỗi thôn một tiểu đội: (tiểu đội hậu cần, tiểu đội tải thương, tiểu đội “phá hoại”) tất cả nằm dưới sự chỉ huy trực tiếp của Xã đội bộ, Ban Chỉ huy Huyện đội bộ xuống cùng Ban chỉ huy Xã đội bộ, xây dựng phương án tác chiến phòng thủ, thế trận phòng thủ được xây dựng liên hoàn tại các điểm xung yếu như Kam Tra, Đèo De, Nạ Hon. Lực lượng dân quân ở các xóm làm nhiệm vụ vừa trực tiếp sản xuất, vừa tuần tra canh gác ngày đêm bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Sau khi ổn định tổ chức, lực lượng dân quân tích cực luyện tập theo phương án đã

định về kỹ thuật học cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông để ngăn bước tiến quân giặc. Vũ khí trang bị ngoài giáo, mác, còn có lựu đạn, zóp 3, zóp 5, súng trường và một cơ số đạn 100 viên

Tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm “Truy lùng Việt minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tành lực kháng chiến của Việt Minh”<sup>1</sup>. Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Định Hóa Huyện ủy chỉ đạo Huyện đội bộ tuyển chọn những cán bộ tự vệ ở các xã đã được huấn luyện quân sự, thành lập một đại đội dân quân tập trung và điều đồng chí Trần Văn Đàn - Xã đội trưởng Lục Rã giữ chức Đại đội trưởng, đồng thời ra lệnh cho lực lượng dân quân du kích các xã rà soát lại phương án tác chiến sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan tới. Công tác phá hoại để “Tiêu thổ kháng chiến” được tiến hành khẩn trương. Lực lượng thanh niên và dân quân toàn xã được huy động phá các trục đường chính dẫn vào xã, cứ vài trăm mét đào hố sâu cắt ngang, đắp ụ đất, chặt cây đổ rạp xuống đường ngăn bước tiến quân giặc. Các hội Cứu quốc ở các xóm giúp dân nhanh chóng thu hoạch thóc lúa, cất giấu vào lán ở trong rừng sâu, Người già, trẻ em sơ tán trước vào lán, triệt để làm “Vườn không nhà trống”, các cánh đồng rộng được cắm chông chống quân nhảy dù; các phương án đánh địch được gấp rút triển khai các vị trí then chốt như: Yên Thông, Bản Bắc, chân Đèo De, Đèo Quan, Kam Tra... luôn có các tiểu đội dân quân trực chiến chốt giữ, vừa củng cố vị trí chiến đấu vừa kiểm soát người lạ mặt không cho vào khu vực cấm.

---

<sup>1</sup> Hồi ký của Xa Lãng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương



Trong hai ngày 7 và 8 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, mở đầu bằng cuộc hành binh mang tên “Lê A” đặt Định Hóa trong tình trạng bị bao vây từ nhiều phía. Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, quân và dân các tỉnh phía bắc chủ động đánh địch ở khắp nơi làm cho cuộc hành binh mang mật danh “Lê A” thất bại. Không thực hiện được ý đồ đã định, ngày 20/11/1947, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành binh mang mật danh “Xanhtuya” một trong những mục tiêu chính là “đánh thẳng vào trung tâm ATK Định Hóa lòng bất kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh phá tan căn cứ địa”<sup>1</sup>.

Đúng như dự đoán đêm 24 rạng ngày 25/10/1947, quân Pháp tấn công vào Định Hóa từ 2 hướng: Hướng thứ nhất từ Chợ Mới theo Đường số 3 qua cây số 31, vào Phố Ngừ hành quân lên chiếm Quán Vuông và tiến thẳng lên Chợ Chu. Hướng thứ hai từ Chợ Mới tiến vào phía Đông Bắc Chợ Chu, chúng dự kiến sẽ hội quân ở Chợ Chu làm bàn đạp càn quét xuống các xã phía nam huyện và đánh xuống Lục Rã tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, sau đó vượt Đèo De sang Sơn Dương (Tuyên Quang). Từ ngày 25 đến ngày 27/11/1947, địch tấn công vào Phụng Tiến mục đích phá nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, rồi một đại đội khác tấn công vào Đồng Thịnh đánh vào Xưởng quân giới A4 và các cơ quan của Cục Chính trị. Tại Phụng Tiến, Đồng Thịnh quân Pháp đi đến đâu cũng bị lực lượng tự vệ, du kích phối hợp bộ đội và lực lượng tự vệ nhà máy chặn đánh liên tiếp, bị tiêu diệt một số tên, buộc chúng phải rút lui. Ngày 28/11/1947, địch tập trung toàn bộ lực lượng tổ

---

<sup>1</sup> Hồi ký của Xa Lãng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

chức thành hai “gọng kìm” càn quét từ Tây Bắc xuống Tây Nam huyện nhằm đánh đòn quyết định tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Nắm được mưu đồ của địch, Bộ Tổng tham mưu đã điều động Tiểu đoàn 131 thuộc Trung đoàn 87, Tiểu đoàn 103 trực thuộc bộ, Đại đội Độc lập thuộc Trung đoàn 121, về vùng Tây Nam huyện. Lực lượng du kích các xã cũng được lệnh phối hợp với bộ đội chủ lực sẵn sàng đánh địch. Để yểm trợ cho quân càn vào các xã, suốt mấy ngày từ 25 đến 28/11 chúng tập trung bắn nhiều đạn pháo, cối và cho máy bay ném bom xuống một số khu vực trên địa bàn các xã Yên Thông, Bản Bắc, Quảng Nạp, Lục Rã, chân Đèo De, để uy hiếp lực lượng kháng chiến của ta. Cánh quân thứ nhất càn vào Phúc Chu, Đồng Thịnh, Định Biên xuống Yên Thông, đi đến đâu cũng bị du kích các xã chặn đánh làm cho chúng hoang mang cực độ. Cánh thứ hai của địch càn qua Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương và sẽ hội quân ở Bình Yên để tập trung đánh vào Lục Rã. Sơn Đầu, Quảng Nạp. Tại Yên thông đã diễn ra hai trận đánh ác liệt ở Lương Can, Cầu Đá, du kích ta phối hợp với đơn vị thuộc Trung đoàn 87 bao vây chia cắt đội hình địch, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên. Bị chặn đánh liên tiếp ở Trung Khảm, Lương Can ý đồ hội quân của địch ở Yên Thông không thực hiện được. Cánh quân thứ hai của địch càn qua Sơn Đầu, xuống Quảng Nạp, từ đây quân Pháp liều lĩnh đánh vào Lục Rã. Ngày 28/11/1947, địch hành quân đến khu vực Nạ Hon, Kam Tra. Với quyết tâm bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đơn vị chủ lực và lực lượng du kích tập trung của huyện, du kích các xã chặn đánh rất quyết liệt, bẻ gãy cuộc tấn công quy



mô của giặc Pháp tiêu diệt nhiều tên. Do cuộc càn của giặc Pháp vào An toàn khu thất bại, không đạt được mưu đồ, lại lâm vào tình trạng hoang mang, quân Pháp phải tìm đường rút theo đường Đèo De sang Tuyên Quang. Trên đường rút chạy đến khu vực Đèo Quan, chùa Đồng Hoàng địch lại rơi vào ổ phục kích của bộ đội chủ lực và du kích xã Lục Rã. Một trận đánh diễn ra quyết liệt, ta tiêu diệt nhiều tên, buộc chúng phải từ bỏ kế hoạch vượt Đèo De sang Tuyên Quang mà phải rút ra Quảng Nạp. Trên đường rút chạy địch đốt phá nhà cửa, thóc lúa, bắn chết trâu, bò ở ngoài đồng gây nhiều thiệt hại cho nhân dân<sup>1</sup>. Trong trận này 4 chiến sĩ của ta hy sinh.

Những ngày tiếp theo thực dân Pháp cho máy bay ném bom bắn phá dữ dội xuống nhiều vùng trên địa bàn các xã Lục Rã, Quảng Nạp và các khu rừng chúng nghi có quân chủ lực của ta, sau đó bộ binh lùng sục vào các làng, bản tìm đường rút chạy nhưng bị quân và dân ta tập kích liên tiếp vào các vị trí đóng quân, lực lượng bị tiêu hao, tiêu diệt. Ngày 6/12/1947, những tên lính pháp cuối cùng phải rút khỏi đất Định Hóa. Thắng lợi của quân và dân Định Hóa có sự đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc xã Lục Rã, góp phần cùng nhân dân toàn huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến của cả nước.

## **II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1948 - 1954)**

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, huyện Định Hóa tiếp tục là nơi đứng chân lâu dài của các cơ quan đầu não kháng chiến. Nhận rõ trách nhiệm và vinh dự lớn lao này, Chi bộ Lục Rã

---

<sup>1</sup> Quân Pháp đốt 5 nhà dân, 1 nhà chùa, đốt hơn 4 tấn thóc, bắn chết 52 trâu, 22 con lợn và nhiều gà, vịt bị chúng cướp mang đi.

theo sự chỉ đạo của Huyện ủy nhanh chóng triển khai những nhiệm vụ trọng tâm vừa lãnh đạo xây dựng chính quyền, đoàn thể, xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang bảo vệ tại chỗ, vừa phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đóng quân trên địa bàn xuống từng xóm, bản giúp đỡ nhân dân từ nơi sơ tán về làng, ổn định đời sống, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng lán trại giúp các đơn vị mới chuyển đến.

Ngày 5/8/1948, Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính tỉnh Thái Nguyên chủ trương sắp xếp và mở rộng địa giới hành chính cho một số xã. Lục Rã (Phú Đình ngày nay) được sáp nhập với xã Sơn Đầu (xã Sơn Phú ngày nay), gọi là xã Phú Đình.

Ngày 10 tháng 3 năm 1949, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, để thuận tiện cho việc điều hành chung trong An toàn khu, cấp trên quyết định sáp nhập xã Phú Đình vào xã Quảng Nạp thành xã Bình Thành; Hội nghị hợp nhất chi bộ được triệu tập tại đình Nâu, thôn Đồng Hoàng (Lục Rã) do đồng chí Ma Khánh Bình, Huyện ủy viên, thay mặt Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo về việc thành lập Chi bộ xã Bình Thành với phiên hiệu Chi bộ là B15, chi bộ có tổng số 118 đảng viên chia thành 4 tổ đảng: Tổ đảng Lục Rã có 26 đảng viên, Tổ đảng Quảng Nạp có 32 đảng viên, Tổ đảng Cổ Lãm có 30 đảng viên, Tổ đảng Sơn Đầu có 30 đảng viên và chỉ định Ban Chấp hành mới gồm 5 đồng chí do đồng chí Ma Phúc Thân làm Bí thư, hai Phó Bí thư La Tiến Tân, Hoàng Văn Đá và các đồng chí ủy viên: Ma Tiến Chanh, La Công Khuyến, Ma Tử Vượng. Ủy Ban Kháng chiến kiêm hành chính xã Bình Thành cũng được thành lập do đồng chí Ma Tiến Chanh làm Chủ tịch, đồng chí La Công Khuyến Phó Chủ tịch, Ma Tử Vượng Phó Chủ tịch và 3 ủy viên, đồng thời chia xã thành 4 thôn: Lục Rã, Sơn Đầu, Quảng Nạp và Cổ Lãm. Hệ



thống chính trị được củng cố đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, tích cực huy động sức người sức của cho kháng chiến.

Sau khi sắp xếp lại tổ chức trên địa bàn xã mới, cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân bắt tay vào xây dựng cuộc sống dân chủ tự do theo đường lối “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng và Chính phủ, đón thêm một số cơ quan, đơn vị đến ở và làm việc: nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đồi Tìn Keo và Nà Lọm; nơi đặt trại nuôi dưỡng thiếu niên nhi đồng bị li tán gia đình do chiến tranh tại xóm Nà Lọm; nơi ở và làm việc của cơ quan Cục Chính trị tại xóm Khẩu Đưa; Cơ quan Giao tế Trung ương đón tiếp khách quốc tế tại thôn Quan Lang; nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Hội đồng Chính phủ dự lễ thụ phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ) ở Pụ Đồn, xóm Tìn Keo; nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh ở Nạ Mòn; nơi ở và làm việc của đồng chí Phạm Văn Đồng ở Thảm Khen... ngoài ra, còn một số người thân, gia đình cán bộ theo chồng con lên chiến khu làm cho cuộc sống ở Lục Rã đông vui hơn. Các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn đã cử cán bộ đến phối hợp với cán bộ xã xuống các xóm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ và vận động Nhân dân tích cực ủng hộ kháng chiến.

Về quân sự, thực hiện chủ trương của Đảng theo phương châm “Bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương”, Chi bộ Bình Thành đã cử đồng chí Dương Văn Thơm làm Xã đội trưởng, bổ sung thêm những cán bộ đảng viên có năng

lực, có sức khỏe vào các chức danh Xã đội phó, Chính trị viên Xã đội; sắp xếp lại lực lượng dân quân du kích theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng; thành lập ban chỉ huy thôn đội, do trưởng thôn làm thôn đội trưởng. Về biên chế, mỗi thôn có một trung đội, là lực lượng tại chỗ vừa trực tiếp sản xuất, vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, theo dõi người lạ mặt, giữ gìn bí mật bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn và bảo vệ tài sản cho nhân dân. Xã thành lập một trung đội du kích tập trung do đồng chí Ma Tiến Phê làm Trung đội trưởng, chia làm 3 tiểu đội: Tiểu đội cơ động chiến đấu, Tiểu đội quân báo và Tiểu đội hậu cần, vũ khí được trang bị 5 súng trường 20 lựu đạn còn lại là mã tấu, dao găm. Đây là Trung đội nòng cốt có thể cơ động chiến đấu trên địa bàn xã, chiến sĩ của đơn vị này khi cần cấp trên có thể điều động vào bộ đội địa phương huyện hoặc bổ sung vào quân chủ lực. Hằng năm Huyện đội cùng bộ đội đóng quân trên địa bàn xã cử cán bộ đến tổ chức huấn luyện cho dân quân các thôn và du kích tập trung về kỹ thuật sử dụng vũ khí (bắn súng trường, sử dụng lựu đạn), chiến thuật đánh du kích, phổ biến kinh nghiệm xây dựng làng chiến đấu và các phương án hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích xã. Ngoài ra xã còn tổ chức một trung đội nữ dân quân gồm 30 người làm nhiệm vụ tiếp tế hậu cần, giao thông liên lạc, cứu thương, hướng dẫn người già trẻ em đi sơ tán vào nơi quy định khi địch tấn công vào địa phương. Hội mẹ chiến sĩ được thành lập do bà Nguyễn Thị Cái làm Hội trưởng với nhiệm vụ xay thóc, giã gạo, khâu vá quần áo, vận động bà con địa phương, ủng hộ giúp đỡ bộ đội và cơ quan, gắn kết tình cảm quân dân thắm thiết cùng dốc sức cho cuộc kháng chiến kiến quốc.





Ngày 6/12/1953 tại lán Tín Keo, xã Phú Đình Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Hội đồng Chính phủ dự lễ thụ phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, ngày 28/5/1948, tại xã Lục Rã



Nơi ở, làm việc của Văn phòng Trung ương Đảng và Tổng bí thư Trường Chinh tại Nà Mòn, xã Rục Rã (1949 – 1954)



Thắng cảnh Quốc gia Thác bảy tầng Khuôn Tát



Ngày 4/11/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 226/SL về nghĩa vụ quân sự, trong đó quy định công dân từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ tòng quân thời hạn 2 năm, nếu có chiến tranh có thể kéo dài thời hạn tại ngũ. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, xã Bình Thành tổ chức tuyên truyền giáo dục và động viên kịp thời nên phong trào tình nguyện tòng quân giết giặc được thanh niên hăng hái tham gia. Từ năm 1949 - 1954, riêng thôn Lục Rã có 8 người nhập ngũ.

Đầu năm 1951, do nhu cầu cung cấp mọi mặt cho kháng chiến ngày càng lớn, để đáp ứng tình hình nhiệm vụ, một vấn đề lớn đặt ra, trước đây ta phá cầu đường để chặn bước tiến quân giặc, nay cần nhanh chóng khôi phục để các phương tiện cơ giới của ta chuyển quân, chuyển vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm ra các chiến trường. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, xã Bình Thành tổ chức 3 Trung đội dân công trong đó một Trung đội tham gia sửa chữa và mở đoạn đường Quán Vương - Phố Ngừ; một Trung đội sửa chữa đoạn đường từ thôn Quảng Nạp đến thôn Lục Rã và thôn Sơn Đầu, một Trung đội sửa chữa và làm mới một số lán trại cho các đơn vị cơ quan mới chuyển đến. Nhờ huy động được lực lượng dân công tại chỗ mà cấp trên không phải điều dân công từ nơi khác đến, nên giữ được bí mật tuyệt đối, đảm bảo an toàn nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Trong thời gian từ 1947 - 1954, tại thôn Lục Rã, xã Bình Thành Trung ương Đảng, Chính phủ đã đề ra nhiều quyết sách quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Từ năm 1950 trở đi, giặc Pháp tăng cường cho máy bay ném bom vào những nơi chúng

nghi có cơ quan đơn vị bộ đội đóng quân, chúng ném bom vào các làng bản, ruộng đồng nhằm phá hoại sản xuất, gieo rắc hoang mang trong nhân dân. Tại Lục Rã, chúng đã nhiều lần bắn phá, ném bom xuống khu vực Đồng Chùng, Đồng Hoàng làm chết 2 người, thiệt hại nhiều tài sản của nhân dân.

Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, cấp ủy, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm theo chủ trương “Tự cung, tự cấp, tự sản, tự tiêu” của Đảng và Chính phủ. Hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất tiết kiệm với khẩu hiệu tấc đất, tấc vàng, không để ruộng bỏ hoang, cấy hết diện tích, đồng thời vận động nông dân tích cực khai hoang phục hóa, tận dụng các con suối, khe rạch làm thủy lợi dẫn nước vào đồng ruộng cấy thêm vụ chiêm. Những cánh đồng không chủ động được nước tưới thì cấy một vụ, vụ còn lại trồng màu. Những năm 1949, 1950 thời tiết thuận lợi nông nghiệp được mùa, đời sống của người dân dần ổn định, số gia đình thiếu đói giảm so với trước, được các đơn vị bộ đội hướng dẫn kỹ thuật canh tác mới, người dân đã biết kết hợp các loại phân chuồng bón cho đồng ruộng, tận dụng đất đồi bãi trồng ngô, khoai, sắn, vừng và các loại rau màu đã được các đơn vị đóng quân trên địa bàn cung cấp giống và hướng dẫn kỹ thuật trồng như bắp cải, xu hào, cà chua... chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh. Phát huy lợi thế đồi bãi rộng, mỗi gia đình nuôi ít nhất từ 2 con trâu, có gia đình nuôi hàng chục con. Đàn gia cầm cũng tăng lên, chăn nuôi phát triển chẳng những đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất mà còn là nguồn thực phẩm dự trữ của người dân và cung cấp cho các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn.



Năm 1949, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh bán gạo khao quân nhân dịp kỷ niệm Độc lập 2/9, Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính xã Bình Thành đã vận động toàn dân thực hiện. Đáp lại tấm lòng Bác Hồ, nhân dân thôn Lục Rã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi, đã ủng hộ được 1,5 tấn thóc, bán 1,2 tấn thóc và cho Chính phủ vay 1 tấn thóc. Cùng với nhiều biện pháp khác, việc bán gạo khao quân đã góp phần giải quyết khó khăn trước mắt trong việc cung cấp lương thực cho bộ đội.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, Định Hóa được chọn làm nơi thực hiện thí điểm để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra toàn quốc. Ngày 25, 26/10/1951, Huyện ủy Định Hóa tổ chức Hội nghị sơ kết tại làng Mố xã Trung Hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và phát biểu động viên hội nghị. Sau khi giải thích chính sách thuế nông nghiệp, động viên những cố gắng của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc huyện Định Hóa trong những năm qua, Người kêu gọi “Đồng bào trong huyện hãy thi đua nộp thuế, nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt và khô”<sup>1</sup>. Thực hiện chỉ thị của Người và được chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Bình Thành được cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng và một số đơn vị cử cán bộ đến giúp đỡ tổ chức học tập quán triệt cho nhân dân về chủ trương thu thuế nông nghiệp là “Ích nước lợi nhà” và giúp Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính xã và các ngành các cấp phân hạng đất, lập sổ thuế, đảm bảo công bằng hợp lý đến từng gia đình. Cuối năm 1951, xã Bình Thành đã hoàn thành sổ thuế cho các hộ trong năm đầu thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Đảng.

---

<sup>1</sup> Biên bản cuộc Hội nghị quân dân chính huyện Định Hóa họp từ 25 đến 27/10/1951 - tài liệu số 28 lưu trữ tại Huyện ủy Định Hóa.

Riêng thôn Lục Rã đã nộp được 5 tấn thóc, phong trào đóng nhanh, thóc tốt lan rộng, nông dân ở các xóm mở hội “Giao lương” gánh thóc về kho ở làng Nập thôn Quảng Nạp (nay là làng Nập, xã Bình Thành) nộp thuế cho Nhà nước. Năm 1951, nộp được 20 tấn, trong 2 năm 1952 và 1953 mỗi năm nộp được hơn 30 tấn.

Năm 1948, Phòng Giáo dục cử thầy giáo Ma Đình Đạt tổ chức thành lập Trường Tiểu học xã Phú Đình. Địa điểm nhà trường đặt xóm Trung Tâm (sau chuyển địa điểm trường đến xóm Đồng Chấn) do đồng chí Ma Đình Đạt làm Hiệu trưởng cùng 3 giáo viên trực tiếp giảng dạy là Lý Văn Thư, Ma Đình Hoàng, Ma Doãn Hiệp. Về cơ sở vật chất xã huy động cha mẹ học sinh đóng góp xây dựng trường lớp, làm bàn, ghế bằng tre. Tổng số học sinh năm học 1948-1949 có 46 em, học từ lớp 1 đến lớp 2. Như vậy, trong những năm kháng chiến gian khổ hệ thống giáo dục phổ thông xã Bình Thành đã hình thành và phát triển, trẻ em trong độ tuổi không phân biệt nam nữ đều được đến trường học tập theo chương trình giáo dục phổ thông của nước Việt Nam.

Phong trào Bình dân học vụ được khôi phục, năm 1949 các cơ quan Trung ương, đơn vị bộ đội đã cử cán bộ đến phối hợp với các đoàn thể ở xóm, bản vận động các tầng lớp nhân dân tham gia học tập “Xóa nạn mù chữ”. Được sự giúp đỡ của bộ đội các lớp Bình dân học vụ ở tất cả các xóm được mở vào ban đêm, dưới ánh đèn dầu mọi người đều chăm chỉ học tập, xã đã cử đồng chí Ma Đình Hoàng, Ma Doãn Hiệp, Lý Văn Thư tổ chức thêm 3 lớp ở các xóm Đồng Hoàng, Khẩu Đưa, Trung Tâm cho cán bộ xã, thôn. Sau vài tháng nhiều người đã biết đọc, biết viết, một số cán bộ thôn, xã đã học tiếp lên các lớp 2 và lớp 3 để đáp ứng yêu cầu công tác.



Cùng với sự phát triển của giáo dục, việc xây dựng đời sống mới, ở các xóm được Chi bộ quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Hội đồng nhân dân đã thông qua một số quy ước cụ thể nhằm xóa bỏ những tập tục lạc hậu do chế độ cũ để lại, xây dựng nếp sống lành mạnh trong ma chay, cưới hỏi. Các quy ước được nhân dân đón nhận và thực hiện như không làm cỗ bàn linh đình trong cưới xin, ma chay, kỳ yên, giải hạn, tốn kém không phù hợp với điều kiện kháng chiến. Việc cúng bái mê tín dị đoan từng bước giảm dần và được loại bỏ.

Phú Đình là địa bàn có nhiều cơ quan đóng quân nên công tác vệ sinh, chăm sóc sức khỏe nhân dân có những thuận lợi, khi nhân dân bị ốm đau các đơn vị đã cử người đến khám bệnh và phát thuốc chữa bệnh, hằng tháng cử cán bộ đến các xóm tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện “Ba sạch, ba diệt” (ăn sạch, ở sạch, ăn chín uống sôi, diệt ruồi, muỗi, chấy, rận, rệp), làm chuồng trâu xa nhà, không nhốt trâu dưới gần sàn, hướng dẫn cho nhân dân phát quang cỏ rậm quanh nhà, khơi thông ao tù, nước đọng để diệt muỗi chống dịch bệnh sốt rét.

Văn nghệ thể thao có bước phát triển, các đơn vị bộ đội cử cán bộ đến các xóm dạy múa, hát cho thanh thiếu niên và tổ chức những đêm lửa trại thu hút nhiều người tham gia. Thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi hát những bài ca cách mạng cùng các làn điệu dân ca của dân tộc Tày, Nùng, San chí... mang nội dung phục vụ kháng chiến kiến quốc, ca ngợi tình đoàn kết quân dân. Văn hóa văn nghệ đã cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, tạo không khí vui tươi đầm ấm, thắt tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc.

Cuối năm 1953, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động quần chúng thực hiện triệt để giảm tô,

thực hiện cải cách ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ người bóc lột người ở nông thôn, thực hiện người cày có ruộng, nhằm động viên tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến của nông dân, lực lượng hùng hậu của cách mạng. Cuối năm 1953, Đội phát động giảm tô do đồng chí Nông Quốc Chấn chỉ đạo đã về xã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đảng viên, cán bộ các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân, đồng thời tiến hành phát hiện, phân loại địa chủ phú nông. Cả xã Bình Thành có 4 đối tượng quy là địa chủ. Riêng ở thôn Lục Rã (nay là xã Phú Đình) không có địa chủ, phú nông. Do đó, việc thực hiện chính sách giảm tô ở tổ đảng Lục Rã không có sai sót lớn, nông dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tăng gia sản xuất đóng góp nhiều sức người sức của cho cuộc kháng chiến.

Được sự giúp đỡ của các đơn vị đóng quân trên địa bàn Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ cũng có nhiều thuận lợi, Chi bộ đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên và tăng cường công tác phát triển đảng viên mới. Thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển Đảng” và tiến hành kết nạp lớp “Đảng viên tháng Tám”. Tổ Đảng Lục Rã chú trọng bồi dưỡng đường lối cách mạng của Đảng cho những quần chúng ưu tú đã trải qua thử thách trong thời kì hoạt động Cách mạng tháng Tám năm 1945, những quần chúng đang hoạt động tích cực trong bộ máy chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân du kích, hăng hái tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu lập nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc chiến đấu chống giặc pháp Thu Đông 1947, có nguyện vọng vào Đảng. Sau một thời gian thử thách số quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, số lượng đảng viên tăng lên. Đầu năm



1949, khi hợp nhất số đảng viên của xã có 118 đảng viên, chia làm 4 tổ đảng, trong đó tổ đảng thôn Lục Rã có 26 đảng viên. Từ năm 1949 đến 1953, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Bình Thành tổ Đảng thôn Lục Rã đã kết nạp được 5 đảng viên mới. Thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Chi bộ, đảng viên thôn Lục Rã đi đầu trong mọi nhiệm vụ, xây dựng hậu phương kháng chiến, nhiều đảng viên được bầu giữ chức chủ chốt trong Chi bộ, trong hệ thống chính quyền, đoàn thể xã, như: Ma Phúc Thân, Ma Tiến Chanh, Ma Viết Tục, Ma Tuấn Thoi, Ma Tiến Phê. Đảng viên tổ Đảng Lục Rã tích cực hoạt động, luôn trau dồi học hỏi, rút kinh nghiệm, tự rèn luyện bản lĩnh về trình độ lãnh đạo ở bất cứ cương vị công tác nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ năm 1949 đến năm 1953, do yêu cầu bổ sung cán bộ cho huyện, 5 đảng viên của Chi bộ (trong đó có 3 đảng viên của tổ Đảng thôn Lục Rã) thoát ly công tác địa phương nhận những nhiệm vụ mới trong cơ quan huyện.

Cuối năm 1953, do địa bàn các xã quá rộng, không phù hợp với điều sinh hoạt của nhân dân; công tác lãnh đạo quản lý điều hành của các cấp ủy, Chi bộ và chính quyền gặp nhiều khó khăn, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên xã Bình Thành được tách ra trả lại địa giới hành chính như cũ (xã Sơn Phú, Phú Đình, Bình Thành). Sau khi tách xã, để kiện toàn lại tổ chức Chi bộ xã Phú Đình tiến hành tổ chức Đại hội với 30 đảng viên tham gia. Đại hội thống nhất nhận định, tổ Đảng Lục Rã cùng với Chi bộ thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng. Đại hội thông qua phương hướng tổ chức lại địa bàn, kiện toàn công tác cán bộ và tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phát động quần chúng giảm tô,

tích cực sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, huy động mức cao nhất về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, huy động dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, làm tốt công tác phát triển đảng viên để tất cả các xóm đều có đảng viên. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí; Chi ủy họp phiên thứ nhất, bầu đồng chí Ma Tuấn Thơi làm Bí thư, đồng chí Ma Tiến Lương Phó Bí thư.

Sau Đại hội Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính xã được kiện toàn, do đồng chí Ma Phúc Dân làm Chủ tịch, đồng chí Ma Viết Tục Phó Chủ tịch, đồng chí Ma Đình Khoa Ủy viên Thường trực và các ủy viên. Theo đó các cán bộ đoàn thể của xã và các xóm cũng được sắp xếp lại. Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính xã đã chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, tạo tiền đề trên mặt trận Ngoại giao buộc Chính phủ Pháp ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương, công nhận độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ nước ta.

Tổng kết 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ xã Phú Đình đã huy động hơn 2.000 lượt dân công phục vụ chiến dịch, xây dựng các công trình quân sự, làm đường giao thông trong căn cứ địa kháng chiến tại ATK Định Hóa, đóng góp hàng chục tấn thóc, ủng hộ 52 con trâu (trong đó ủng hộ chiến dịch Điện Biên Phủ 12 con) hàng trăm con lợn và nhiều thực phẩm nuôi bộ đội và cán bộ lãnh đạo kháng chiến, ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng chục nghìn cây tre, mai, vầu để dựng lán trại cho các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn xã. Trong 9 năm kháng chiến, xã Phú Đình có 9 thanh niên lên



đường nhập ngũ chiến đấu ở các chiến trường, trong đó có 5 người con ưu tú đã hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc, 4 chiến sĩ đã để lại một phần thân thể nơi chiến trường trở thành thương binh<sup>1</sup>. Những đóng góp này so với cả nước là rất nhỏ bé nhưng với một xã địa bàn xã trung tâm, thưa dân thì đây là cố gắng lớn của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Đình, thể hiện tinh thần yêu nước, yêu quê hương, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, quyết tâm ủng hộ kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

---

<sup>1</sup> Theo Hồ sơ lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

## CHƯƠNG II

# CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

### I. Lãnh đạo thực hiện khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1954 - 1965)

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, buộc Chính phủ Pháp phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ 3 nước Đông Dương. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hòa với niềm vui chung của nhân dân miền Bắc được giải phóng, nhân dân các dân tộc xã Phú Đình dưới sự lãnh đạo của Chi bộ bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, tạo tiền đề cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa và chi viện sức người cho miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Phú Đình là xã Trung tâm ATK Trung ương, đã nhận được sự giúp đỡ về nhiều mặt từ các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn. Hòa bình lập lại, các cơ quan, đơn vị rút về xuôi, nên xã thiếu đi sự giúp đỡ ấy, nhất là trong việc khám chữa bệnh, trong khi hệ thống y tế của huyện chưa đủ khả năng thay thế ngay được. Hơn nữa,



những năm cuối của cuộc kháng chiến, nhân dân Phú Đình đã huy động phần lớn sức người, sức của cho kháng chiến nên nay gặp còn gặp vô vàn khó khăn trong sản xuất, đời sống kinh tế, văn hóa. Để khắc phục tình trạng trên, Chi bộ xác định nhiệm vụ hàng đầu là lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội sau chiến tranh.

Về kinh tế, cấp ủy, chính quyền đã chú trọng củng cố phát triển tổ đổi công giúp nhau trong lao động sản xuất như cấy, gặt, làm nhà... Toàn xã đã xây dựng được 12 tổ đổi công ở 12 xóm thu hút 100% số hộ tham gia. Cùng với việc củng cố tổ đổi công, cấp ủy, chính quyền xã đã phát động phong trào tăng gia sản xuất, động viên nhân dân tận dụng diện tích để gieo cấy. Thực tế những năm 1955, 1956 là phần lớn ruộng đất ở Phú Đình đều là ruộng một vụ, phụ thuộc vào thiên nhiên, do thời tiết không thuận, khô hạn kéo dài, các đoàn thể đã vận động toàn dân lấy lực lượng thanh niên làm xung kích tổ chức đắp phai, đắp đập, đào mương dẫn nước vào đồng ruộng, chỉ trong thời gian ngắn nhiều phai nhỏ và hàng trăm mét mương được tu sửa và làm mới, kịp thời đưa nước vào ruộng chống hạn cho gần 300 mẫu lúa. Toàn xã có 573 mẫu đến năm 1957 số diện tích cấy được 2 vụ tăng lên 70 mẫu, các biện pháp kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc bắt sâu hại lúa thường xuyên được duy trì nên năng suất tăng từ 50 kg/sào lên 55 kg/sào (năm 1957). Phong trào khai hoang phục hóa mở rộng diện tích cũng được nông dân hưởng ứng, nhiều bờ bãi hoang hóa được khai phá trồng ngô, khoai, sắn, đậu tăng thêm nguồn thu nhập, giải quyết tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt, đời sống nhân dân ngày một ổn định.

Cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể còn khuyến khích nhân dân nuôi thêm trâu để đảm bảo sức kéo, chăn nuôi gà, vịt để tăng thêm lương thực, thực phẩm tại chỗ cung cấp đáp ứng cho đời sống nhân dân. Hơn nữa có lợi thế về rừng núi, khi huyện có chủ trương khai thác lâm sản, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, vận động nhân dân khai thác lâm sản trong rừng như gỗ, song, mây, giang, nứa, củ nâu... tập trung bán cho Nhà nước để chuyển về xuôi. Trong những năm 1955 - 1957, nhân dân đã khai thác và bán cho Nhà nước hàng nghìn tấn giang, nứa cung cấp cho nhà máy giấy, nhằm tăng thu nhập góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Đi đôi với việc khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa, ổn định đời sống nhân dân, cấp ủy Chi bộ cũng tập trung lãnh đạo sắp xếp lại tổ chức, đưa các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng vào nền nếp. Chi bộ tổ chức triển khai cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc theo tinh thần chỉ đạo của Đảng bộ huyện. Đây là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số ở miền núi để thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh 268/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước<sup>1</sup>, thị xã Thái Nguyên được chọn làm thủ phủ của Khu.

Ngày 4/12/1958 Chi bộ xã Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ II<sup>2</sup>. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá quá trình lãnh đạo thực hiện kế

---

<sup>1</sup> Công báo số 22 năm 1956, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

<sup>2</sup> Các kỳ Đại hội từ 1957 trở về trước không đánh số thứ tự mà đến đại hội năm 1957 mới bắt đầu đánh số thứ tự là Đại hội I. Do vậy từ 1957 đến nay (2016) đã trải qua 23 kỳ Đại hội.



hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1955 - 1957). Đại hội khẳng định nhiệm kì qua Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Các đại biểu dự Đại hội tập trung thảo luận và đề ra phương hướng, các giải pháp, tiếp tục thực hiện kế hoạch Nhà nước 1958 - 1960, nội dung chủ yếu là vận động nhân dân vào hợp tác xã theo con đường làm ăn tập thể, đây là việc làm mới mẻ, nên yêu cầu các đảng viên phải tích cực học tập, nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, trong giai đoạn mới. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí, do đồng chí La Văn Nhân làm Bí thư, đồng chí Ma Tiến Lương làm Phó Bí thư, Ma Phúc Dân Thường vụ chi ủy và 6 ủy viên<sup>3</sup>.

Tháng 5/1959, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy cùng với các xã trong toàn huyện, xã Phú Đình tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Ma Tiến Lương làm Chủ tịch, đồng chí Ma Viết Tục làm Phó Chủ tịch. Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền xã, chi ủy chỉ đạo bầu các trưởng xóm, lấy cơ sở xóm để củng cố tổ đổi công, (toàn xã xây dựng được 12 tổ đổi công, tổ chức thành 12 đội sản xuất) các tổ chức đoàn thể xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đưa các tổ chức này vào hoạt động thống nhất theo sự chỉ đạo của Chi bộ. Thực hiện Nghị quyết lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương khóa III về “Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể mà khâu then chốt là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa nông dân vào

---

<sup>3</sup> Tỉnh Ủy Thái Nguyên: Nghị quyết công nhận Chi ủy Chi bộ xã Phú Đình (số 18/QN/TN ngày 12/1/1959) 9 Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí: La Văn Nhân, Ma Tiến Lương, Ma Phúc Dân, Ma Doãn Tín, Ma Tiến Điền, Hoàng Văn Túc, Ma Đình Khoa, Ninh Văn Phụng, Ma Viết Tục.

con đường làm ăn tập thể”, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Huyện ủy Định Hóa triệu tập hội nghị các ban, ngành từ huyện đến các xã, triển khai các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Phú Đình cử các đồng chí La Văn Nhân và đồng chí Ma Tiến Lương trong đoàn cán bộ huyện Định Hóa về Trường Đảng tỉnh học tập cách tiến hành xây dựng hợp tác xã. Đồng thời tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm 2 hợp tác xã điển ở Nà Lang (Phượng Tiến) và Bản Là (Bình Thành).

Sau khi học tập kinh nghiệm 2 hợp tác xã trên, xã Phú Đình bắt tay vào xây dựng hợp tác xã, trước hết thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư Chi bộ làm trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban. Sau vụ chiêm năm 1959, Chi bộ cử cán bộ đảng viên về các thôn tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng và phổ biến cách thức làm ăn mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, qua học tập hầu hết nông dân đều nhất trí với chủ trương của Đảng, nhưng vẫn băn khoăn, lo lắng vì lối làm ăn cá thể, tư hữu bao đời nay đã ăn sâu vào máu thịt của người nông dân, nay đem hết trâu bò, ruộng đất, tư liệu sản xuất góp vào làm của chung là điều day dứt khó chấp thuận. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay gắt trong từng gia đình, từng con người. Tuy nhiên, trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ người dân Phú Đình đã được hưởng nhiều quyền lợi mà Đảng, Nhà nước mang lại, đó là quyền bình đẳng, không bị bóc lột đè nén như thời đế quốc phong kiến, nên mặc dù còn một số ít nông dân tuy còn do dự, nhưng đại bộ phận đều nhất trí với chủ trương xây dựng hợp tác xã của Đảng.



Căn cứ vào điều kiện đất đai, địa bàn dân cư, tổ đổi công truyền thống và lực lượng đảng viên của các xóm, Chi bộ quyết định chọn thôn Trung Tâm để xây dựng hợp tác xã điểm.

Thực hiện nghị quyết của Chi bộ, Ban Chi đạo xây dựng hợp tác xã cùng các đồng chí đảng viên xuống thôn Trung Tâm, hướng dẫn nông dân tự nguyện làm đơn vào hợp tác xã. Sau 2 tháng chuẩn bị thôn Trung Tâm đã có hơn 20 hộ với 125 khẩu, tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã với tổng diện tích là 40 mẫu ruộng và 45 con trâu. Cuối năm 1959, Hợp tác xã Trung Tâm tổ chức Đại hội xã viên, tổng kết rút kinh nghiệm công tác thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã. Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất, cách thức quản lý vật tư, quản lý sản phẩm, cách thức ăn chia... Đồng thời bầu Ban Quản trị hợp tác xã gồm 3 thành viên do ông Ma Đình Phan làm Chủ nhiệm, ông Ma Bách Bảo Phó Chủ nhiệm. Sau đại hội xã viên, việc công hữu hóa được tiến hành người có ruộng hiến vào hợp tác xã được giữ lại 5% diện tích, trâu và tư liệu sản xuất được hợp tác xã đăng ký quản lý trên sổ sách rồi giao cho gia đình chăm sóc bảo vệ. Hàng ngày theo tiếng kèn xã viên đi làm theo sự phân công của Đội trưởng sản xuất. Kết quả lao động được tính bằng công điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho hợp tác xã, cuối vụ thu hoạch sau khi khấu trừ chi phí giống, thuế, chi phí tái sản xuất, còn lại chia theo công điểm từng gia đình. Sau vụ mùa năm 1959, Chi bộ tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác xây dựng hợp tác xã điểm, đồng thời nhấn mạnh tiếp tục tuyên truyền vận động cho toàn dân con đường làm ăn tập thể của Đảng. Hội nghị cũng phân tích ưu điểm của lối làm ăn tập thể là có tổ chức, có giờ giấc, nhất là đối với tầng lớp thanh niên, nông dân phấn khởi,

tạo được khí thế hăng say trong lao động sản xuất, thu nhập của xã viên so với thời kỳ làm ăn cá thể không chênh lệch nhiều.

Bên cạnh những ưu điểm trên cũng còn có những hạn chế, ban đầu công tác điều hành của Ban Quản trị còn lúng túng, nhất là điều hành nhân lực, đôn đốc công việc và tính toán các loại chi phí và phương án ăn chia. Hơn nữa hợp tác xã mới thành lập nên cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, sân kho còn đơn giản, kho chứa thóc chưa có, vì vậy thóc phải gửi ở nhà xã viên nên rơi vãi lãng phí là không tránh khỏi. Sau khi rút kinh nghiệm hợp tác xã điểm Chi bộ chỉ đạo Ủy ban hành chính tiếp tục triển khai, xây dựng hợp tác xã trên các thôn xóm còn lại. Đầu năm 1960, Ủy ban hành chính quyết định thành lập thêm 4 hợp tác xã: Đó là hợp tác xã Đèo Quan (gồm Quan Lang, Nà Lọm, Đèo De, Khuôn Tát, Đồng Hoàng) và 5 đội sản xuất do ông Ma Viết Tục làm Chủ nhiệm, ông Nông Đình Thành làm kế toán; Hợp tác xã Đồng Chùng (gồm các xóm Đồng Kệu, Đồng Răng, Nà Mùi, Trung Tâm) có 3 đội sản xuất do ông Ma Bách Bảo làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Khẩu Đưa (gồm các xóm Khẩu Đưa, Đồng Ban, Đồng Chấn, Đồng Tám) có 4 đội sản xuất, do ông Ma Doãn Tảo (Ma Doãn Tín) làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Nạ Tầm, (gồm các xóm Nạ Tầm, Nạ Tiễn) do ông Phương Văn Sáng làm Chủ nhiệm.

Như vậy, đến cuối năm 1960 toàn xã xây dựng được 5 hợp tác xã với 98% số hộ nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cấp ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chủ yếu tập trung vào khâu thủy lợi, giống và các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy, chăm sóc nhằm đưa năng suất tăng lên. Với



quyết tâm các hợp tác xã đã huy động toàn dân, trong đó lực lượng thanh niên làm xung kích đào đắp các mương phai để dẫn nước vào đồng ruộng. Kết quả đã nạo vét và làm mới được 6 tuyến mương từ các phai, đắp, đắp được 6 hồ chứa nước để điều tiết nước cho hơn 300 mẫu ruộng cấy 2 vụ lúa. Các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy được các hợp tác xã chú trọng, nhất là khâu nước và phân, do đó năng suất lúa tăng từ 55 lên 60 kg/sào. Mặc dù cấp ủy, chính quyền đã tập trung chỉ đạo nhưng do mới thành lập, cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, hơn nữa công tác lãnh đạo ban đầu còn nhiều bỡ ngỡ thiếu kinh nghiệm, các hợp tác xã còn lúng túng trong điều hành sản xuất, nhất là điều hành nhân lực và phương án ăn chia theo công điểm của từng gia đình.

Cùng với việc khôi phục phát triển kinh tế sự nghiệp giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Hệ thống giáo dục phổ thông ở xã được duy trì, số học sinh đến lớp ngày một đông, Cấp ủy, chính quyền đã huy động nhân dân đóng góp vật liệu, công sức xây dựng trường lớp, tuy là cột gỗ, mái lá, phen nứa, bàn tre, ghé tròn, nhưng cũng đủ chỗ ngồi cho các cháu học tập. Năm học 1959 - 1960 trường được mở rộng số học sinh tăng lên 165 em chia làm 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4). Trường có 7 giáo viên do đồng chí Triệu Quang Dậu làm Hiệu trưởng.

Xác định học tập để nâng cao năng lực của cán bộ, cấp ủy, chính quyền đã vận động đội ngũ giáo viên ở trường bố trí thời gian giảng dạy bổ túc cho lớp cán bộ xã và các Chủ nhiệm hợp tác xã. Mặt khác, các hợp tác xã cũng mở lớp học vào buổi trưa, buổi tối cho xã viên đến học. Sau một thời gian mở lớp bổ túc văn hóa, nhiều xã viên đã đọc thông viết thạo, một số ít cán bộ chủ chốt xã

đã học xong chương trình lớp 3. Cuối năm 1959 huyện tổ chức tổng kết công tác bổ túc văn hóa, xã Phú Đình được công nhận là xã có nhiều cố gắng trong công tác này.

Sau 5 năm thực hiện khôi phục phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1955 - 1960) Chi bộ xã Phú Đình đã lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn đạt được những thành tích cơ bản, kinh tế phục hồi, đời sống nhân dân ổn định, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể căn bản đã hoàn thành, đưa 98% nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (6/1961), bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Phú Đình đã vận dụng nghị quyết của tỉnh, của huyện vào điều kiện cụ thể của địa phương, Phú Đình là xã vùng sâu, vùng xa, có độ dốc cao, dân cư thưa thớt, các xóm cách xa nhau, ruộng đất phân tán nên xây dựng hợp tác xã có quy mô lớn gặp nhiều khó khăn. Cấp ủy, chính quyền đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn thống nhất tiếp tục duy trì củng cố 4 hợp tác xã hiện có trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống xã viên, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Năm 1963, thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi, xã Phú Đình tiếp nhận 40 hộ với 250 khẩu từ huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Chính quyền xã đã đón bà con về và vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, mai, nứa lá dựng nhà cửa ổn định đời sống và ghép vào hợp tác xã nông nghiệp Đèo Quan, Khẩu Đưa hưởng công điểm như dân sở tại.



Đầu năm 1965, để đưa một số lượng lớn, đồng bào ở hai huyện Kiến Xương và Hưng Hà tỉnh Thái Bình lên khai hoang trồng chè ở Phú Đình, Ban Khai hoang tỉnh Thái Bình đã cử một tổ tiên trạm lên huyện Định Hóa khảo sát tình hình, làm việc với huyện Định Hóa. Khi xe đưa đồng bào từ Thái Bình lên, đến Ngã ba Yên Thông, chính quyền và nhân dân xã Phú Đình, đã ra đón bà con về từng gia đình ở tạm, sau đó chính quyền xã vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, mai, nứa, lá dựng nhà cửa ổn định đời sống, đồng thời cấp 60 mẫu 3 sào đất ở khu vực Kam Tra để đồng bào khai phá, thành lập 2 hợp tác xã trồng chè (Hợp tác xã công nghiệp) đặt tên là hợp tác xã Phú Ninh và Duyên Phú. Trong đợt lên xây dựng kinh tế miền núi lần này đồng bào huyện Kiến Xương có 58 hộ với 4 đảng viên lên thành lập hợp tác xã cây công nghiệp Phú Ninh, đồng bào huyện Hưng Hà có 52 hộ với 4 đảng viên phụ trách lên xây dựng hợp tác xã cây công nghiệp Duyên Phú.

Ngay sau khi ổn định đời sống, huyện cấp giống chè để đồng bào tiến hành trồng. Trong 3 năm đầu khi chưa có thu hoạch, 2 hợp tác xã trồng chè vẫn được Nhà nước phân phối lương thực; khi cây chè được thu hoạch, hợp tác xã giao khoán cho xã viên, nộp 20 kg chè búp tươi/sào, bán cho Nhà nước để mua lương thực (theo phân phối từ 13 đến 15 kg gạo/lao động chính). Đây là cố gắng lớn của cấp ủy, chính quyền xã, đã tích cực giải quyết những khó khăn về đời sống, cũng như công ăn việc làm cho đồng bào miền xuôi lên khai hoang. Đồng bào Thái Bình lên, phát triển cây công nghiệp chè chuyên canh, đã mở ra một nghề mới ở Phú Đình. Quá trình cùng chung sống và lao động, những tập quán tốt đẹp của miền xuôi và miền ngược được phát huy, sự hòa hợp đó làm tăng thêm

tình đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của một vùng quê cách mạng.

Cuối năm 1963, triển khai Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ cử 2 đồng chí cán bộ chủ chốt tham gia lớp tập huấn về “Cải tiến quản lý hợp tác xã” do huyện tổ chức tại xã Bộc Nhiêu. Sau đợt tập huấn, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo củng cố các hợp tác xã, phối hợp với cán bộ Ban vận động xây dựng hợp tác xã của huyện xuống các xóm, bản tổ chức phổ biến những yêu cầu mới về củng cố hợp tác xã cho cán bộ, đảng viên và xã viên, chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên; trong Đại hội xã viên thảo luận về quá trình hoạt động của hợp tác xã trong thời gian qua, trong đó chú ý đến những thắc mắc của những xã viên có tài sản (ruộng, trâu) góp vào hợp tác xã, vì trong thực tế những gia đình có nhiều ruộng, trâu hiến vào hợp tác xã, nhưng ít lao động chính lại thu nhập thấp hơn, những gia đình ít ruộng hiến vào hợp tác xã nhưng nhiều lao động lại thu nhập cao hơn, từ đó làm xã viên thiếu phần khởi nhiều khi còn so bì thiệt hơn... Sau khi Ban Quản trị tập hợp ý kiến chung của xã viên đã thống nhất kết luận mọi xã viên đều có nghĩa vụ đóng cổ phần, định mức một cổ phần tính theo số lượng trâu của hợp tác xã quy ra tiền chia cho số lượng xã viên mỗi cổ phần là 30 đồng, gia đình nào không có trâu thì nộp bằng tiền, chưa có tiền nộp ngay thì trả bằng thóc theo từng vụ.

Về phương án ăn chia, ngoài phần chủ yếu là tổng công điểm, mỗi gia đình còn được cộng thêm 10% hoa lợi cho diện tích ruộng góp vào hợp tác xã. Các vấn đề vướng mắc trên được giải quyết, tư tưởng xã viên ổn định, tạo được khí thế thi đua lao động sản xuất ở





Ngày 17/5/1997 Thủ tướng Võ Văn Kiệt cắt băng khánh thành  
Nhà Trưng bày ATK tại xóm Tin Keo, xã Phú Đình



Du khách về dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (31/12/2011)



**Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xóm Đèo De,  
xã Phú Đình (17/4/2014)**



**Nhà Trưng bày Bảo tàng ATK tại xóm Tin Keo, xã Phú Đình (7/3/2001)**



tất cả các hợp tác xã. Bên cạnh đó, phong trào thi đua “Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong tiến quân toàn diện” đã cổ vũ tinh thần yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Các hợp tác xã thi đua phấn đấu theo 4 tiêu chuẩn là đoàn kết tốt, tích lũy nhiều cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Các hợp tác xã huy động hàng trăm công lao động gia cố, tôn cao các phai đập như đập Khẩu Đưa, Đèo Quan, Nạ Hon và các hồ chứa nước Đồng Chùng, Thẩm Ngạn, Đàm Tý... và tu sửa hàng trăm mét nương dẫn nước về các cánh đồng Nạ Tầm, Nạ Tiền, Nạ Hon.

Năm 1963, Nhà nước đầu tư xây dựng 1 đập thủy nông ở xóm Khuôn Tát, công trình này hoàn thành đã cung cấp đủ nước tưới cho các cánh đồng của các hợp tác xã Khẩu Đưa, Đồng Chùng, Nạ Tầm nâng diện tích cấy lúa 2 vụ tăng lên hơn 300 mẫu. Cùng với công tác thủy lợi các hợp tác xã còn chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh như đảm bảo nước tưới, cấy đúng thời vụ, đúng mật độ, phân bón các loại (phân chuồng, phân xanh) dụng cụ làm đất dần được thay thế loại cày chày vôi bằng cày 51, bừa sắt, cào cỏ cải tiến. Các giống lúa cũ năng suất thấp dần được thay thế bằng các giống lúa Nam Ninh, Ba Giăng có thời gian sinh trưởng ngắn hơn... Nhờ đó những năm 1964 – 1965, năng suất thóc tăng từ 65 kg lên 70 kg/ sào, sản lượng đạt từ 300 tấn đến 350 tấn, bình quân thu nhập của xã viên cũng tăng từ 150 kg lên 200 kg/ người/ năm, vấn đề lương thực từng bước được giải quyết, mức đóng nghĩa vụ đối với Nhà nước ở các hợp tác xã năm nào cũng hoàn thành kế hoạch.

Về chăn nuôi, do có nhiều đôi bãi chăn thả, thuận lợi, hợp tác xã đã khuyến khích các gia đình phát triển nuôi đại gia súc hợp tác xã giao cho từng gia đình chăm sóc bảo vệ, hợp tác xã trả công điểm cho mỗi con trâu 3 điểm/ngày nên các gia đình đều tận dụng lao động để nuôi trâu béo khỏe. Đàn trâu, bò năm 1961 có 520 con, đến năm 1965 tăng lên 650 con. Đàn trâu phát triển không những đảm bảo sức kéo cho sản xuất mà còn bán cho thương nghiệp huyện để hỗ trợ cho những nơi thiếu. Về chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên nuôi từ 2 đến 3 con. Hằng năm mỗi lao động chính bán nghia vụ cho Nhà nước từ 20 đến 25 kg lợn hơi. Theo kế hoạch trên giao cho xã là 10 tấn mỗi năm, nhưng xã đã thực hiện được 12 tấn, còn thừa bán đổi lưu, đổi lấy vải, dầu hỏa, bát đĩa, phụ tùng xe đạp... đàn gia cầm chủ yếu là gà, vịt bình quân mỗi gia đình nuôi từ 20 đến 30 con. trong điều kiện là một xã vùng sâu, vùng xa, kinh tế tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, việc mua bán trao đổi bị hạn chế thì gà, vịt là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng, trong đời sống hàng ngày của người dân.

Thực hiện Quyết định số 815 ngày 8/8/1963 của Ty Thương nghiệp Thái Nguyên, xã Phú Đình thành lập Hợp tác xã Mua bán và Hợp tác xã Tín dụng thu hút nhiều hộ nông dân tham gia đóng cổ phần. Cửa hàng Hợp tác xã Mua bán được thành lập do ông Ma Tiến Minh làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Ru làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Mua bán hoạt động theo phương thức nhận những mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối, mắm, xong nồi, bát đĩa từ Mậu dịch quốc doanh huyện về phân phối cho nhân dân trong xã, tạo điều kiện cho bà con xã viên có thời gian tập trung vào sản xuất. Hợp tác xã Tín dụng huy động đồng tiền nhàn rỗi trong dân, bằng



hình thức gửi tiết kiệm, mỗi hộ gửi từ 3 đến 5 đồng, hợp tác xã tín dụng có vốn luân chuyển từ 300 đến 400 đồng, khi hộ xã viên có nhu cầu vay vốn thì cán bộ tín dụng ra ngân hàng rút tiền về cho vay. Tuy nhiên, hoạt động của 2 tổ chức này hiệu quả chưa cao nhưng đáp ứng được phần nào nhu cầu của đời sống người dân.

Được sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của chính quyền, sự nghiệp giáo dục phổ thông ở xã ngày càng phát triển, số học sinh đến lớp ngày một đông, song cơ sở vật chất nhà trường còn sơ sài, trường lớp chủ yếu nhà tranh vách đất. Vào đầu năm học 1961 – 1962, chính quyền huy động nhân dân đóng góp tre, nứa, lá sửa chữa và dựng thêm trường lớp, sắm sửa thêm bàn ghế để có đủ chỗ ngồi cho các cháu học tập. Năm học này, tổng số học sinh là 280 em chia làm 8 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4), đến năm học 1964 - 1965 tổng số học sinh của trường tăng lên 550 em chia làm 12 lớp; các em học xong lớp 4 chuyển sang học trường cấp II ở Bình Thành. Trường có 17 giáo viên do đồng chí Ma Công Phát làm Hiệu trưởng. Mặc dù trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ các thầy cô giáo vẫn hăng say với sự nghiệp trồng người.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, những năm từ 1955 đến năm 1959, năm nào Y tế huyện cũng đã cử cán bộ xuống xã khám chữa bệnh, phát thuốc sốt rét, phun thuốc DDT diệt muỗi, vận động nhân dân tiếp tục thực hiện phong trào “Ba sạch, bốn diệt”, ăn chín uống sôi, ngủ phải mắc màn, làm tốt công tác vệ sinh, chuồng trại xa nhà, được nhân dân thực hiện thành phong trào sâu rộng. Đầu tháng 3/1959, dưới sự chỉ đạo của Phòng y tế huyện, cấp ủy, chính quyền xã Phú Đình đã chỉ đạo xây dựng một ngôi nhà gỗ

3 gian làm trạm xá ở Bản Pán, Đèo Quan (nay thuộc thôn Đồng Hoàng). Trạm y tế xã gồm 2 cán bộ y tế, do ông Ma Tiến Được làm Trạm trưởng<sup>1</sup>. Đến tháng 8/1959 ông Được chuyển công tác lên bệnh xá huyện, ông Ma Tiến Páo làm Trạm trưởng đến tháng 10 năm 1963. Từ năm 1963, Trạm xá chuyển địa điểm đến khu vực Đồng Tuồng, Đèo Quan (Đồng Hoàng), với 3 cán bộ y tế, do ông Ma Tiến Lương làm Trạm trưởng. Việc đóng góp chi trả cho nhân viên y tế giao cho các xóm trách nhiệm, mỗi hợp tác xã đóng góp thóc, tiền để cán bộ y tế mua thuốc, sắm dụng cụ khám chữa bệnh. Trạm xá xã Phú Đình được thành lập phần nào đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Đời sống văn hóa của nhân dân tiếp tục được nâng lên, phong trào thể dục thể thao phát triển, các đội văn nghệ, đội bóng đá ở các hợp tác xã được thành lập hoạt động tích cực, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Phong trào xây dựng đời sống mới trong cưới xin, tang, hiếu được duy trì và đẩy mạnh, các hủ tục mê tín, dị đoan giảm dần nếp sống văn hóa mới được xác lập, ý thức con người mới hội xã chủ nghĩa được hình thành trong các tầng lớp nhân dân. Nhiệm vụ bài trừ mê tín, dị đoan được triển khai rộng khắp. Thời gian này, huyện triệu tập những người làm nghề thầy cúng về huyện học tập, sau khi học tập họ cam kết bỏ nghề về tham gia lao động với hợp tác xã.

Về an ninh - quốc phòng, tiếp tục quán triệt Nghị quyết 12 của Trung ương Đảng, theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức sắp xếp lại lực lượng dân quân,

---

<sup>1</sup> Ma Tiến Được Cán bộ y tế huyện thường trú tại xã Thanh Định.



một trung đội chủ lực do đồng chí Khổng Văn Bích - Xã đội trưởng làm Trung đội trưởng, đồng chí Trần Văn Thân làm Trung đội phó. Trung đội gồm 5 tiểu đội ở 5 hợp tác xã, các tiểu đội làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản hợp tác xã, bảo vệ trật tự, trị an xóm, thời gian được xã điều động đi làm nhiệm vụ chung thì được hợp tác xã trả công điểm. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, hằng năm huấn luyện theo phương án tác chiến đã được Ban Chỉ huy Quân sự huyện thông qua, không ngừng nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quê hương; phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khi cần cấp trên có thể điều đi làm nhiệm vụ. Năm 1959, Đảng bộ huyện Định Hóa được Bộ Quốc phòng triển khai thí điểm công tác tuyển quân theo Luật nghĩa vụ quân sự mới ở miền núi. Thực hiện nhiệm vụ trên Chi bộ Phú Đình, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã chỉ đạo tổ chức thống kê số nam thanh niên trong độ tuổi 18 - 45 cử đi khám tuyển. Trong đợt đầu thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự 11 người trúng tuyển. Từ năm 1961 đến năm 1964, xã Phú Đình có 17 thanh niên lên đường nhập ngũ tham gia bộ đội bảo vệ Tổ quốc. Đầu năm 1964, theo nhận định của trên, đế quốc Mỹ có thể bắn phá miền Bắc bằng không quân nên nội dung huấn luyện dân quân được bổ sung cách bắn máy bay bằng súng bộ binh nhằm nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi máy bay Mỹ xâm phạm bầu trời quê hương.

Đúng như nhận định của Đảng ta, ngày 4/8/1964 sau khi dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc bộ" đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom xuống các thành phố Vinh, Bến Thủy, Thanh Hóa, Hòn Gai (Hải Phòng). Trong khí thế sôi sục chống Mỹ, cùng với thanh niên trong

toàn huyện, cuối năm 1964 đầu năm 1965 xã Phú Đình có 13 thanh niên đăng ký tình nguyện lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Theo chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, ngày 20/1/1960 Chi bộ xã Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ III. Chi bộ tổ chức kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí La Văn Nhân làm Bí thư, đồng chí Ma Phúc Dân Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Tốc Ủy viên Thường vụ và 4 ủy viên. Nghị quyết Chi bộ được xây dựng trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong từng thời kỳ. Đồng thời cụ thể hóa chỉ thị nghị quyết của cấp trên cho phù hợp với điều kiện chính trị của địa phương là lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất làm ra nhiều của cải vật chất, tạo tiền đề để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, chuẩn bị sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ khi chúng mở rộng leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng, Chi bộ luôn quan tâm bồi dưỡng những quần chúng gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, bảo vệ an ninh quốc phòng giới thiệu kết nạp vào Đảng. Từ 1960 – 1964, Chi bộ kết nạp được 15 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 74 đồng chí<sup>1</sup>.

Cuối năm 1964, khi đời sống của đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế xã hội đã đi vào ổn định, số lượng đảng viên tăng nhanh. Nhận thấy đủ điều kiện để thành lập đảng bộ, Chi bộ Phú

---

<sup>1</sup> Từ năm 1961 đến 1962, Chi bộ Phú Đình tổ chức được 2 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ IV (ngày 7/6/1961); Đại hội lần thứ V (ngày 13/5/1962).



Đình báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy và được Huyện ủy nhất trí. Ngày 27/10/1964, Chi bộ Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ VI. Tại Đại hội, đại diện Huyện ủy Đình Hóa đã công bố quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy nâng Chi bộ xã Phú Đình lên thành Đảng bộ với tổng số 74 đảng viên (trong đó có 9 đảng viên dự bị) sinh hoạt trong 5 chi bộ. Đại hội thống nhất nhận định: Gần 20 năm qua (1946 đến 1964) vượt qua bao khó khăn, thử thách lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, cùng nhân dân trong huyện và cả nước góp công sức, của cải cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi, xây dựng cuộc sống mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Bằng sự nỗ lực của mình, Chi bộ Phú Đình đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, xác lập hoàn thiện dần cơ cấu kinh tế Nông - Lâm nghiệp trên địa bàn xã, tạo sự chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội và chi viện sức người sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, chuẩn bị sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ khi chúng mở rộng leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Về tổ chức Đảng, các tổ đảng ở các hợp tác xã được nâng lên thành Chi bộ trách nhiệm nặng nề hơn, nên yêu cầu các đảng viên cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu mới hoàn thành được vai trò lãnh đạo của mình. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Văn

Tốc làm Bí thư, đồng chí Ma Phúc Dân Phó Bí thư, đồng chí Ninh Văn Phượng Ủy viên Thường vụ và 6 ủy viên<sup>1</sup>.

Sau Đại hội Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ triển khai Nghị quyết, lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội trong các hợp tác xã, sau khi kiện toàn các chi bộ, cấp ủy, chính quyền triển khai nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ bảo vệ quê hương. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn có những hạn chế, sinh hoạt của Đảng ủy, các tổ chức đảng chưa đều, nội dung sinh hoạt còn sơ sài, sự phối hợp chỉ đạo giữa Đảng ủy và Ủy ban hành chính đôi lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ, cho nên thời kỳ này Đảng bộ Phú Đình chỉ đạt mức khá trong phong trào xây dựng Chi bộ 4 tốt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường công tác vận động tập hợp các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong những năm 1961 - 1965, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động xã do ông Ma Đình Hành làm Bí thư, Nguyễn Đình Lý Phó Bí thư đã thường xuyên tổ chức các đợt học tập sinh hoạt chính trị, quán triệt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát động phong trào thi đua phấn đấu rèn luyện xây dựng chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên "Bốn tốt", 100% đoàn viên chi đoàn đăng ký thi đua, thể hiện bằng

---

<sup>1</sup> Ma Đình Phan, Ma Doãn Tảo, Ma Viết Tục, Nguyễn Đình Phát, Không Văn Bích, Triệu Tân Thành. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện gồm 6 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Tốc - Bí thư làm Trưởng đoàn.



các hoạt động như xung kích đi đầu trong công tác làm thủy lợi, làm phân bón ruộng. Qua thực hiện các phong trào thi đua nhiều thanh niên ưu tú đã được kết nạp vào đoàn, tiêu biểu là các chi đoàn thôn Đồng Hoàng, Tin Keo, Khuôn Tát liên tục đạt danh hiệu “Chi đoàn bốn tốt”. Phong trào Đoàn Thanh niên trong những năm 1961 - 1965, Đảng bộ khẳng định các phong trào có tác dụng to lớn động viên, cổ vũ tinh thần hăng hái thanh niên lên đường nhập ngũ, đi Thanh niên xung phong, tham gia dân quân luyện tập quân sự, xây dựng trận địa sẵn sàng chiến đấu với khí thế cách mạng sôi nổi.

Phụ nữ là một lực lượng có vai trò to lớn trong phong trào thi đua phát triển kinh tế, xã hội. Ban Chấp hành Phụ nữ xã (do đồng chí Nguyễn Thị Thành làm Chủ tịch) cùng cán bộ các Chi hội ở các xóm luôn bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Chi bộ tích cực tuyên truyền vận động chị em thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, hăng hái học tập, công tác xây dựng đời sống mới trong gia đình và địa phương. Trong phong trào “Ba đảm nhiệm”<sup>1</sup>, thi đua lo việc nước, đảm việc nhà, hoàn thành người chiến sĩ “Tay cày tay súng”, để chồng con yên tâm lên đường nhập ngũ. Hơn 300 chị em đăng ký, ngay trong năm đầu đã có trên 100 chị đạt danh hiệu phụ nữ “Ba đảm nhiệm”, trong đó có 20 chị tham gia lực lượng dân quân, 5 chị được kết nạp vào Đảng, 8 chị được cử giữ các chức vụ lãnh đạo trong Ủy ban nhân dân, ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất.

---

<sup>1</sup> Phong trào “3 đảm nhiệm” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu, chủ động đề xuất với Trung ương Đảng và chính thức phát động vào tháng 3/1965 trên toàn miền Bắc. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sửa lại là phong trào “Ba đảm đang” với các nội dung: đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết.

Kết thúc Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bằng sự nỗ lực của mình, Đảng bộ Phú Đình đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, xác lập hoàn thiện dần cơ cấu kinh tế Nông - Lâm nghiệp trên địa bàn xã, tạo sự chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Khẳng định sự trưởng thành về trình độ, tổ chức thực hiện của chính quyền và công tác vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời rút ra được bài học kinh nghiệm quý để Đảng bộ tự tin bước vào giai đoạn cách mạng mới.

## **II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)**

Năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, leo thang đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nhiều vị trí quan trọng bị ném bom phá hoại gây nhiều thiệt hại về người và cơ sở vật chất. Trước tình hình đó, thực hiện Chỉ thị số 01/CT về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phú Đình xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị làm cho đảng viên và nhân dân nhận thức rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, đồng thời phổ biến nhiệm vụ cơ bản mà Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra cho nhân dân miền Bắc “Tiếp tục xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh



phá hoại và phong tỏa bằng không quân, hải quân của địch". Tại xã Phú Đình, một không khí vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu diễn ra sôi nổi, nếp sống quân sự hóa được quán triệt đến toàn dân, từng hợp tác xã, từng xóm và nhà trường. Hệ thống hầm hào được xây dựng quanh trụ sở, nơi làm việc của Ủy ban hành chính xã, Ban Quản trị hợp tác xã, dọc đường đi quanh các xóm, trường học. Xã thành lập trạm gác phòng không luôn có người canh trực, khi có máy bay địch hoạt động, dùng kèn báo động cho mọi người cùng biết để phòng tránh. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho nhân dân, lực lượng dân quân được tổ chức biên chế thêm một Trung đội cơ động do đồng chí Hoàng Văn Túc - Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Chính trị viên, trong đó có 1 Tiểu đội trực chiến; một Tiểu đội tiếp tế hậu cần; một Tiểu đội tải thương. Lực lượng tại chỗ gồm 5 tiểu đội ở 5 hợp tác xã, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an tuần tra canh gác bảo vệ tài sản hợp tác xã và là lực lượng trực tiếp sản xuất, khi xảy ra chiến sự thì hướng dẫn nhân dân sơ tán, kiểm soát các vị trí theo phương án đã định. Sau một thời gian chuẩn bị cấp ủy, chính quyền xã Phú Đình đã hoàn thành công tác triển khai thể trận mới, thể trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống quân xâm lược bảo vệ quê hương.

Ngày 27/4/1966, Đảng bộ xã Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội đã thảo luận, thống nhất nhận định: trong nhiệm kỳ qua, mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn thử thách, Đảng bộ luôn giữ vững vai trò tiên phong của mình trong từng giai đoạn cách mạng, lãnh đạo nhân dân các dân tộc vượt lên hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra. Đồng thời kiện toàn lại các tổ chức chi bộ theo địa bàn từng hợp tác xã, để thuận tiện

cho việc sinh hoạt và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở các đội sản xuất, Đại hội nhất trí thành lập 3 Chi bộ và 9 tổ Đảng ở 3 hợp tác xã. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo tập trung lãnh đạo các tầng lớp nhân dân thực hiện phương châm vừa sản xuất, vừa chiến đấu, củng cố hợp tác xã liên xóm, động viên nhân dân tích cực sản xuất đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí<sup>1</sup>. Sau Đại hội, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức đại hội để kiện toàn các tổ Đảng, bàn công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và bầu chi ủy.

Chi bộ Đèo Quan do đồng chí Ma Viết Tục làm Bí thư, Hoàng Văn Ninh Phó Bí thư và các ủy viên Ma Tuấn Thuận, Triệu Tân Thành, Nguyễn Phúc Nam.

Chi bộ Đồng Chùng do đồng chí Phương Văn Đức làm Bí thư, Ma Bách Bảo Phó Bí thư và các ủy viên Hoàng Công Ru, Nguyễn Đình Đồn, Nịnh Văn Chư.

Chi bộ Khẩu Đưa do đồng chí Ma Doãn Tảo làm Bí Thư, Ma Tiến Tạch Phó Bí thư và các ủy viên Triệu Văn Thon, Ma Doãn Lệ, Nguyễn Đình Thung, Ma Tiến Phan.

Sau Đại hội, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban hành chính triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng và bảo vệ quê hương. Về kinh tế, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Từ nhận

---

<sup>1</sup> Đồng chí Hoàng Văn Tốc làm Bí thư, đồng chí Ma Phúc Dân Phó Bí thư, đồng chí Nịnh Văn Phương ủy viên Thường vụ và 8 ủy viên là Nguyễn Đình Thung, Nguyễn Đình Lý, Nguyễn Văn Tुरू, Khổng Văn Bích, Ma Viết Tục, Triệu Văn Thành, Ma Tiến Phan.



thức đó, Đảng bộ tiến hành triển khai, vận dụng Nghị quyết Trung ương 5 (khóa III) về “Phát triển nông nghiệp miền núi” vào điều kiện cụ thể của xã. Để thực hiện tốt vấn đề trên, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy xã Phú Đình đã cử cán bộ trong đoàn tham quan của huyện đi học tập kinh nghiệm, cách làm ăn của Hợp tác xã Thành Công (Đại Từ). Sau chuyến tham quan học tập kinh nghiệm, cấp ủy, chính quyền xã đã tổ chức hội nghị gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ban Quản trị các hợp tác xã, các đoàn thể, các ngành chuyên môn bàn biện pháp phát triển kinh tế, tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển mở rộng ngành nghề.

Sau hội nghị cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã cho phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, đất đai tập trung do chính quyền quản lý, từ đó sắp xếp điều chỉnh cho từng hợp tác xã, từng đội sản xuất theo phương án liên khoảnh, bỏ chế độ trích 10% hoa lợi, chỉ còn giữ lại 5% ruộng cho từng hộ xã viên. Đồng thời mở rộng diện tích gieo cấy 2 vụ tăng lên khoảng 350 mẫu, tùy theo điều kiện các hợp tác xã mở thêm một số ngành nghề, tăng thu nhập cho xã viên, đáp ứng nhu cầu đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân ngày 4/12/1965, Ủy ban hành chính đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình hợp tác xã bậc cao, sáp nhập hợp tác xã Nạ Tầm vào hợp tác xã Khẩu Đưa và giải thể hợp tác xã Trung Tâm, cắt Đội 7 (Nà Mũi, Đồng Răng) nhập vào Hợp tác xã Đèo Quan, đội 8 (Trung Tâm) nhập vào Hợp tác xã Đồng Chùng, đội 9 (Đồng Ban) nhập vào Hợp tác xã Khẩu Đưa. Đây là hợp tác xã có quy mô lớn. Như vậy, đến đầu năm 1966, Phú Đình có 3 hợp tác xã nông nghiệp tổ chức theo vùng (miền) 2 hợp tác xã cây công nghiệp (Hợp tác xã Duyên Phú và Phú Ninh).

Ủy ban hành chính đã chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên bàn phương hướng phát triển sản xuất và bầu Ban Quản trị: Hợp tác xã Đèo Quan có 6 đội sản xuất do ông Ma Viết Tục làm Chủ nhiệm, ông Nông Văn Thành làm kế toán; Hợp tác xã Đồng Chùng có 4 đội sản xuất do ông Ma Bách Bảo làm Chủ nhiệm; Hợp Tác xã Khẩu Đưa có 5 đội sản xuất do ông Ma Doãn Tảo (Ma Doãn Tín) làm Chủ nhiệm. Sau khi kiện toàn ổn định các hợp tác xã bắt tay vào tổ chức lại sản xuất, kiến tạo lại ruộng đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa theo tiêu chuẩn bờ vùng rộng 5 mét, bờ thửa 2,5 mét, xây dựng mỗi hợp tác xã một hội trường làm việc, một sân phơi và một kho chứa thóc, xã còn huy động lực lượng dân quân làm nòng cốt cùng với các gia đình xã viên, chia làm nhiều đợt mở rộng các tuyến đường từ các cánh đồng về sân kho các đội, từ Trụ sở ủy ban xã đi các xóm, việc đi lại của nhân dân dễ dàng hơn. Hệ thống giao thông được mở rộng xe ô tô tải cỡ nhỏ vào đến trung tâm xã, tạo điều kiện cho xã viên huy động nhân công lúc nông nhàn khai thác hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng trăm mét khối gỗ, hàng ngàn cây tre, mai, nứa, giang, vầu mỗi năm thông qua hợp tác xã mua bán cung cấp cho các đơn vị bộ đội cơ quan là nguồn thu nhập đáng kể cho nhân dân.

Về sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã được củng cố về tổ chức, với phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hóa bằng hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý, điều hành theo chế độ “Ba khoán, ba quản”, kích thích xã viên lao động hăng say, vì lợi ích của người lao động được quan tâm, việc phân phối sản phẩm công bằng hơn, thu nhập của xã viên ngày càng tăng, đời sống dần được



cải thiện. Trong phong trào thi đua “Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu” những năm 1967, 1968 các hợp tác xã đã huy động được hàng ngàn công lao động của xã viên, củng cố lại hệ thống thủy lợi, tiến hành tu sửa nạo vét mương vai, sửa chữa nâng cấp các phai đập, một số ao hồ chứa nước nhằm đảm bảo nước tưới để cấy 2 vụ cho các cánh đồng do đó diện tích cấy được 2 vụ toàn xã tăng thêm khoảng 150 mẫu. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, như xử lý hạt giống bằng lò thục mầm 54<sup>0</sup>c, điều tiết nước hợp lý, cày sâu bừa kỹ, cấy dày hợp lý, chăng dây thẳng hàng, dùng cào cỏ cải tiến, bón lót, bón thúc đúng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Nhờ đó năng suất lúa tăng từ 85 lên 100 kg/sào, sản lượng mỗi năm một tăng, nếu như năm 1965 sản lượng là 4 tấn/ha thì năm 1968 là 4,5 tấn/ha. Sản lượng chè búp tươi từ 100 tấn lên 140 tấn. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được xã Phú Đình được Bộ Nông nghiệp tặng bằng khen về thành tích đạt tiêu chuẩn thi đua 1967. Những năm 1969 – 1971, xã Phú Đình chuyển toàn bộ diện tích sang cấy giống lúa Nông nghiệp 8, Chân châu lùn, Mộc tuyền là giống lúa ngắn ngày, có năng suất cao, nên sản lượng lương thực liên tục tăng từ 450 tấn năm 1970, lên 500 tấn năm 1975. Từ đó, việc đóng góp nghĩa vụ đối với nhà nước xã Phú Đình luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu trên giao. Những năm 1971, 1972 mỗi năm xã nộp thuế 42 tấn, nghĩa vụ 45 tấn, khuyến khích 30 tấn; năm 1974 và 1975 với tinh thần tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, các hợp tác xã và xã viên cho Nhà nước vay và bán giá cao 12 tấn thóc. Từ năm 1970 đến 1975, xã Phú Đình chỉ đạo làm tốt công tác 3 thu (Thu thuế, thu nợ, thu mua) do đó năm nào cũng hoàn thành vượt mức nghĩa

vụ lương thực đối với Nhà nước và được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Trong giai đoạn 1966 - 1970, Đảng bộ Phú Đình điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã bậc cao, do trong quá trình thực hiện thấy còn nhiều bất cập, không thuận tiện trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất. Đến đầu năm 1970 cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã Khâu Đưa tách Nạ Tầm ra và thành lập một hợp tác xã như trước đây. Như vậy từ năm 1970 trở đi, xã Phú Đình tồn tại 4 hợp tác xã nông nghiệp và 2 hợp tác xã cây chè. Từ năm 1976, đối với hai hợp tác xã cây chè, do nhiều hộ xã viên có con, em trưởng thành lập gia đình, tách hộ, xã viên ngày một đông, trong khi đó diện tích không còn mở rộng thêm được nên cấp ủy, chính quyền xã quyết định điều chỉnh một số hộ xã viên làm chè lên khai phá vùng đất đồi ở khu vực Đèo Quan để thành lập thêm 1 hợp tác xã cây chè đặt tên là Hợp tác xã Phú Hà. Từ đó Phú Đình có 4 hợp tác xã nông nghiệp và 3 hợp tác xã cây chè tồn tại cho tới khi hợp tác xã giải thể.

Về chăn nuôi, thực hiện Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy (4/1968) về phát triển chăn nuôi toàn diện, Đảng bộ đã vận động các tầng lớp nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước, đồng thời chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp thành lập trại chăn nuôi lợn tập thể, xây dựng chuồng trại, thành lập tổ trồng màu chuyên làm thức ăn cho lợn, mỗi cơ sở nuôi từ 35 đến 40 con chủ yếu là lợn thịt và lợn nái sinh sản để cung cấp giống cho các gia đình xã viên. Các trại chăn nuôi tập thể mỗi năm xuất chuồng được 5 - 6 tấn lợn hơi, cùng với gần 230 hộ gia đình hoàn thành chỉ tiêu mỗi năm 20 kg lợn hơi/lao động chính, ngoài ra



bán theo giá khuyến khích từ 10 đến 12 tấn. Đàn trâu được các gia đình chăm sóc béo khỏe, mỗi năm sinh sản từ 40 đến 50 con, tổng đàn trâu luôn giữ ở mức 750 con, mỗi năm cung cấp cho cửa hàng Nhà nước từ 5 đến 7 con trâu thịt và hàng tấn gà vịt. bên cạnh đó các hợp tác xã còn tận dụng ao hồ thả cá mỗi năm thu 1,2 tấn cung cấp cho xã viên.

Về phát triển ngành nghề, mỗi hợp tác xã có một tổ nung vôi, làm gạch và rèn mỗi năm cung cấp hàng chục tấn vôi bột cho hợp tác xã bón ruộng, hàng chục vạn viên gạch để xây dựng chuồng trại, làm sân kho, nhà kho hợp tác xã và bán cho xã viên. Nhìn chung, xây dựng ngành nghề ở một xã vùng sâu vùng xa như Phú Đình chỉ tổ chức theo phong trào, hiệu quả kinh tế thấp, một số ngành nghề hoạt động trong một thời gian ngắn phải giải thể. Mặc dù Đảng bộ có nghị quyết xây dựng kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện, với nhiều ngành nghề bổ sung hỗ trợ cho nhau, nhưng nhìn chung các hợp tác xã chỉ chú trọng vào sản xuất cây lúa, chăn nuôi, trồng màu, các nghề nung vôi, rèn, làm gạch các hợp tác xã coi như nghề phụ, nên khoán trắng cho các đội dẫn đến hiệu quả chưa cao, tình trạng trên làm cho phong trào hợp tác xã ở Phú Đình phát triển chưa toàn diện và chưa vững chắc. Hơn nữa trong thời kỳ này, cấp trên đề ra chủ trương phân phối lương thực theo công thức “Tối thiểu 13, tối đa 18” càng gây ra những khó khăn cho cơ sở. Theo quy định này, mỗi nhân khẩu chỉ được phân phối lương thực tối thiểu là 13 kg, tối đa là 18 kg thóc/tháng (trẻ em và người già được ít hơn) đây là mức phân phối bình quân. Ngoài việc khống chế mức tối thiểu và tối đa còn phải điều hòa từ nơi thừa sang nơi thiếu, nên không động viên được người lao động hăng say sản xuất. Nhiều gia

đình xã viên, có nhiều nhân lực, họ chỉ làm đủ số công điểm theo mức lương thực được phân phối, còn lại tập trung công sức phát nương, làm rẫy trồng lúa nương hoặc làm những công việc khác để tăng thu nhập, hợp tác xã không quản lý được. Tuy còn có những hạn chế, nhưng trong giai đoạn này năng lực và vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và trình độ quản lý của các Ban Quản trị hợp tác xã có tiến bộ hơn. Đây mới là kết quả bước đầu các ngành chăn nuôi, trồng màu phát triển tuy chưa tương xứng nhưng đã phá vỡ được thế độc canh cây lúa, tăng thêm ngành nghề, tận dụng lao động dư thừa của xã viên, thu nhập của người lao động cũng tăng lên là bước tiến mới tạo tiền đề cho Phú Đình vượt qua mọi thách thức vươn lên trong những năm tiếp theo.

Xã Phú Đình là địa bàn cách xa đường giao thông huyết mạch không có cơ sở kinh tế, chính trị, quân sự trọng điểm, nhưng với tinh thần cảnh giác, Đảng bộ lãnh đạo chỉ đạo nhân dân các ngành, các cấp chủ động đối phó, nếu địch đánh vào địa bàn nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Đầu năm 1966 các loại máy bay phản lực “Thần sấm” F105, “Con ma” F4 của Mỹ nhiều lần xâm phạm vùng trời Định Hóa nhất là các xã phía Nam huyện. Đảng bộ và chính quyền theo dõi mọi hoạt động leo thang của chúng, đồng thời tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, nâng cao cảnh giác sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Lực lượng vũ trang của xã thường xuyên được củng cố. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, từ năm 1969 - 1971 công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cho dân quân được triển khai rộng khắp, 100% cán bộ từ tiểu đội được tập huấn tại cơ quan quân sự huyện, trở về xã vừa chỉ huy tác chiến, vừa tổ chức huấn luyện cho các



chiến sĩ dân quân. Công tác huấn luyện dân quân năm nào cũng đạt kết quả cao.

Năm 1972, đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Bắc Thái bị đánh phá ác liệt. Để chủ động đối phó với máy bay Mỹ đánh phá vào địa bàn, xã Phú Đình khẩn trương xây dựng trận địa trên đỉnh Đèo De và thành lập một đài quan sát báo động khi có máy bay xâm phạm vào địa bàn, đồn đốc các hợp tác xã, trường học sửa sang, củng cố đào thêm hầm hào, các bộ phận ứng cứu, tải thương chuẩn bị dụng cụ thuốc men, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi cần thiết, trận địa bắn máy bay trên đỉnh Đèo De được đào đắp lại kiên cố canh trực suốt ngày đêm. Phú Đình được huyện trang bị 2 khẩu súng trung liên, 4 khẩu súng K44 và một cơ sở đạn. Ngày 6/10/1972 và ngày 16/10/1972, máy bay Mỹ ném bom xuống khu vực Đèo De, Núi Hồng xã Phú Đình và một số xã như Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiến, Diềm Mặc nhưng do làm tốt công tác phòng không nhân dân nên không có thiệt hại về người. Sau trận Mỹ ném bom xuống địa bàn, cấp ủy, chính quyền đã kịp thời rút kinh nghiệm, ổn định tư tưởng nhân dân, tiếp tục củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa, duy trì cuộc sống lao động bình thường, không hoang mang dao động. Lực lượng quân sự đặt dưới sự chỉ huy thống nhất, được tổ chức chặt chẽ huấn luyện đầy đủ, phát huy vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ tại chỗ và tham gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu cao.

Xã Phú Đình là một trong những xã của huyện thường xuyên hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân cấp trên giao, theo tinh thần “Thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người”. Cấp ủy

đã giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy Xã đội thường xuyên thống kê nắm vững số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, sẵn sàng huy động vào quân đội với mức cao nhất. Hằng năm thanh niên đến độ tuổi nhập ngũ được học tập tình hình cách mạng, quyền lợi và nghĩa vụ của người thanh niên, từ đó động viên ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ đem sức lực của mình cùng nhân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần) sôi nổi rộng khắp các làng bản, thanh niên nô nức đăng ký tình nguyện nhập ngũ. Từ 1965 đến 1970, với nhiều đợt tuyển quân, toàn xã đã có hơn 100 thanh niên lên đường nhập ngũ. Ngày nhập ngũ, đại diện cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân đều đến từng gia đình, tặng quà động viên. Ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Phú Đình. Với những thành tích xuất sắc trên, xã Phú Đình được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Phú Đình vừa sản xuất, vừa chiến đấu xây dựng và bảo vệ quê hương, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Các gia đình có người đi bộ đội, thanh niên xung phong, gia đình liệt sĩ neo đơn được hợp tác xã điều hòa lương thực, đảm bảo với mức sống chung ở địa phương. Những gia đình của cán bộ chiến sĩ chiến đấu ở chiến trường miền Nam, nước bạn Lào, Campuchia có phụ cấp của Nhà nước, được các ngành chức năng cấp phát đúng, đủ, kịp thời. Khi



có giấy báo tử về địa phương, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban hành chính phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công lao, phát động toàn dân học tập gương hy sinh vì nước của liệt sĩ, gia đình liệt sĩ được chăm sóc chu đáo. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” do Huyện ủy Định Hóa phát động theo tinh thần nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền xã bằng những việc làm thiết thực chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách, động viên khích lệ thanh niên hăng hái lên đường tòng quân, không có trường hợp đào ngũ hay trốn tránh nhiệm vụ.

Về công tác quân sự địa phương, Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng làm nòng cốt trong lao động sản xuất, phối hợp với lực lượng công an giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương. Xã Phú Đình là một trong những xã thực hiện tốt công tác quân sự địa phương ở huyện Định Hóa. Lực lượng vũ trang Phú Đình, từ năm 1970 - 1975, nhiều năm đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Trong công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ xã Phú Đình thường xuyên chăm lo củng cố lực lượng công an từ xã đến các xóm. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, cụ thể hóa chỉ thị 14 của Tỉnh ủy Bắc Thái về “Bảo vệ trật tự an ninh thời chiến”, cấp ủy, chính quyền xã một mặt tổ chức học tập cho cán bộ đảng viên, tuyên truyền cho nhân dân nắm được âm mưu thủ đoạn chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và bọn phản động trong nước nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, ngăn chặn nhân dân ta chi viện sức người sức của cho chiến trường miền Nam. Từ đó yêu cầu cán bộ và nhân dân

luôn nâng cao tinh thần cảnh giác trước những luận điệu tuyên truyền chống lại đường lối, chính sách của Đảng để kịp thời xử lý. Mặt khác, tăng cường thêm lực lượng công an viên, thành lập 3 tổ cơ động gồm 9 thành viên phụ trách theo các thôn, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đình Thung - Trưởng Công an xã. Ở mỗi hợp tác xã thành lập một tổ an ninh, ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự bảo vệ tài sản hợp tác xã, tài sản của nhân dân còn có nhiệm vụ theo dõi phát hiện những hành động chống phá của bọn phản động, sẵn sàng xử lý các tình huống theo điều động của Ban Công an xã. Những năm 1966, 1967 một số phần tử xấu ngấm ngấm đến xã tuyên truyền xúi giục, một số xã viên ở các xóm làm đơn xin ra hợp tác xã, nói xấu lãnh đạo xã, vận động một số hộ gia đình vào “Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam”. Với tinh thần cảnh giác cao, Công an xã quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự để kịp thời ngăn chặn không để chúng có cơ hội hoạt động. Do đó Phú Đình không có người tham gia tổ chức phản động này, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trong những năm này mặc dù phải tập trung vào nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu, nhưng sự nghiệp giáo dục phổ thông luôn được Đảng bộ và nhân dân chăm lo phát triển. Cấp ủy, chính quyền vận động nhân dân đóng góp tre, nứa, lá dựng thêm lớp học để có đủ chỗ ngồi cho các cháu học tập. Năm học 1974 – 1975, trường cấp I Phú Đình có 15 lớp với tổng số học sinh 560 em. Trường có 19 giáo viên do đồng chí Ma Tiến Kỳ làm Hiệu trưởng, các thầy cô đã vượt mọi khó khăn với tinh thần “Bám trường, bám lớp” duy trì phong trào “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt) chất lượng dạy và học giữ được mức khá, không có học sinh bỏ học, số học sinh



lên lớp đạt 75 – 80%, hầu hết số học sinh học hết cấp I chuyển sang học trường cấp II Bình Thành.

Năm học 1972 – 1973, theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện, trường cấp II Diêm Phú được thành lập dành cho học sinh của 2 xã Diêm Mặc và Phú Đình theo học (địa điểm trường nằm ở thôn Nạ Tiên giáp ranh với thôn Đồng Vinh xã Diêm Mặc). Năm học 1972 - 1973, số học sinh học tại trường Diêm Phú là 105 em chia làm 3 lớp (1 lớp 5, 1 lớp 6 và 1 lớp 7). Trường có 15 giáo viên chia làm 2 tổ, tổ tự nhiên và tổ xã hội do đồng chí Phạm Văn Hách làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất nhà trường ban đầu được Ủy ban hành chính 2 xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng. Đến năm học 1974 - 1975, theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục, Trường cấp II Diêm Phú tách ra thành lập Trường cấp II Phú Đình địa điểm đặt tại thôn Nà Giốc, do đồng chí Nguyễn Thành Rinh làm Hiệu trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Thảo làm Hiệu phó. Năm học 1974 - 1975, trường chỉ có 2 lớp (1 lớp 5, 1 lớp 6) với 46 học sinh. Năm học 1974 - 1975 đánh dấu bước phát triển mới sự nghiệp giáo dục ở xã: Phú Đình đã có 2 cấp học. Ngoài các lớp học phổ thông, mỗi hợp tác xã đều mở lớp “Vỡ lòng” từ 18 - 20 cháu. Nhà trẻ ở các đội sản xuất, người nuôi dạy trẻ do hợp tác xã cử xã viên phụ trách và được trả công điểm như xã viên trực tiếp sản xuất (mỗi ngày 10 điểm) các cháu ở nhà trẻ được trông nom chăm sóc chu đáo, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì khá đều đặn ở các hợp tác xã vào buổi trưa, buổi tối, cán bộ xã viên tích cực học tập. Từ năm những 1968 đến 1975 có trên 100 cán bộ xã, cán bộ Ban Quản trị hợp tác xã và xã viên thi đỗ, được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp I.

Công tác văn hóa, xã hội được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, Hội đồng nhân dân xã đã thông qua quy ước về việc cưới, giảm thiểu tục lệ thách cưới, cấm cưới tảo hôn, cưỡng ép hôn, tổ chức đơn giản tiết kiệm, theo điều kiện kinh tế của gia đình, không phô trương ăn uống kéo dài chống lãng phí, hợp với điều kiện chiến tranh. Về việc tang, khi gia đình có người qua đời, phải báo cho đội trưởng sản xuất để làm thủ tục khai tử, thời gian thực hiện nghi lễ một đám tang không để kéo dài quá 48 giờ. Tất cả những quy định trên đều được nhân dân tích cực thực hiện. Nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển, nhân dân đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, trong lúc khó khăn tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó, ý thức xây dựng tập thể của các tầng lớp nhân dân tiến bộ rõ rệt. Phong trào văn nghệ thể dục thể thao phát triển khá rầm rộ trong các hợp tác xã, các đội bóng đá của xã vẫn được duy trì thường xuyên, thi đấu giao hữu giữa các hợp tác xã. Các đội văn nghệ ở các hợp tác xã thường xuyên luyện tập; vào ngày lễ, ngày tết hoặc tiền đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, xã đã tổ chức biểu diễn văn nghệ, thu cuốn đồng dao nhân dân tham gia. Phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” luôn là nguồn động viên to lớn tinh thần người dân hăng say lao động, xây dựng cuộc sống mới.

Về y tế, Trạm xá Phú Đình được đầu tư xây dựng 2 ngôi nhà gỗ, lợp lá cọ, địa điểm tại thôn Đồng Hoàng. Trạm xá có 2 giường bệnh, một phòng hộ sinh, một bếp ăn, do ông Nông Đình Khánh y tá làm Trạm trưởng (1969 - 1973). Mặc dù Trạm còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về thuốc men, dụng cụ chữa bệnh, nhưng đối với các bệnh thông thường và chị em phụ nữ sinh nở đã không phải đưa lên tuyến huyện. Cán bộ trạm luôn làm tốt công tác kiểm tra,

84



đôn đốc nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, triển khai phong trào “Ba đứt điểm” (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) đến từng gia đình, nhờ đó ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Trong thời kì này công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ xã Phú Đình luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ đặt lên hàng đầu. Việc bồi dưỡng, nâng cao nhận thức mục đích, lý tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ đảng viên luôn được gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương trong mỗi thời kỳ. Thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, củng cố hợp tác xã, Đảng bộ đánh giá nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ của từng đảng viên. Từ năm 1970 trở đi, Đảng bộ tích cực triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng 4 tốt, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết 195/NQ-TW ngày 6/3/1970 về Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị lớn, nhằm nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng, tính kiên định cho cán bộ đảng viên; nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng ủy, chi ủy chi bộ, cải tiến nội dung hình thức hoạt động của Đảng sát với tình hình thực tế của địa phương. Qua học tập, từng cán bộ đảng viên tự kiểm điểm, ưu khuyết điểm của mình trước Chi bộ, Đảng ủy đối chiếu với nội dung cuộc vận động, đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng chi bộ, đảng

viên, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội huy động sức người sức của cho chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Qua đợt sinh hoạt chính trị Đảng bộ Phú Đình đánh giá hầu hết đảng viên đã nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, nhiệt tình trong công tác, vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, phấn đấu vượt lên mọi khó khăn thử thách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo lòng tin trong quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên trong Đảng bộ vẫn còn một số tồn tại, khuyết điểm, một số chi bộ sinh hoạt chưa đúng định kỳ, nội dung còn nghèo nàn, chưa thật sự bám sát nghị quyết của Đảng ủy, lãnh đạo hoạt động của hợp tác xã chưa sâu sát. Đối với đảng viên, kể cả đảng viên là cấp ủy còn một số ít thiếu ý thức rèn luyện, lợi dụng chức quyền làm thất thoát quỹ, vốn của hợp tác xã, tự phê bình và phê bình chưa cao, thể hiện trong các buổi sinh hoạt còn đoàn kết một chiều, ngại va chạm. Qua công tác kiểm tra Đảng, Đảng ủy đã đưa ra kiểm điểm và làm rõ khuyết điểm của từng đảng viên. Những đảng viên vi phạm chính sách hậu phương quân đội, thu vén cá nhân, tham ô tài sản của hợp tác xã, Đảng ủy báo cáo Huyện ủy quyết định xử lý kỷ luật khai trừ (2 đảng viên) ra khỏi Đảng và cảnh cáo 3 đảng viên.

Trong công tác phát triển đảng viên, Đảng bộ luôn quan tâm bồi dưỡng một số quần chúng hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu, đặc biệt quan tâm tới đội ngũ cán bộ nữ và bộ đội phục viên xuất ngũ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ 1965 đến 1975, Đảng bộ đã kết nạp được 12 đảng viên, trong đó có 3 đảng viên nữ, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 54 đồng chí.



Về Đảng số đã có nhiều biến động ở Đảng bộ xã Phú Đình trong những năm 1965 – 1975. Năm 1965, Đảng bộ có 74 đảng viên. Những năm sau đó, một số đảng viên chuyển sinh hoạt đi nơi khác, một số ít bị xóa tên, khai trừ. Đến 1975, Đảng bộ còn 54 đảng viên sinh hoạt trong 3 Chi bộ và 9 tổ Đảng. Kết quả bình xét Đảng bộ có 1 chi bộ đạt 4 tốt, chiếm 33,4%, trung bình có 2 chi bộ chiếm 66,6%. Xếp loại tổ đảng 4 tốt có 2 tổ đảng, chiếm 22,2%; xếp loại trung bình có 5 tổ đảng chiếm 55,6%, xếp loại kém 2 tổ đảng chiếm 22,2%, đảng viên 4 tốt là 20 đồng chí, khá là 26 đồng chí, kém 8 đồng chí.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975), từ một Chi bộ có 26 đảng viên đã phát triển lên 54 đảng viên, Đảng bộ Phú Đình vượt lên mọi khó khăn thử thách, lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, từng bước phát triển kinh tế, xã hội, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước đoàn kết một lòng cùng nhân dân trong huyện chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, huy động sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước. Từ trong khó khăn, gian khó Chi bộ đã từng bước vươn lên trưởng thành lớn mạnh nâng quy mô lên thành Đảng bộ (năm 1964), thể hiện được bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của từng thời kỳ cách mạng.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp đoàn kết các dân tộc, các ngành các giới thực hiện tốt

nhiệm vụ “Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu”, phát động các đoàn thể hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “Ba đảm đang” của phụ nữ, tất cả các đoàn thể đều hoạt động sôi nổi góp phần vào thành tích chung của xã.

Chi đoàn Thanh niên không những đi đầu trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, động viên đoàn viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ ra chiến trường giết giặc cứu nước, mà còn lao động sản xuất ở hậu phương, đặc biệt nữ thanh niên luôn là lực lượng xung kích trên những nhiệm vụ khó khăn nhất trong xây dựng hợp tác xã và công tác giáo dục bảo vệ thiếu niên nhi đồng.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra ngày càng ác liệt, thanh niên trai tráng khỏe mạnh lần lượt ra trận, ở lại hậu phương chị em phụ nữ luôn đi đầu trong phong trào cấy hết diện tích, cấy đúng kỹ thuật, nhiều chị em trở thành kiện tướng trong phong trào làm phân bón ruộng, những công việc nặng nhọc trước đây giành cho nam giới nay chị em phụ nữ dần thay thế trở thành nòng cốt trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, là trụ cột trong từng gia đình chăm lo săn sóc mẹ già, nuôi con khỏe dạy con ngoan, là dâu hiền hiếu thảo để chồng yên tâm lên đường đánh giặc. Thực hiện khẩu hiệu “Hậu phương thi đua với tiền phương” chị em ngày đêm chăm lo sản xuất làm ra nhiều thóc gạo, ngô khoai, tích cực chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm đảm bảo cuộc sống gia đình, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Được tôi luyện trong sản xuất và chiến đấu nhiều chị em đã trưởng thành được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam, giữ các chức vụ quan trọng như ủy viên Ủy ban hành chính, thành viên Ban Quản trị hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất, tiểu đội



trưởng dân quân, chị em ở bất cứ nhiệm vụ nào cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và công cuộc chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phú Đình đã huy động 176 thanh niên lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm ở các chiến trường vì độc lập thống nhất đất nước, 36 người con đã hy sinh, 20 chiến sĩ là thương binh, mang trên mình thương tích của chiến tranh, 2 bệnh binh, 8 chiến sĩ trở về với di chứng của chất độc da cam Đioxin. Ở hậu phương, nhân dân các dân tộc trong xã khắc phục khó khăn vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa sản xuất lúa gạo, chăn nuôi gia súc, gia cầm đóng góp cho các chiến trường hàng trăm tấn thóc, 15 tấn thịt lợn, hàng chục tấn gia cầm và hàng vạn ngày công phục vụ chiến đấu, góp phần cùng nhân dân trong huyện, tỉnh Bắc Thái trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ghi nhận những thành tích trên, Đảng bộ Phú Đình được Đảng Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương các loại, nhiều gia đình được tặng “Bảng Gia đình vẻ vang”.

### **CHƯƠNG III**

## **ĐẢNG BỘ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)**

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, với hai nhiệm vụ chiến lược, là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ mới đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Đình sau chiến thắng 1975 là tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế xã hội, xây dựng xã Phú Đình ngày càng giàu mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhiệm vụ hàng đầu lúc này là phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện. Để đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã đã triển khai các giải pháp nâng cấp hệ thống thủy lợi đảm bảo nước tưới, tăng diện tích cấy 2 vụ lúa, áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất lúa. Kết quả vụ mùa năm 1975 năng suất đạt 25 - 30 tạ/ha. Năm 1976, diện tích cấy vụ đông xuân của các hợp tác xã đều bị giảm sút do thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm và sương muối kéo dài làm cho các trà mạ chết phải gieo lại nhiều lần, tiến độ cấy chậm lại, bên cạnh đó là những khó khăn về cung ứng phân



bón, không chủ động được nước tưới. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng diện tích cấy được chỉ đạt 75% kế hoạch. Kết quả vụ đông xuân năm 1976, sản lượng giảm so với năm 1975 (năm 1975 đạt 500 tấn, năm 1976 chỉ đạt 350 tấn). Trước tình trạng trên, cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã phát động nhân dân tích cực trồng thêm ngô, khoai, sắn bù vào sự thiếu hụt sản lượng thóc, để giữ vững ổn định lương thực, có đủ thóc đóng góp nghĩa vụ cho nhà nước.

Về Chăn nuôi, tổng đàn trâu có 760 con luôn được duy trì ổn định, đảm bảo sức kéo phục vụ cho nông nghiệp, đàn lợn tập thể hợp tác xã đảm bảo 150 con, hằng năm bán nghĩa vụ cho nhà nước từ 5 đến 7 tấn đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao, mỗi hộ gia đình nuôi từ 2 đến 3 con lợn, từ 30 đến 35 con gia cầm. Trong năm do rét hại, sương muối cũng gây thiệt hại cho chăn nuôi bị, nhiều trâu cày kéo chết do việc chống rét chưa tốt.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 - 1980, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Nhà nước tập trung chỉ đạo cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, theo đó Nhà nước quản lý điều hành nền kinh tế, từ sản xuất đến phân phối lưu thông, thông qua hai hình thức, sở hữu toàn dân (quốc doanh) và sở hữu tập thể (hợp tác xã), kinh tế nông nghiệp cũng chịu sự chi phối của cơ chế này. Cụ thể: cấp trên (tỉnh, huyện) giao chỉ tiêu cho xã, từ số lượng diện tích gieo cấy, năng suất, sản lượng và nộp sản phẩm bằng biện pháp hành chính theo nhận định chủ quan. Mặc dù biết rằng nhiều chỉ tiêu chưa sát với thực tế, nhưng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phải tính toán giao chỉ tiêu cho các hợp tác xã, phấn đấu khắc phục khó khăn, hoàn thành bằng được chỉ tiêu trên giao và nộp đủ sản phẩm do huyện phân bổ.

Quán triệt Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết số 46 của Tỉnh ủy ngày 8/6/1976 về “Tiếp tục thực hiện cuộc vận động, tổ chức lại sản xuất cải tiến, quản lý Nông - Lâm nghiệp từ cơ sở” trong đó cụ thể hóa bằng phương thức “Huyện là cơ quan xây dựng kế hoạch, mỗi xã là một hợp tác xã”. Đảng bộ Phú Đình, tập trung triển khai đợt sinh hoạt chính trị lớn, nhằm làm cho đảng viên và nhân dân nắm vững chủ trương và quy mô của cuộc vận động này là đưa sản xuất nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, manh mún lên làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa.

Ngày 15/8/1976, Đảng bộ xã Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ XI. Đại hội đã thảo luận thống nhất nhận định trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ đã nỗ lực vượt bậc, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội, giữ vững ổn định đời sống nhân dân, Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo trong nhiệm kỳ mới; là tiến hành củng cố hợp tác xã theo Nghị quyết 61/CP, tổ chức sáp nhập các hợp tác xã lại thành một hợp tác toàn xã. Về nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục đóng góp của cải công sức cho Nhà nước, để từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, củng cố hệ thống chính trị, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Tiến Nhí làm Bí thư, đồng chí Ninh Văn Thân Phó Bí thư, đồng chí Triệu Tân Thành làm Ủy viên Thường vụ<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Lê Văn Thạ, Ma Văn Ché, Nguyễn Văn Lê, Ma Thị Xanh, Ma Viết Tục, Trần Văn Reo.



Sau khi kiện toàn tổ chức, Ủy ban nhân dân xã mở Hội nghị cán bộ, bàn bạc phương án thực hiện Nghị quyết của Đảng về việc thành lập hợp tác xã toàn xã. Từ năm 1978 xã Phú Đình tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo phương thức làm ăn tập thể. Ngày 17/4/1978, Ủy ban nhân dân xã đã triệu tập Đại hội xã viên bàn phương án thành lập hợp tác xã toàn xã. Các đại biểu xã viên đã thảo luận, phân tích cụ thể tình hình, đặc điểm của xã, đồng thời nêu rõ: Thực hiện hợp tác xã cấp cao công việc quản lý điều hành sản xuất đã gặp nhiều khó khăn, trong khi đội ngũ cán bộ năng lực còn hạn chế. Hơn nữa địa bàn của xã rộng nhưng dân cư thưa thớt, sống theo từng chòm xóm cách xa nhau, đường giao thông chưa đáp ứng, đi lại không thuận lợi. Nhiều đại biểu cho ý kiến, nên duy trì 4 hợp tác xã nông nghiệp, theo những xóm liền kề để thuận tiện cho việc đi lại sản xuất và thống nhất đề nghị với cấp ủy, chính quyền điều chỉnh quy mô hợp tác xã, để phù hợp với địa phương. Sau khi tập hợp ý kiến của xã viên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, thể theo nguyện vọng của xã viên, thống nhất ra quyết định kiện toàn lại tổ chức hợp tác xã theo vùng như trước đây, gồm 4 hợp tác xã nông nghiệp: hợp tác xã Đèo Quan, Đồng Chùng, Khẩu Đưa, Nạ Tầm là và 3 hợp tác xã cây chè.

Sau khi ổn định tổ chức, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo cải tiến quản lý hợp tác xã, tiếp tục xây dựng nông thôn theo hướng làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa; về sản xuất Đảng bộ xác định để đảm bảo nước tưới phải đặt nhiệm vụ làm thủy lợi lên hàng đầu, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo hợp tác xã, huy động sức lực và vốn sửa chữa nâng cấp các đập, hồ, hệ nạo vét thống mương máng, đảm bảo 70% diện tích cây được 2 vụ lúa. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các hợp

tác xã, chuyển đại bộ phận diện tích sang cấy giống lúa ngắn ngày như Mộc Tuyền, Sán ưu, Nông nghiệp 8, giống lúa chống được sâu bệnh và năng suất ổn định hơn; triển khai các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của Phòng nông nghiệp huyện như cấy ít dảnh, tận dụng phân chuồng bón lót, bón thúc bằng các loại phân hữu cơ, đội phòng trừ sâu bệnh thường xuyên quản lý theo dõi ruộng đồng không để sâu bệnh phát sinh trên diện rộng. Kết quả, năng suất lúa đảm bảo từ 3,5 đến 3,8 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực (cả ngô, khoai, sắn) đạt hơn 600 tấn, riêng thóc năm 1980 đạt 450 tấn.

Những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn, thách thức do các thế lực thù địch tăng cường phá hoại cuộc sống bình yên của nhân dân ta. Hơn nữa, tệ quan liêu bao cấp, cùng với những lúng túng trong quản lý xã hội càng làm cho tình trạng khủng hoảng kinh tế thêm trầm trọng. Vấn đề đặt ra cho Đảng ta là tìm tòi hướng đi thích hợp, tháo gỡ những khó khăn làm cho nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình trạng mất cân đối. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương VI chủ trương đổi mới công tác kế hoạch hóa nông nghiệp, cải cách chính sách kinh tế, một cách cơ bản, làm cho sản xuất “bung ra”. Với tinh thần đó, Ban Bí thư ra Chỉ thị 100 - CT/TW, ngày 13/1/1981 (Chỉ thị 100) về Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp với phương châm kết hợp hài hòa “Ba lợi ích” (lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, lợi ích người lao động). Đây là chủ trương khởi đầu cho sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra bước chuyển mới trong công cuộc cải tạo mô hình xây dựng hợp tác xã, đồng thời là bước chuyển biến tích cực trong sản xuất nông



nghiệp. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Phú Đình tổ chức Hội nghị cán bộ, bao gồm các ban, ngành đoàn thể của xã, Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm các hợp tác xã, Đội trưởng sản xuất quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện và đề ra hướng cụ thể, thích hợp, vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương, từ đó đề ra phương án chung thực hiện trong toàn xã. Trước khi tiến hành giao khoán đất cho xã viên, Ban Quản trị hợp tác xã kiểm tra lại toàn bộ quỹ đất canh tác và tiến hành phân loại đất tốt, xấu. Căn cứ vào quỹ đất, hợp tác xã giao khoán cho các đội sản xuất, phân cho xã viên, đảm bảo có ruộng xấu, ruộng tốt, ruộng gần, ruộng xa. Với phương thức này từng đội khoán đất cho xã viên để tiện canh, tiện cư, định mức khoán mỗi lao động chính là 2 sào, 2 lao động phụ được tính bằng một lao động chính, để giao đất.

Về chăn nuôi, đối với các trại chăn nuôi tập thể, hợp tác xã giao khoán chỉ tiêu đàn lợn cho trại mỗi năm 2 tấn lợn hơi. Đối với gia đình xã viên khoán cho mỗi lao động chính bán nghĩa vụ cho nhà nước là 20 kg lợn hơi mỗi năm. Về phương thức quản lý, chỉ đạo sản xuất của Ban Quản trị hợp tác xã thay đổi so với trước đây: Hợp tác xã đảm bảo các khâu cung cấp giống, thủy lợi, điều động sức kéo, cung cấp thuốc trừ sâu, chỉ đạo thời vụ và thu sản phẩm của xã viên nộp gồm thuế và các khoản chi quỹ xây dựng hợp tác xã, quỹ phúc lợi, hợp tác xã giữ nguyên các đội chuyên, còn các khâu, từ gieo cấy đến thu hoạch, bảo quản đều do xã viên đảm nhiệm. Chỉ thị 100 được nhân dân trong xã đón nhận, phấn khởi thực hiện, sau khi giao đất xã viên tận dụng thời gian đầu tư công sức vào sản xuất, từ đó năng suất tăng lên. Ngoài ra thu nhập từ cây lúa, cây chè các gia đình còn tận dụng sức lao động mở rộng diện

tích đồi bãi trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ để tăng thu nhập. Đối với chăn nuôi, theo thống kê của xã, đàn trâu 820 con, lợn 1.200 con, gia cầm 8.500 con.

Đối với hợp tác xã cây chè với diện tích là 181ha, giao khoán cho mỗi xã viên làm chè nốp 2,5 tấn/ha chè búp tươi cho hợp tác xã và hợp tác xã hằng năm ký, bán chè búp tươi cho nhà máy chè Sơn Phú, mỗi năm 20 tấn và trả công điểm cho xã viên, đến cuối năm ăn chia theo định mức như xã viên trồng lúa. Theo phương thức này đã khuyến khích xã viên trồng chè tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời vụ, làm cho sản lượng chè mỗi năm một tăng, hợp tác xã có thêm thu nhập. Những năm 1981 – 1985, mỗi năm Phú Đình bán cho xí nghiệp chè trên 20 tấn chè búp tươi. Năm 1984, Phòng Kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên về khảo sát cách làm của hợp tác xã cây chè ở huyện Định Hóa, đã thống nhất với Phòng Nông nghiệp huyện, chỉ đạo các hợp tác xã trồng giống chè mới có chất lượng cao, loại chè dăm cành có tên là PHI. Thực hiện sự chỉ đạo kỹ thuật của Sở Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái, Phòng Nông nghiệp huyện Định Hóa đã mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng chè, hợp tác xã đã cử cán bộ đi dự các lớp tập huấn, sau đó các hợp tác xã đã giành đất gieo ươm và thí điểm giống chè cành PHI. Sau một thời gian làm thí điểm trồng giống chè PHI phát triển tốt, từ đó cây chè trở thành mũi nhọn thứ hai sau cây lúa, góp phần tăng thêm thu nhập cho xã viên.

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị 100, Đảng bộ đã tiến hành tổng kết thực tiễn chỉ đạo của Đảng bộ và việc triển khai thực hiện của các hợp tác xã. Qua tổng kết cho thấy: Quá trình tổ chức thực hiện chỉ thị 100, tổ chức bộ máy điều hành của các hợp tác xã có bước



cải tiến, nhiệm vụ của từng chức danh trong Ban Quản trị cụ thể hơn, chi phí quản lý những năm đầu giảm hơn so với thời kỳ chưa khoán. Xã viên phấn khởi, tự giác, chủ động về thời gian, sử dụng nhân lực, đầu tư công sức hợp lý, kết hợp khá tốt giữa trồng lúa, trồng màu và chăn nuôi nên sản phẩm làm ra xã viên được hưởng từ 55 – 60% cao hơn so với thời kỳ làm ăn theo công điểm, đó cũng là nguyên nhân làm cho năng suất, sản lượng nông nghiệp tăng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100 còn bộc lộ những hạn chế vướng mắc cần tháo gỡ. Đó là, sau 5 năm diện tích ruộng khoán đối với nhiều gia đình thu hẹp theo từng năm, lý do là dân số tăng việc tách hộ diễn ra thường xuyên khi con cái trưởng thành lập gia đình ra ở riêng. Ban Quản trị các hợp tác xã buông lỏng việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo; việc quản lý, điều hành của cán bộ còn hạn chế, mặc cho xã viên tự lo toan trên mảnh ruộng khoán của mình, việc thu nộp sản phẩm càng về sau càng không dứt điểm, dây dưa nhiều vụ, bộ máy điều hành hợp tác xã mất dần hiệu lực. Trong khi đó, mức huy động lương thực nộp cho Nhà nước tăng liên tục từ 40 tấn năm 1981, lên 60 tấn năm 1985, làm cho thu nhập thực tế của xã viên giảm, bình quân thu nhập đầu người từ 15 kg năm 1982, giảm xuống chỉ còn 12 kg năm 1985. Rõ ràng trong thời điểm này, người nông dân phải gánh chịu sự tác động từ những hạn chế của kinh tế tập thể, kinh tế Nhà nước. Mặc dù với việc cho ra đời Chỉ thị 100, Đảng ta đã mở ra hướng phát triển mới, nhưng cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp vẫn chưa có sự thay đổi căn bản, những quy định của chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở.

Những năm 1984, 1985, theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, một số đơn vị quốc doanh ở Định Hóa chuyển sang tự hạch toán kinh doanh còn đang lúng túng chưa đạt kết quả thì Nhà nước tiếp tục đề ra chính sách mở cửa thị trường phá bỏ “Ngăn sông cấm chợ” tạo điều kiện cho tư thương từ Thái Nguyên, Hà Bắc, từ Chợ Chu, Quán Vuông và một số nơi khác bằng mọi phương tiện xe đạp, gánh bộ chuyên chở hàng hóa len lỏi vào các làng bản, đến tận nhà dân trao đổi với nông dân những mặt hàng thiết yếu như dầu, muối, vải vóc, quần áo. Người dân được quyền lựa chọn không phải mất thời gian xếp hàng chờ đợi, có tiền thì trả, không có tiền thì trao đổi bằng thóc, gạo, lợn, gà. Người bán nông phẩm cũng không phải mang đi xa mà giá lại cao hơn giá quy định của Nhà nước và được trả tiền ngay, tất cả đều diễn ra với tinh thần “Thuận mua vừa bán”. Việc tự do trao đổi làm cho cửa hàng hợp tác xã mua bán xã dần vắng khách, hàng ứ đọng không bán được, có nguy cơ ngừng hoạt động.

Về công tác quân sự địa phương, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, tham gia huấn luyện quân sự sẵn sàng chiến đấu theo chương trình của Ban chỉ huy quân sự huyện. Cuối năm 1976, thực hiện triển khai thí điểm công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng dân quân tự vệ (theo Chỉ thị số 122/CT - UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Chỉ thị 390/A - DQ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), cấp ủy, chính quyền xã đã tổ chức quán triệt những nội dung mới, làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân không chủ quan trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào thanh niên tự nguyện đăng ký nghĩa vụ quân sự trên quy



mô toàn xã<sup>1</sup>. Chỉ trong thời gian ngắn, xã Phú Đình đã hoàn thành lập danh sách các đối tượng trong diện đăng ký nghĩa vụ quân sự đúng thời gian quy định. Bước sang năm 1977, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về “Chuyển hướng nội dung phương thức hoạt động quân sự địa phương cho phù hợp với yêu cầu mới”, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã sắp xếp lại biên chế, tổ chức lại lực lượng dân quân thành 2 đại đội trong đó có một đại đội cơ động, mỗi đại đội có 2 trung đội với 70 chiến sĩ. Trung đội I do đồng chí Ma Đình Phan làm Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Phúc Xuyên làm chính trị viên, Trung đội Phó là Vũ Xuân Được. Trung đội 2 do đồng chí Trần Văn Thon làm Trung đội trưởng, đồng chí Ma Doãn Quyền làm chính trị viên và 11 tiểu đội (xóm). Sau khi ổn định tổ chức, dân quân được huấn luyện thuần thục các động tác và hành động tác chiến theo từng trạng thái sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận phòng thủ liên hoàn trong xã. Trong các đợt huấn luyện quán triệt phương châm kết hợp quốc phòng với xây dựng kinh tế. Lực lượng dân quân xã, đã huy động hàng trăm lượt dân quân tham gia làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn. Nhờ đó, trong 2 năm (1976 - 1977) dân quân đã tham gia sửa chữa nhiều hồ đập, sửa chữa nạo vét 6 km nương nội đồng, sửa chữa và làm mới 10 km đường từ cánh đồng về sân kho và đường liên xóm. Đặc biệt, trong năm 1977, theo điều động của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, trong 2 đợt xã Phú Đình tổ chức 2 Đại đội trong đội hình Trung đoàn dân quân của huyện Định Hóa, tham gia xây dựng công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh, xây dựng tuyến kênh hồ Núi Cốc. Đợt

---

<sup>1</sup> Huyện Định Hóa-Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1945 -2000), xuất bản năm 2007.

1 từ 20/4 đến 20/5/1977 với 125 chiến sĩ do đồng chí Ma Đình Phan làm Đại đội trưởng. Đợt 2 từ cuối tháng 10/1977 với 130 chiến sĩ do đồng chí Nguyễn Phúc Xuyên làm Đại đội trưởng. Cả hai đợt tham gia làm thủy lợi, dân quân xã Phú Đình chấp hành nghiêm nếp sống quân sự hóa, trực ban, trực chiến đảm bảo giờ công lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu trên giao; đồng thời tranh thủ ngày nghỉ, giờ nghỉ huấn luyện quân sự hoàn thành các khoa mục do Ban Chỉ huy quân sự giao đạt loại khá.

Năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc và phía Tây Nam diễn biến ngày càng phức tạp, một số phần tử xấu đã tuyên truyền kích động lừa gạt, chia rẽ người Hoa bỏ về nước (Trung Quốc) ảnh hưởng đến tình hình chính trị của địa phương. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức tuyên truyền giải thích rõ quan điểm, đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy năm 1978, Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất do đồng chí Ma Đình Phan làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Vũ Xuân Được làm Chính trị viên. Sau khi thành lập, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất đã rà soát phương án tác chiến, bổ sung một số chốt trọng điểm trên địa bàn xã, đồng thời giao nhiệm vụ cho lực lượng dân quân ở các thôn xóm và lực lượng cơ động sẵn sàng nhận nhiệm vụ do cấp trên giao.

Ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Trung Quốc huy động một lực lượng lớn quân đội đồng loạt mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Nền độc lập dân tộc bị đe dọa. Trước tình hình đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, 17 thanh niên xã Phú Đình cùng hàng trăm



thanh niên Định Hóa đã lên đường nhập ngũ ra mặt trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhiều sĩ quan quân nhân dự bị tái ngũ trở lại quân đội bổ sung cho các đơn vị chiến đấu. Ở hậu phương, nhận lệnh quân sự khẩn cấp của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, huyện, Ban Chỉ huy quân sự xã kịp thời ra lệnh cho các lực lượng về vị trí đã được chuẩn bị từ trước. Trung đội cơ động được bổ sung thêm 4 khẩu K44 và một cơ sở đạn, 2 Trung đội bộ binh sẵn sàng cơ động khi có lệnh. Mỗi hợp tác xã dự trữ 500 kg thóc, 5 con lợn làm quỹ quốc phòng khi cần phải đáp ứng đầy đủ kịp thời, hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên tuyến đầu của Tổ quốc. Theo phương án tác chiến, lực lượng dân quân tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật tại các địa điểm tập kết lực lượng. Ủy ban nhân dân xã huy động hàng trăm dân công chia làm 2 bộ phận: Một bộ phận trong đội hình dân công huyện Định Hóa đi xây dựng đường Bắc Chợ Rã, một bộ phận đi xây dựng phòng tuyến Na Rì. Ở hậu phương xã đã huy động toàn dân tham gia xây dựng phòng tuyến, đào hàng trăm mét hào trên các cao điểm Đèo De. Mặc dù phải huy động một lực lượng lớn xã viên đi phục vụ chiến đấu, những người ở lại hậu phương vẫn đảm bảo tiến độ sản xuất, đúng thời vụ. Vụ xuân 1979, năng suất đạt 110 kg/sào, đời sống xã viên đảm bảo. Với tinh thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần chia sẻ những khó khăn với đồng bào và các chiến sĩ biên giới, dưới lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc đã phát động phong trào quyên góp, ủng hộ bộ đội đang làm nhiệm vụ ở biên giới. Tính đến cuối năm 1979 đầu năm 1980, nhân dân xã Phú Đình đã ủng hộ 2 tấn thóc, 1 con trâu, 4 con lợn gửi lên biên giới cho các chiến sĩ. Tết Nguyên đán 1980, nhân dân xã Phú Đình đã gửi 120 chiếc bánh chưng và 300 kg gạo để các chiến sĩ ăn tết trên chiến hào.

Những năm 1981 - 1985, Ban Chỉ huy Xã đội tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương cho phù hợp theo hướng tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động theo Nghị định số 83/CP ngày 5/3/1979 của Hội đồng Chính phủ: “Quân sự hóa toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân”, khi không có chiến tranh lực lượng dân quân tự vệ lấy việc tăng gia sản xuất, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội làm nhiệm vụ trọng tâm, khi xảy ra chiến tranh lực lượng dân quân tự vệ phải tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhận thức quan điểm trên, lực lượng dân quân xã luôn được duy trì ở mức cao. Năm 1982, lực lượng dân quân xã Phú Đình có 150 chiến sĩ được biên chế thành 1 trung đội cơ động gồm 70 chiến sĩ và 5 tiểu đội dân quân hoạt động trên địa bàn xóm, phương án tác chiến phòng thủ được bổ sung, các vị trí phòng thủ được điều chỉnh. Hằng năm, tổ chức huấn luyện cho các chiến sĩ, nắm vững các thao tác sử dụng súng bộ binh K44, K63, các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nắm vững các trọng điểm của xã, trong phương án phòng thủ được Ban Chỉ huy quân sự huyện phê duyệt. Kết quả các khoa mục chính trị đạt loại khá, bắn đạn thật đạt loại khá. Lực lượng dân quân xã không những được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm mà còn được hợp tác xã chăm lo về vật chất và tinh thần, thời gian huấn luyện làm nhiệm vụ do cấp trên điều động, hợp tác xã trích quỹ trả công. Ngoài ra, còn được ủng hộ gạo, thực phẩm để dân quân yên tập luyện tập. Công tác tuyển quân năm nào cũng đạt chỉ tiêu trên giao.



Lực lượng công an từ năm 1980 đến năm 1986<sup>1</sup> thường xuyên được củng cố, tăng thêm biên chế gồm 1 trường và 2 cấp phó, biên chế thành 4 tổ và 11 công an viên ở các xóm đi vào hoạt động, tích cực ngăn chặn hiện tượng gây gỗ đánh nhau, trộm cắp tài sản hợp tác xã và của nhân dân. Lực lượng công an đã làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Tổng kết năm 1986, lực lượng công an xã Phú Đình được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện tặng giấy khen, bằng khen.

Công tác giáo dục được cấp ủy, chính quyền và nhân dân thường xuyên quan tâm. Ủy ban nhân dân đã huy động nguồn kinh phí hợp tác xã xây dựng thêm 8 phòng học 1 nhà tập thể giáo viên tại khu Trung Tâm bằng cột gỗ lợp lá vách đất. Năm học 1977 – 1978, theo chủ trương của Bộ Giáo dục Trường cấp I và cấp II sáp nhập thành một trường lấy tên là Trường cấp I, II Phú Đình; đến đầu năm học 1981 - 1982, trường cấp I, II Phú Đình đổi tên thành Trường phổ thông cơ sở Phú Đình. Ban giám hiệu do đồng chí Trần Văn Biên làm Hiệu trưởng và hai hiệu phó, là đồng chí Ma Tiến Kỳ - Hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp I và đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Hiệu phó phụ trách chuyên môn khối cấp II. Từ năm học 1981 trở đi, số học sinh ngày một tăng, khối cấp I có 11 lớp với 436 học sinh, 18 giáo viên, khối cấp II có 8 lớp với 310 học sinh (4 lớp 5, 2 lớp 6, 1 lớp 7) và 15 giáo viên. Thời gian này đòi

---

<sup>1</sup>. Khóa 1972 - 1977 đồng chí Ma Tiến Nhí làm Trường công an, đồng chí Phó công an là Trần Văn Hiền và các đồng chí công an viên Ninh Văn Chư, Lê Văn Thạ, Vũ Xuân Được. Từ 1978 – 1980, đồng chí Ma Đình Phan làm Trường công an, Vũ Xuân Được làm Phó công an, 1980 - 1984 đồng chí Trần Văn Thon Trường công an, đồng chí Ma Doãn Quyền, Vũ Xuân Được Phó công an, 1984 – 1987 đồng chí Bùi Xuân Thịnh làm Trường công an, đồng chí Ma Doãn Quyền, Vũ Xuân Được Phó công an.

sống giáo viên vô cùng khó khăn, lương chậm từ 3 đến 4 tháng, lương thực thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu thiếu nghiêm trọng (có tem phiếu không có hàng để mua). Để khắc phục khó khăn, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các hợp tác xã cho nhà trường mượn một số ruộng, để giáo viên tranh thủ tăng gia cải thiện đời sống. Với trách nhiệm cao, tình thương yêu học trò, các thầy cô giáo đã vượt lên khó khăn giữ vững phong trào “Dạy tốt, học tốt”. Nhờ đó chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%, tỷ lệ tốt nghiệp cả 2 cấp đều đạt từ 80 - 90%. Các lớp mẫu giáo, nhà trẻ ở các xóm đã được xây dựng đúng quy cách, cử xã viên có trách nhiệm trông trẻ, hàng tháng trả công 30 kg thóc.

Về y tế, năm 1973 trạm xá xã chuyển địa điểm về Nà Đồn, thôn Đồng Ban, cơ sở vật chất gồm một nhà gỗ, mái lá. Năm 1975, trạm xá thường xuyên có 3 cán bộ y tế luân phiên thường trực. Đến năm 1980, Trạm y tế Phú Đình tiếp tục chuyển địa điểm xuống Nà Giốc Đeng, thuộc thôn Đồng Chùng (nay là Trung Tâm xã). Từ năm 1983 đến năm 1986, trạm được tăng cường thêm 2 cán bộ, số cán bộ y tế của trạm tăng lên là 5 người. Trạm xá xã phát động phong trào “Ba dứt điểm” gồm giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được nhân dân hưởng ứng thực hiện trong toàn xã. Hằng năm trạm tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh, chủng đậu cho trẻ em và khám chữa những bệnh thông thường cho nhân dân. Năm 1985, tổng kết phong trào vệ sinh, xã Phú Đình được công nhận đạt loại B.

Hoạt động văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Từ năm 1980, Hội đồng nhân dân xã đã thông qua quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Thực hiện những quy ước gia đình có người qua đời không được đón thầy cúng ma, mà tổ chức lễ



tang trang trọng, gọn nhẹ. Đối với việc cưới, nam - nữ đến tuổi được kết hôn (nữ 18 nam 20 tuổi), đến Ủy ban nhân dân đăng ký kết hôn, không thách cưới và tổ chức linh đình, nhà trai dẫn lễ không quá 40 kg các loại (thịt, rượu, gạo). Trường hợp cưới tảo hôn phải xử lý. Các quy ước trên được nhân dân thực hiện đầy đủ. Hoạt động văn nghệ được duy trì trong từng xóm, trong các hợp tác xã, vào các ngày tết, ngày lễ lớn của dân tộc tổ chức các đêm giao lưu biểu diễn, các tiết mục ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, những làn điệu dân ca chèo ở miền xuôi hòa cùng hát ví, hát lượn của đồng bào vùng núi, tạo nên khí thế vui tươi phấn khởi trong tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc cùng nhau ra sức xây dựng quê hương Phú Đình ngày càng giàu đẹp. Các đội bóng đá trong xã thường xuyên luyện tập, tổ chức thi đấu giữa các xóm và các xã bạn.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn giữ vững mối quan hệ đoàn kết, thống nhất trên cơ sở các nguyên tắc của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, bám sát thực tiễn vận dụng linh hoạt các chỉ thị nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương; thực hiện có kết quả các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, từng bước đưa công tác xây dựng Đảng vào nền nếp. Về tổ chức đến năm 1986, Đảng bộ Phú Đình có 143 đảng viên, tổ chức thành 7 Chi bộ (Đèo Quan, Đồng Chùng, Khẩu Đưa, Nạ Tầm, Duyên Phú, Phú Ninh, Phú Hà). Quá trình lãnh đạo Đảng bộ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, các chỉ thị nghị quyết của cấp trên, đề ra giải pháp thích hợp, đưa công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng đảm bảo với sự phát triển chung của toàn huyện.

Công tác tư tưởng, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, mời cán bộ chuyên môn của huyện về truyền đạt, những nội dung mới về lý luận và thực tiễn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm cho đảng viên nhận thức đúng đắn về những khó khăn, trong thời kỳ đầu Đảng ta thực hiện các bước thử nghiệm, chuyển đổi cơ chế, tìm hướng tháo gỡ cho nền kinh tế nước ta vượt qua những thách thức, đòi hỏi mỗi đảng viên phải kiên định mục tiêu lý tưởng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối của Đảng, bản thân thực hiện và vận động quần chúng, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ 1980 trở đi cụ thể hóa các tiêu chuẩn đánh giá phân loại chi bộ, đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt (đạo đức, phẩm chất, năng lực, bản lĩnh) và thực hiện Chỉ thị 83/CT - TW của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức phát triển đảng viên. Đảng bộ đã đề ra chủ trương phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên, hàng tháng, hằng năm chi bộ sinh hoạt kiểm điểm kết quả hoạt động của đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt. Kết quả phân loại năm 1986, toàn Đảng bộ có 65,2% chi bộ 4 tốt, 34,8% chi bộ trung bình, đảng viên đủ tiêu chuẩn phát triển đợt đầu đạt 92%.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ đã chỉ đạo các Chi bộ chủ động bồi dưỡng, tạo nguồn, giao nhiệm vụ cho đảng viên giúp đỡ để kết nạp những quần chúng ưu tú tích cực vào Đảng, nhất là lớp trẻ và đội ngũ trí thức (giáo viên). Đặc biệt chú trọng những cán bộ có chức vụ như đội trưởng, đội phó sản xuất, Ban Quản trị hợp tác xã. Kết quả từ năm 1976 đến năm 1986, kết nạp được 32 đảng viên. Số đảng viên của Đảng bộ được tăng thêm từ



những cán bộ, bộ đội về nghỉ chế độ tại địa phương, đã được thử thách trong chiến đấu và công tác có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo và có uy tín với nhân dân. Nhiều đồng chí về sinh hoạt ở địa phương chỉ trong thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu làm bí thư chi bộ vào Hội đồng nhân dân. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã được tôi luyện, trưởng thành từ phong trào cách mạng ở địa phương và trong hoạt động chỉ đạo xây dựng hợp tác xã, đã tích lũy được kinh nghiệm lãnh đạo điều hành khá vững vàng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên, trong bước chuyển đổi các hoạt động của hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã tích cực hoạt động củng cố khối Đại đoàn kết dân tộc, vận động hội viên tham gia các phong trào yêu nước, phát huy truyền thống lao động cần cù, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống. Trong xây dựng chính quyền đoàn thể, vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân đã lựa chọn được 25 đại biểu có đủ uy tín, năng lực thay mặt nhân dân đảm trách những nhiệm vụ nặng nề mà Đảng giao phó.

Quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã Phú Đình trong 10 năm (1975 – 1986), đã kế thừa truyền thống, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, vươn lên đảm nhiệm vai trò lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ đã chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất tư tưởng hành động, làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những bài học kinh nghiệm rút ra để Đảng bộ tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội trong giai đoạn cách mạng mới.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)**

#### **I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990).**

Sau hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Bên cạnh đó, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, nhất là sai lầm về tổng điều chỉnh giá - lương - tiền cuối năm 1985, đã làm cho nền kinh tế nước ta càng thêm khủng hoảng trầm trọng. Trong bối cảnh ấy, để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế phát, triển đi lên. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp từ ngày 15 đến 18/12/1986, đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện với chủ trương đưa nền kinh tế nước ta từ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển biến mang tính đột phá về tư duy kinh tế của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, được nhân dân đón nhận và nhiệt tình hưởng ứng, hăng hái thực hiện. Đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước ra đời, tạo



điều kiện cho các thành phần kinh tế hình thành và phát triển, người dân được tự do sản xuất, kinh doanh theo pháp luật và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa, từ ngày 3/9 đến ngày 4/9/1986 Đảng bộ xã Phú Đình tiến hành Đại hội lần thứ XV, (nhiệm kỳ 1986 - 1988). Tham dự Đại hội có 122 trên tổng số 143 đảng viên trong toàn Đảng bộ<sup>1</sup>. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ vừa qua. Thảo luận và thống nhất nhận định trong nhiệm kỳ qua việc củng cố hợp tác xã, phát triển kinh tế, xã hội còn nhiều thiếu sót, nhất là trong việc thực hiện Khoán 100. Do vậy, những năm tiếp theo cần tiếp tục củng cố hợp tác xã, chấn chỉnh những sai sót trong việc thực hiện Khoán 100. Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhấn mạnh cần phải tăng cường rèn luyện đạo đức, giáo dục chính trị tư tưởng, vai trò tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, tạo sự thống nhất đoàn kết trong nội bộ Đảng, đưa các phong trào của xã phát triển đi lên. Đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988 với những nội dung: Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đảm bảo tốt hơn nữa đời sống của nhân dân. Phát động các phong trào thi đua xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện, trong đó, nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh các hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống nhân

---

<sup>1</sup> Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XV, nhiệm kì 1986 - 1988, lưu tại Huyện ủy Định Hóa.

dân. Từng bước phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội theo tinh thần đổi mới, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất, xây dựng chế độ quản lý mới trong hợp tác xã. Xây dựng trận địa an ninh, quốc phòng vững chắc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Trần Và làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Phấn Phó Bí thư, đồng chí Bùi Xuân Thịnh Ủy viên Ban Thường vụ và 12 ủy viên<sup>1</sup>.

Đầu năm 1987, thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức tuyên truyền Nghị quyết nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở các đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Với tư duy và hành động đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế sản xuất theo ba chương trình kinh tế lớn do Trung ương Đảng đề ra (lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu); đặc biệt là tăng cường các biện pháp đầu tư cho chương trình trọng điểm về lương thực, thực phẩm, phát huy thế mạnh của xã về nông - lâm nghiệp, cây công nghiệp và chăn nuôi, từ đó tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Năm 1986, trong việc củng cố hợp tác xã, Đảng bộ đã phân tích tình hình đặc điểm của xã và thống nhất giữ nguyên

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Khóa XV gồm 15 đồng chí: Trần Và, Nịnh Văn Thân, Bùi Xuân Thịnh, Nguyễn Văn Phấn, Lại Đức Chi, Nông Đình Để, Nông Đình Vụng, Trần Việt Thắng, Ma Viết Tuyền, Ma Tiến Kỳ, Bùi Văn Khiển, Lục Thị Tiền, Ma Tuấn Thi, Nguyễn Văn Bình, Ma Đình Trọng.



7 hợp tác xã hiện có theo vùng miền, tạo điều kiện cho các Ban Quản trị nắm sát tình hình, kịp thời chỉ đạo các đội sản xuất phát huy đầy đủ khả năng sẵn có đẩy mạnh sản xuất. Sau khi điều chỉnh, củng cố lại tổ chức hợp tác xã, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo nhân dân bước vào thực hiện sự nghiệp đổi mới.

Phú Đình khi bước vào thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ phải đối mặt với nhiều nảy sinh mới do thực tiễn đặt ra, đó là kinh tế tập thể đang vận thành theo phương thức kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, với nền kinh tế nhỏ tự cung, tự cấp. 100% dân số sống bằng nghề nông, cơ cấu cây trồng chỉ có cây lúa là chủ lực, chăn nuôi chủ yếu trâu, lợn và gia cầm, kỹ thuật canh tác lạc hậu, hạ tầng thấp kém, thủy lợi chỉ đảm bảo 65% diện tích cây được 2 vụ, ruộng phân tán, đường giao thông liên thôn, liên xóm xuống cấp nghiêm trọng đi lại gặp nhiều khó khăn, nên cơ chế thị trường tác động đến xã chưa mạnh. Trong khi đó một số đảng viên chưa thật sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo tuy nhiệt tình, trách nhiệm nhưng mang nặng tư tưởng thời bao cấp, chưa được trang bị lý luận tư duy mới, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn thụ động, hơn nữa một số ít đảng viên do nhận thức chưa kịp nên chưa thực sự tin đường lối đổi mới của Đảng sẽ thành hiện thực trong cuộc sống.

Với tư duy và hành động đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực, thực phẩm là mục tiêu số một. Đảng bộ chú trọng phát huy thế mạnh của xã về nông - lâm nghiệp, cây công nghiệp và chăn nuôi, góp phần tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Năm 1986, mặc dù sản xuất nông

nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân đã cấy hết diện tích, sản lượng lúa đạt 597 tấn, chè búp tươi đạt 101,9 tấn, tín dụng đạt 72.050 đồng<sup>1</sup>. Trong năm 1987, Đảng ủy Phú Đình tiếp tục lãnh đạo thực hiện Khoán 100, đồng thời chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tập trung đẩy mạnh sản xuất, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học, thâm canh tăng vụ. Tuy nhiên, trong 2 năm 1986 - 1987, mặc dù Đảng bộ đã tập trung nhiều công sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân nhưng kết quả đạt được trong sản xuất lương thực, thực phẩm tăng không đáng kể, sức sản xuất chưa được “bung ra” mạnh mẽ, động lực người lao động chưa được khuyến khích và phát huy. Thực ra, đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10/NQ-TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (Khoán 10), đổi mới hoàn toàn phương thức quản lý, trong đó lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được giao đất có nghĩa vụ nộp thuế và đóng góp vào các loại quỹ của hợp tác xã, được tự do bán sản phẩm làm ra. Đây là giải pháp quan trọng, tạo ra động lực mới cho người nông dân phấn khởi sản xuất. Tiếp thu Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Phú Đình đã triệu tập Hội nghị quán triệt những quan điểm, nội dung mới của Đảng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất trong toàn xã. Đảng bộ chủ trương, trên cơ sở đất đã giao khoán cho xã viên trong thời kỳ khoán 100, điều chỉnh về định xuất mới, mỗi lao động chính được giao 2 sào, 2 lao

---

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết năm 1986, lưu tại Huyện ủy Định Hóa.



động phụ được tính bằng một lao động chính để phân thêm đất. Ưu tiên cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công được nhận ruộng ở nơi thuận tiện canh tác. Đàn trâu trước đây giao khoán cho từng gia đình xã viên chăm sóc, bảo vệ nay định giá bán thanh lý cho xã viên, mỗi con trâu giá trung bình từ 4 đến 5 tạ thóc (mỗi tạ thóc bằng 30.000đ), ưu tiên các gia đình có trâu được mua trước, còn các gia đình không có trâu hợp tác xã hỗ trợ một nửa tiền để mua trâu. Đối với bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, Đảng ủy chỉ đạo giảm bớt số người trong các Ban Quản trị, chuyển công tác điều hành sang làm nhiệm vụ cung ứng các khâu: Giống, thủy lợi, phân bón, bảo vệ cây con. Xã viên chỉ phải nộp thuế, quản lý phí, thủy lợi phí và quỹ công ích để xây dựng các công trình công cộng của xã. Các loại quỹ này thu bình quân trên diện tích đất giao cho từng hộ. Phân hóa học, thuốc trừ sâu, giống do hợp tác xã làm dịch vụ cung ứng, gia đình xã viên sử dụng bao nhiêu thanh toán bấy nhiêu.

Sau khi xã viên được giao đất, đã chủ động bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, tận dụng thời gian và sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh vào sản xuất. Nhờ đó, diện tích, năng suất và sản lượng lúa đều tăng hơn so với trước. Ngoài ra, các gia đình xã viên còn tận dụng đất vườn tạp, phát bờ bãi trồng thêm sắn, khoai, đậu.. cả xã mỗi năm thu được hàng trăm tấn. Việc kết hợp trồng lúa, trồng chè, chăn nuôi tạo các công đoạn khép kín trong kinh tế hộ, đã tận dụng được sức lao động của từng thành viên trong gia đình, từ đó thu nhập của xã viên tăng lên, tình trạng thiếu đói được thu hẹp dần. Trong những năm đầu thực hiện chính sách kinh tế mới

của Đảng, sản xuất nông nghiệp ở xã tạo được những bước chuyển biến khá rõ rệt, diện tích trồng lúa, trồng màu, trồng chè đều tăng.

Cuối năm 1990, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Báo cáo sơ kết đánh giá: Nghị quyết 10 là động lực thúc đẩy nền sản xuất phát triển, nông dân phấn khởi thực hiện, vì đã xóa bỏ chế độ phân phối bất hợp lý theo định lượng, tạo điều kiện cho người trực tiếp lao động làm chủ hoàn toàn trong các công đoạn sản xuất, bao tiêu sản phẩm, thu nhập của người lao động được hưởng cao hơn. Tuy nhiên có thể nói những năm từ 1986 - 1990 chuyển đổi nền kinh tế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo định hướng của Đảng ở Phú Đình diễn ra chậm.

Về giao thông do các tuyến đường liên thôn đang từng ngày xuống cấp, nhất là mùa mưa lũ các tuyến đường lầy lội, khó khăn lớn trong việc đi lại của người dân, chính quyền xã huy động nhân dân lao động công ích để tu sửa, mở rộng mặt đường. Cũng trong thời gian này Ủy ban nhân dân huyện cho phép xã Phú Đình được mở chợ, trên cơ sở đó Cấp ủy, chính quyền đã có chủ trương sử dụng quỹ đất thuộc khu vực xóm Trung Tâm làm mặt bằng mở chợ. Thời gian đầu họp chợ rất sơ sài, dù chỉ có vài lều lợp lá cọ, người dân trong vùng mang hàng hóa nông sản đến trao đổi, mỗi tháng 6 phiên (5 ngày 1 phiên), ban đầu các mặt hàng còn ít, dần dần thương nhân từ Chợ Chu và các xã trong huyện đến trao đổi buôn bán ngày một đông. Chợ được mở làm xuất hiện thêm thành phần kinh tế mới là thương nghiệp, dịch vụ đặt nền móng cho sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, giúp nông sản của người dân làm ra được trao đổi, mua bán ngay trên quê hương mình.



Chợ Phú Đình cùng với hệ thống chợ trong toàn huyện đã góp phần điều tiết hàng hóa, lương thực, thực phẩm, làm cho tình hình khan hiếm các mặt hàng thiết yếu của thời bao cấp dần chấm dứt.

Phú Đình là Trung tâm của Thủ đô kháng chiến năm xưa, luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xứng tầm với vị thế lịch sử. Năm 1989, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trạm Thủy điện xã Phú Đình công suất 15KW và đường điện trực chính dài 3.500 mét phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân với tổng số vốn đầu tư 150 triệu đồng. Trạm Thủy điện xã Phú Đình hoàn thành đã cung cấp điện sinh hoạt cho các thôn Tân Keo, Quan Lang, Đồng Hoàng có điện thắp sáng. Ngày 29/12/1989, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 418/QĐ - UB xây dựng Nhà lưu niệm Phú Đình, kiêm trụ sở Ủy ban nhân dân xã, diện tích xây dựng 305 m<sup>2</sup>, với diện tích sử dụng 475 m<sup>2</sup> theo tiêu chuẩn nhà dân dụng cấp 3 với tổng kinh phí 800 triệu đồng<sup>1</sup>, trong đó vốn ngân sách cấp 300 triệu, huy động của huyện 200 triệu đồng, xã huy động 300 triệu đồng. Công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày giải phóng miền Nam 30/4/1990.

Công tác giáo dục luôn được cấp ủy, chính quyền và nhân dân thường xuyên quan tâm, có bước phát triển mới. Trường cấp I, II Phú Đình có 35 thầy cô giáo, do đồng chí Bùi Ngọc Hòa làm Hiệu trưởng; hai Hiệu phó là đồng chí Ma Tiến Kỳ phụ trách chuyên môn khối cấp I và đồng chí Nguyễn Thị Thảo phụ trách chuyên môn khối cấp II. Khối cấp I có 12 lớp, khối cấp II có 8 lớp, tổng số học sinh là 850 cả 2 khối trong đó cấp I là 540 em, cấp II

---

<sup>1</sup> Diện tích sử dụng bao gồm cả tầng 1 và tầng 2.

có 380 em, trường Mầm non có 102 cháu. Cơ Sở vật chất nhà trường chủ yếu là nhà tranh, vách đất. Hằng năm vào đầu năm học mới Ủy ban nhân dân xã huy động nguồn kinh phí từ các hợp tác xã, công sức nguyên vật liệu từ cha mẹ học sinh để sửa chữa, xây dựng thêm phòng học, sắm thêm bàn, ghế. Những năm 1986 - 1990, cơ sở vật chất nhà trường còn đơn sơ, nhưng cũng đủ chỗ ngồi cho các cháu học tập. Chất lượng học tập được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 92%.

Về y tế, cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư xây dựng một nhà xây cấp 4 làm trạm xá, với tổng kinh phí khoảng 800 triệu đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 570 triệu đồng, nhân dân đóng góp 235 triệu đồng với 3 phòng làm việc, 1 phòng khám, 1 phòng phát thuốc và 1 phòng điều trị với 2 giường bệnh. Trạm có 3 cán bộ y tế, hằng năm kết hợp với Hội phụ nữ triển khai cuộc vận động kế sinh đẻ có hoạch, hạ thấp tỉ lệ sinh đẻ xuống 1,9%, trong năm 1990, vận động đặt 340 lượt vòng tránh thai, vận động mỗi cặp vợ chồng chỉ đẻ 2 con.

Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, tình hình chính trị - xã hội ở Phú Đình có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng bộ xã xác định nguyên nhân chính của tình trạng ấy là do buông lỏng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng dẫn đến vai trò lãnh đạo của Đảng bộ bị sa sút, trì trệ, các mặt hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển chậm, tệ nạn xã hội nhất là cờ bạc tràn lan, cá biệt còn có một số ít đảng viên tham gia đánh bạc, nội bộ mất đoàn kết... Trước tình hình đó Huyện ủy đã cử cán bộ xuống tăng cường chỉ đạo quyết liệt việc củng cố Đảng bộ, kiên quyết thay đổi nhân sự trẻ có kiến thức, nhiệt tình vào bộ máy lãnh đạo của xã, kiên quyết kỷ luật những cán bộ đảng viên vi phạm điều lệ Đảng, vi phạm



pháp luật. Đồng thời hỗ trợ những điều kiện cần thiết để Đảng bộ xã thực sự nắm vai trò lãnh đạo trong nhân dân, vực dậy phong trào, tạo sinh khí mới. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, Đảng bộ Phú Đình nhanh chóng thay đổi theo hướng tích cực. Từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng bộ đã tiến hành triển khai quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên đến đảng viên, quần chúng nhân dân. Năm 1986, công tác phát triển Đảng được chú trọng, có 143 đảng viên, đến tháng 12/1990 toàn Đảng bộ có 9 chi bộ với 152 đảng viên. Đặc biệt trong việc đánh giá chất lượng đảng viên, Đảng ủy Phú Đình tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện sửa chữa khuyết điểm theo tinh thần Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư Trung ương, kiểm tra việc cán bộ đảng viên vi phạm để đăng ký sửa chữa khuyết điểm, từ đó phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên và chất lượng cơ sở Đảng, nâng cao uy tín của Đảng trong việc gương mẫu, sửa chữa khuyết điểm, củng cố uy tín của quần chúng nhân dân đối với Đảng. Trong đợt kiểm tra, đánh giá tư cách đảng viên cuối năm 1990 có 100% đảng viên đủ tư cách xếp loại: (121 đồng chí xếp loại A; 29 đồng chí xếp loại B; 2 đồng chí xếp loại C). Đối với chi bộ, xếp loại A có 5 chi bộ, xếp loại B có 3 chi bộ.

## **II. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1991 - 1996)**

Trong hai ngày 20 và 21/12/1991, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Phú Đình đã tổ chức Đại hội lần thứ XVII. Tham dự Đại hội có 131 trên tổng số 152 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1989 – 1991; tập trung thảo luận làm rõ nguyên nhân thiếu sót khi thực hiện Khoản 10, dẫn tới hợp tác xã tan rã đồng thời tổng kết rút

kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nói chung. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội cho những năm tiếp theo trước hết phải tìm hướng tháo gỡ khó khăn, giải quyết những tồn đọng của hợp tác xã trong thời gian qua và sắp xếp tổ chức. Đảng bộ xác định trọng tâm là nâng cao năng suất, sản lượng cây lúa, cây chè, coi trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng rừng để đảm bảo đời sống nhân dân. Về văn hóa xã hội, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng về giáo dục đào tạo, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của cả các loại hình giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa và giáo dục Mầm non. Về y tế, thực hiện tốt công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân, duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở. Đồng thời tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trạm y tế xã, Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt kết quả theo quy định của bệnh viện huyện. Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,9%. Công tác xây dựng Đảng phấn đấu 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chú trọng công tác phát triển đảng viên, xây dựng củng cố các tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Tiến Kiên làm Bí thư, đồng chí Trần Việt Thắng Phó Bí thư, đồng chí Ma Tuấn Thi ủy viên Thường vụ và 6 Ủy viên<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí: Triệu Đức Phương, Ma Tuấn Quang, Vũ Xuân Đến, Phạm Quang Chức, Ma Phúc Hòa, Nông Văn Thành.



Triển khai nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phát triển kinh tế nông nghiệp. Trước tiên là tháo gỡ những thiếu sót trong thực hiện Khoán 10 của Bộ Chính trị. Trong quá trình triển khai thực hiện Khoán 10 trên địa bàn huyện đã nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xuất hiện, lan rộng ở nhiều xã trong huyện. Trước tình hình đó, đầu năm 1991, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái (nay là Tỉnh ủy Thái Nguyên), Huyện ủy Định Hóa ra Nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đúng luật, công bằng dân chủ, mọi xã viên đều có ruộng cày, đồng ý cho xã viên được nhận diện tích khoán trên mảnh ruộng của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, chỉ giao đủ định xuất, phần dư ra giao cho người không có đất sử dụng. Nhưng do công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện thiếu chặt chẽ, nhiều nơi hiểu sai vấn đề Nghị quyết nên tình hình trở nên phức tạp thêm.

Tại xã Phú Đình có 7 hợp tác xã (4 hợp tác xã nông nghiệp 3 hợp tác xã cây chè), chỉ có 2 xóm Khẩu Đưa và Đồng Chùng xảy ra tranh chấp đất đai, nhưng không gay gắt. Trước tình hình trên, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa, cấp ủy, chính quyền xã tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cho cán bộ xuống các xóm, bản nắm bắt tình hình, tuyên truyền giúp nhân dân hiểu đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai. Mặt khác chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt, yêu cầu đảng viên gương mẫu và vận động các hộ có tranh chấp, cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần thấu tình đạt lý, đoàn kết, khơi dậy tình làng nghĩa xóm đã bao năm gắn bó và vận động các

hộ không có ruộng công hữu vào hợp tác xã tự điều chỉnh với nhau. Từ đó tình hình tranh chấp đất đai lắng dịu, đến cuối năm 1992 dần đi vào ổn định, nhờ vậy mà tình hình an ninh, trật tự ổn định, không có những vụ việc lớn xảy ra.

Khi nông dân được giao đất, hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, thì hoạt động của các hợp tác xã lại gặp khó khăn do Ban Quản trị không nắm được sản lượng thu hoạch của từng hộ để tính thuế, dẫn đến thu thuế không đạt kế hoạch. Một số hộ xã viên nợ thuế dây dưa kéo dài, chỉ tính 2 vụ lúa năm 1992, tổng số thuế của các hợp tác xã nông nghiệp nợ gần 20 tấn thóc, xã viên nợ hợp tác xã cả tiền và thóc, không có hướng tháo gỡ. Bên cạnh đó là tình trạng đất của công quản lý lỏng lẻo, chủ cũ đến đòi lại để canh tác. Nghiêm trọng hơn nhiều diện tích đất của hợp tác xã cải tạo thành ao hồ chứa nước, phục vụ sản xuất bị người dân lấy lại phá đi cấy lúa làm cho hệ thống thủy lợi bị thu hẹp. Đến vụ mùa năm 1992, tất cả các hợp tác xã nông nghiệp, trồng chè trên thực tế đã ngừng hoạt động. Từ thực tế trên, Đảng ủy xã nhận thấy hình thức tổ chức kinh tế tập thể (hợp tác xã) không còn phù hợp, cần vận dụng đường lối của Đảng, tìm hướng chuyển phương thức quản lý kinh tế nông nghiệp nông thôn cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa bàn xã. Từ định hướng này, nhiều cuộc họp toàn thể Đảng bộ đã được tổ chức để thảo luận, nhằm tìm ra hướng tháo gỡ những khó khăn. Quán triệt quan điểm của Trung ương về ưu, nhược điểm của kinh tế hộ, Đảng ủy đã tập hợp ý kiến xây dựng của đảng viên và nhân dân, đề ra phương án giải quyết, những tồn tại, đồng thời xây dựng nghị quyết tập trung vào các vấn đề sau:



1. Hợp tác xã đã ngừng hoạt động nhưng Ban Quản trị phải đứng ra tổ chức hội nghị, lấy ý kiến tập thể xã viên về phương án giải quyết tồn đọng thuế, nợ các khoản giữa hợp tác xã với xã viên và xã viên với hợp tác xã.

2. Ủy ban nhân dân xã tiến hành kiểm kê toàn bộ diện tích các loại đất trồng lúa, trồng chè, trồng màu và đất rừng. Chuyển công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh về cơ sở xóm, bản do trưởng xóm điều hành, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

3. Năm lại hạng đất, phân bổ chỉ tiêu nộp thuế các loại đến từng hộ gia đình; giao cho các xóm, bản tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện chủ trương này, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch cụ thể, yêu cầu các ngành, các cấp tích cực thực hiện mà trước hết tổ chức bầu lại các trưởng xóm, đưa trưởng xóm trở lại vị trí làm nhiệm vụ điều hành công tác hành chính, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết xóm; vận động nhân dân tích cực sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ chủ trương đường lối, của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đề ra; mà trước đây do quy chế quy định giao cho đội trưởng sản xuất và Ban Quản trị hợp tác xã điều hành. Tiếp theo thành lập các tổ khảo sát năm lại diện tích đất trồng lúa, trồng chè, trồng màu và đất rừng, số lượng đàn gia súc, gia cầm của từng gia đình, của từng xóm, nhằm nắm vững thực lực để có hướng chỉ đạo mới. Về giải quyết tồn đọng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ đạo quyết liệt từ cuối năm 1992 đến giữa năm 1993 hợp tác xã đã họp xã viên, từng hợp tác xã thanh toán phần xã viên nợ hợp tác xã, hợp tác xã nợ xã viên và thu dóc nợ thuế nộp cho Nhà nước. Hai năm liên tục các ngành các cấp vào cuộc, tập

trung đôn đốc quyết liệt, tổ chức nhiều đợt truy thu, đến vụ mùa năm 1994 cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên vẫn còn một số ít không thu được, Ủy ban nhân dân huyện phải xóa nợ.

Khi nền kinh tế chuyển sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, cách vận hành của hợp tác xã theo nếp cũ không còn phù hợp, hợp tác xã tự tan rã là tất yếu khách quan. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mô hình kinh tế tập thể trong sản xuất nông nghiệp ở Phú Đình tồn tại hơn 30 năm, trải qua nhiều khó khăn, thử thách từng bước vươn lên làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình là xây dựng thành công mô hình kinh tế không có người bóc lột người, người lao động được làm chủ cuộc sống, làm cho bộ mặt nông thôn từng bước đổi thay; giữ vai trò quan trọng trong việc huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng Miền Nam, thống nhất nước nhà và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

Về Giáo dục - đào tạo, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân thường xuyên chăm lo. Những năm 1992 - 1993, cơ sở vật chất nhà trường còn đơn sơ, hằng năm vào đầu năm học mới, Ủy ban nhân dân huy động sức dân đóng góp công lao động sửa chữa và xây dựng lớp học, sắm sửa bàn ghế, trang thiết bị đảm bảo cho thầy và trò các trường đủ điều kiện tối thiểu để giảng dạy và học tập. Năm học 1994 - 1995, trường cấp I, II Phú Đình do đồng chí Bùi Ngọc Hòa làm Hiệu trưởng, cùng hai Phó hiệu trưởng là đồng chí La Công Tâm - Hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp II, đồng chí Lại Thế Biền - Hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp I. Tổng số 820 học sinh, tổ chức thành 23 lớp với 35 thầy cô giáo. Hằng năm, đội ngũ giáo viên các cấp đều được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị,



chuyên môn nghiệp vụ do ngành giáo dục tổ chức vào dịp hè, chất lượng giảng dạy có tiến bộ. Năm học 1995 - 1996, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 90%, số học sinh giỏi cấp trường cũng tăng lên, Cùng với nâng cao chất lượng học tập, nhà trường đã phối hợp với đoàn thanh niên xã, triển khai công tác đoàn đội, tổ chức nhiều hoạt động phong phú bổ ích "Tiếp bước cha anh", "Đền ơn đáp nghĩa", "Nôi vòng tay lớn" bằng các việc làm thiết thực tổ chức cho học đến thăm hỏi giúp đỡ gia đình chính sách, tham gia trồng cây, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, các đợt cắm trại, liên hoan văn nghệ vào các ngày truyền thống của đất nước diễn ra sôi nổi hào hứng. Những hoạt động trên góp phần giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, làm lành mạnh hóa cuộc sống trong nhà trường, ngoài xã hội. Trường Mầm non có 145 cháu với 2 giáo viên biên chế nhà nước còn lại giáo viên hợp đồng, chế độ đãi ngộ phụ thuộc vào học phí do cha mẹ các cháu đóng góp nên chỉ được 150.000 đồng/tháng, đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn.

Về y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư. Trạm có 5 cán bộ y tế, do bà Ninh Thị Hoà làm Trạm trưởng. Từ năm 1993 trở đi, trạm phát triển khá vững chắc, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền vận động mỗi cặp vợ chồng chỉ đẻ 2 con đạt kết quả tốt, không có trường hợp nào sinh con thứ 3. Hằng năm trạm tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân từ 550 - 600 lượt người. Các cháu đúng độ tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh và uống vitamin.

Phong trào văn hóa thể dục thể thao một thời tạm lắng xuống vì không có sự tài trợ của các hợp tác xã, kinh phí địa phương còn

hạn hẹp. Đến năm 1996 phong trào dần được khôi phục và mở rộng đến các xóm, đối tượng tham gia chủ yếu là thanh niên, cựu chiến binh, phụ nữ, Đảng ủy chủ trương khôi phục phong trào bằng tổ chức các giải bóng đá vào các ngày kỷ niệm lớn, lấy đơn vị xóm, bản làm đơn vị dự giải giao lưu thi đấu với nhau và các xã bạn. Văn nghệ quần chúng có bước phát triển với nhiều hình thức phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều đêm công diễn văn nghệ thu hút nhiều khán giả đến xem. Lời ca tiến hát mang lại cuộc sống vui tươi phấn khởi, có thêm nghị lực để lao động sản xuất kinh doanh, góp phần làm lành mạnh xã hội.

Công tác an ninh được củng cố, nhất là khi nền kinh tế thị trường đã mang lại những chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, tinh thần, nhưng cũng bộc lộ những tiêu cực làm mất an ninh trật tự, nạn cờ bạc, sô đê, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng nổi lên, nguy hại hơn là nạn sử dụng ma túy đã len lỏi vào vùng nông thôn Phú Đình, một số thanh niên hư hỏng, lười lao động đã sa ngã vào con đường nghiện ngập. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị của Trung ương về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, Đảng ủy ra nghị quyết củng cố lực lượng an ninh, quyết tâm triệt phá những mành mông gây mất an ninh trên địa bàn xã. Chấp hành nghị quyết của Đảng ủy, lực lượng công an được tăng thêm quân số, mạng lưới an ninh nhân dân được thành lập mỗi xóm một công an viên, cùng với đoàn thể các ngành các cấp, phối hợp với lực lượng dân quân, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, vừa tích cực tuyên truyền vừa tổ chức nhiều đợt truy quét tệ nạn xã hội, được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ lực lượng công an



đã phát hiện và xử lý mỗi năm từ 15 - 20 vụ. Thông qua đấu tranh phòng chống tội phạm lực lượng công an hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân đã trưởng thành về mọi mặt, thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Ủy ban nhân dân huyện tặng khen.

Lực lượng dân quân được huấn luyện theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) trong kế hoạch phòng thủ chung của huyện, thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ, từ năm 1995 lực lượng dân quân được tổ chức theo biên chế mới, thường xuyên giữ tỷ lệ 2,3% dân số. Lực lượng nòng cốt tổ chức thành một đại cơ động có 3 trung đội (2 Trung đội tại chỗ, 1 Trung đội chia thành 3 Tiểu đội, trong đó 2 Tiểu đội hậu cần, 1 Tiểu đội trinh sát). Lực lượng rộng rãi có 130 chiến sĩ, mỗi xóm có một tiểu đội. Lực lượng dự bị động viên có 150 chiến sĩ, trong đó có 5 sĩ quan. Đảng bộ còn quan tâm xây dựng hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Đi đôi với công tác tổ chức, công tác huấn luyện hằng năm thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quân số, thời gian và nội dung huấn luyện quân sự (mỗi năm huấn luyện từ 45 - 60 chiến sĩ), kết quả đều đạt khá, giỏi.

Trong những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến vô cùng phức tạp, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, tình hình trong nước cũng gặp nhiều khó khăn thách thức, khủng hoảng kinh tế kéo dài, các thế lực thù địch thực hiện "Diễn biến hòa bình" bằng nhiều thủ đoạn hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mặt khác những hạn chế, yếu kém của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan, liêu bao cấp chưa

được khắc phục, làm cho nền kinh tế càng thêm khó khăn. Ở địa phương hợp tác xã tan rã, kinh tế tập thể không còn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nông thôn, trong khi đó đường lối đổi mới trong xây dựng xã hội chủ nghĩa do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991) thông qua có những điểm mới chưa hề có tiền lệ như xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, cho phép tư nhân cá thể tự do kinh doanh theo pháp luật.

Những thực tế trên đã tác động vào tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân xã Phú Đình, một bộ phận đảng viên băn khoăn lo lắng, hoang mang dao động, một số cán bộ trung cao cấp nghỉ hưu có biểu hiện hoài nghi, thậm chí cho rằng Đảng ta đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa, ngã theo con đường tư bản chủ nghĩa, không phân biệt rõ kẻ thù nên thiếu lòng tin. Một số ít đảng viên có cả đảng viên chính thức bỏ sinh hoạt nhiều kỳ không có lý do, không đóng đảng phí. Về tổ chức, trước năm 1992, Đảng bộ xã Phú Đình có 9 chi bộ (7 chi bộ lãnh đạo 7 hợp tác xã, 2 chi bộ lãnh đạo trường học). Từ năm 1992, các hợp tác xã giải thể, những hoạt động kinh tế, xã hội không còn gắn với kinh tế tập thể thì các chi bộ lúng túng không có hướng lãnh đạo, nhiều đảng viên cho rằng hợp tác xã đã tan rã thì không còn gì để lãnh đạo, nên các cuộc sinh hoạt không còn đúng định kỳ một tháng một lần mà ba đến bốn tháng mới sinh hoạt một lần, nội dung nghèo nàn chỉ mang tính hình thức. Quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cũng thiếu đi sự gắn kết, chặt chẽ. Những hạn chế trên do yếu tố khách quan tác động, làm cho hoạt động của Đảng bộ thời gian đầu có nhiều lúng túng.



Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với bản lĩnh vững vàng Đảng bộ Phú Đình cơ bản vẫn giữ được nguyên tắc tập trung dân chủ, nghiêm túc chấp hành Nghị quyết của cấp ủy cấp trên, càng tăng cường đoàn kết nội bộ, đại bộ phận đảng viên vẫn giữ vững niềm tin, gương mẫu nhanh chóng thích ứng với cơ chế mới, tự học hỏi và nhận thức đúng bản chất đường lối đổi mới của Đảng, nên những khó khăn cũng từng bước được khắc phục. Tháng 6/1992, Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) về đổi mới chính đôn Đảng ra đời, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đáp ứng nhiệm vụ nặng nề trong thời kỳ đổi mới. Nội dung của Nghị quyết Trung ương III là sắp xếp lại tổ chức, đổi mới công tác cán bộ, đưa Chi bộ về lãnh đạo địa bàn dân cư, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng phải được thống nhất trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Đầu năm 1993, Phú Đình tiến hành các bước tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) theo sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy Định Hóa. Đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ đã phổ biến, quán triệt những quan điểm của Đảng về đổi mới chính đôn Đảng, xây dựng chương trình vận dụng vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ, chỉ đạo các Chi bộ, tổ Đảng sinh hoạt đối chiếu với nội dung nghị quyết, chỉ ra những khuyết điểm hạn chế của Chi bộ, đảng viên trong thời gian qua, uốn nắn những nhận thức lệch lạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, yêu cầu mỗi đảng viên tự học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Chi bộ làm cơ sở thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt đời sống xã hội ở địa phương.

Về tổ chức, Đảng bộ lãnh đạo chuyển các chi bộ trước đây tổ chức theo mô hình hợp tác xã về lãnh đạo địa bàn xóm. Căn cứ vào số lượng đảng viên và địa bàn dân cư, Đảng bộ quyết định thành lập 11 chi bộ, trong đó 9 chi bộ lãnh đạo xóm, 2 chi bộ lãnh đạo 3 trường học, đó là các chi bộ Đèo De, Tin Keo (Nà Lọm), Khẩu Đưa, Đồng Chùng, Đồng Chấn, Đồng Tầm, Nạ Tầm, Phú Ninh, Duyên Phú, Chi bộ trường Tiểu học và Chi bộ Trường Trung học cơ sở. Đầu năm 1994, Đảng bộ tổng kết năm đầu thực hiện Nghị quyết Trung ương III (khóa VII), từ chi bộ đến các tổ chức do Đảng bộ chỉ đạo thực tế cho thấy: Đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn xóm, bản là một chủ trương đúng đắn, tạo cho chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo, gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân. So với trước năm 1993, các chi bộ tiến bộ rõ rệt trong công tác quản lý địa phương, thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng tháng, đề xuất được hướng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, hợp với nguyện vọng nhân dân. Mọi đảng viên nhận thức rõ về đường lối đổi mới của Đảng, phát huy tính tích cực của cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Từ đó bản thân tự vươn lên làm giàu chính đáng, tích cực sản xuất vượt qua đói nghèo tự nâng cao năng lực lãnh đạo quần chúng. Đây là điểm mới bổ xung vào nhận thức, phẩm chất, năng lực của người đảng viên. Đối với Đảng ủy, đã xây dựng được quy chế làm việc, quy định mối quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể. Các chi bộ phân công cụ thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định chế độ sinh hoạt, giao ban, báo cáo, nắm vững thông tin hai chiều để có hướng lãnh đạo kịp thời và sâu sát.

Từ ngày 8 đến ngày 9/5/1994, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Đình, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XVIII, (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ



khóa XVIII gồm 8 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí<sup>1</sup>. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, hằng năm Đảng bộ đã bổ sung quy chế coi trọng việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng viên, các chi bộ làm thước đo mức độ đạt các tiêu chuẩn do Trung ương đề ra, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong tổ chức thực hiện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy và sự chỉ đạo của các ngành chức năng cấp trên, chuyển các chương trình kế hoạch, triển khai nhiều biện pháp tổ chức thực hiện, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Việc đánh giá chất lượng đảng viên ngày càng sâu sát, kết quả phân đấu đạt tiêu chuẩn được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, nếu như năm 1993 chỉ có 7 Chi bộ đạt mức I và mức II, còn 2 Chi bộ yếu, Đảng bộ chỉ ở mức độ khá từ năm 1994 đến 1996 đã có 9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không còn chi bộ yếu kém. Đội ngũ đảng viên cũng có chuyển biến tích cực trong 174 đảng viên dự phân loại có 32 đồng chí đạt loại I bằng 18,39%, 142 đồng chí đạt loại II bằng 81,61%, không có đảng viên ở mức III, IV, Đảng bộ đạt loại khá. Quá trình rà soát chất lượng đảng viên, Đảng ủy đã khai trừ 3 đảng viên, cảnh cáo 2, khiển trách 5, xóa tên 8 đảng viên dự bị vì bỏ sinh hoạt nhiều kỳ không có lý do.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa

---

<sup>1</sup> Đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Lợi được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; đồng chí Trần Việt Thắng được bầu làm Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Phú Đình.

Đảng và nhân dân”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về đổi mới hoạt động của các đoàn thể, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, Mặt trận, các đoàn thể đã có nhiều cải tiến, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã động viên được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc có cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hội Nông dân có phong trào “Giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo” tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện tốt 2 phong trào và 5 chương trình do Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam phát động, hỗ trợ giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bằng những việc làm cụ thể thiết thực, Ban Chấp hành hội đã đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn huyện, giúp hội viên phát triển gia đình, gây quỹ giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thông qua các hoạt động theo phương châm vì sự phát triển của cộng đồng và quyền lợi của hội viên. Nhiều gia đình hội viên đã vươn lên sản xuất kinh doanh đạt mức thu nhập khá, số hội viên nghèo giảm đáng kể, hằng năm Hội Phụ nữ xã Phú Đình đều được cấp trên tặng giấy khen.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, ngày 3/3/1993, Hội Cựu chiến binh xã Phú Đình được thành lập với 25 hội viên, Ban Chấp hành lâm thời do đồng chí Ma Viết Mơ làm Chủ tịch. Ngày



20/4/1995, Hội Cựu chiến binh xã Phú Đình tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự tham gia của 65 hội viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, do đồng chí Ma Viết Mơ làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Xuân Hường làm Phó Chủ tịch. Trong 3 năm (1993-1995) hoạt động, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững bản chất, truyền thống anh Bộ đội Cụ Hồ". Tuy mới thành lập nhưng các thể hệ hội viên Hội Cựu chiến binh xã Phú Đình luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, gương mẫu tiên phong trong tư tưởng, tác phong và hành động góp phần thiết thực giáo dục, động viên các thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh.

Tóm lại, trải qua 10 năm (1986-1996) thực hiện đường lối đổi mới do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng... Từ những ưu điểm và kết quả đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém, Đảng bộ đã đúc rút kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới.

## **CHƯƠNG V**

# **ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)**

### **I - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (1996 - 2000)**

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức của xã miền núi để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân Phú Đình tiếp tục thực hiện đường lối của Đảng và chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đổi mới quê hương.

Ngày 19/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XIX, (nhiệm kỳ 1996 - 1998) được tổ chức với sự tham gia của 154 trên tổng số 174 đảng viên của Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận bản dự thảo Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII soạn thảo, Văn kiện tổng kết 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII và thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng trong giai đoạn 1996 - 1998. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng



chí Lương Văn Lợi được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Tuấn Thi được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Tháng 9/1997<sup>1</sup>, Đại hội giữa nhiệm kỳ Đảng bộ xã Phú Đình được tổ chức, tham dự Đại hội có 147/174 đảng viên. Đại biểu tập trung tham gia phát biểu xây dựng cho Báo cáo chính trị của tỉnh, đặc biệt là xây dựng cho bản báo cáo tình hình hoạt động 8 tháng, phương hướng hoạt động 4 tháng cuối năm 1997 của Đảng bộ xã Phú Đình. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ xác định đây là mục tiêu phấn đấu cao, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Phú Đình phải có sự nỗ lực lớn, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, khai thác mọi tiềm năng sẵn có, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thâm canh tăng năng suất, ứng dụng khoa học kỹ thuật như đưa giống mới từ 60 đến 80% vào sản xuất như: giống lúa thuần, lúa lai, bao thai thuần chủng, nếp IR352..., mở các lớp bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật nên diện tích không tăng nhưng sản lượng lương thực không ngừng tăng và đã đảm bảo lương thực cho địa phương. Trong 5 năm (1996 - 2000), mặc dù thời tiết khắc nghiệt, có những năm hạn hán kéo dài nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn có bước phát triển

---

<sup>1</sup> Theo điều lệ Đảng sửa đổi thì nhiệm kỳ của cấp xã, phường là 5 năm 1 lần. Đảng bộ xã Phú Đình tổ chức Đại hội giữa nhiệm kỳ 1996 - 1998 để kéo dài nhiệm kỳ đến năm 2000.

đáng kể. Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 1997 là 310 ha, năng suất đạt 36,6 tạ/ha, sản lượng đạt 1.137,2 tấn, năm 1999 năng suất 38 tạ/ha, sản lượng đạt 1.143,8 tấn. Thực hiện chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng vụ mùa và tận dụng các đồi bãi, nương rẫy vùng thấp, các hộ nhân dân đã phát triển mạnh cây ngô, sắn, khoai, đỗ... trong đó chủ yếu là trồng ngô năng suất cao, từ đó góp phần đưa sản lượng lương thực màu quy ra thóc tăng lên, năm 1998 đạt 300 tấn, năm 1999 đạt 350 tấn. Tuy nhiên, so với tiềm năng đất đai và lao động thì vẫn còn để hoang phí nhiều đất trồng màu vì đa số đất không cấy được trong vụ chiêm bị bỏ hoang.

Xác định cây chè là cây công nghiệp dài ngày, là mặt hàng mũi nhọn của xã, trước đây xã có 3 hợp tác xã cây chè, đến năm 1997, số hộ trồng chè và sản xuất chè đã chiếm 65% số hộ dân trong xã, số diện tích hằng năm được tăng lên, năm 1997 là 120 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 360 tấn, năm 1998 là 130 ha sản lượng chè búp tươi đạt 390 tấn, năm 1999 là 160 ha sản lượng chè búp tươi đạt 480 tấn, năm 2000, toàn xã có 170 ha, sản lượng đạt 597 tấn. Cùng với đó, nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư đưa công cụ tiên tiến vào chế biến sao sấy từ đó nâng cao chất lượng hàng hóa và tăng thêm thu nhập. Năm 1998, Nhà máy chè Quán Vương được khởi công xây dựng với công suất chế biến 12 tấn chè búp tươi mỗi ngày. Đến năm 2001, Nhà máy chè Bình Yên với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất chế biến từ 60 tấn đến 80 tấn chè búp tươi mỗi ngày đi vào hoạt động, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chế biến sản phẩm chè của địa phương, mở ra khả năng tiêu thụ chè búp tươi cho bà con nông dân chuyên canh cây chè xã Phú Đình, cũng như các xã phía Nam của huyện Định Hoá. Cây chè với



những giống mới như PHI, LDP1, IR777... trên diện tích gần 200 ha, được coi là cây công nghiệp mũi nhọn có giá trị kinh tế cao được quan tâm. Chính quyền xã vận động nhân dân làm chè sạch, tạo điều kiện tăng cường mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về cây chè, cung cấp phân bón trả chậm. Từ năm 2003 đến 2005, đã hỗ trợ giá chè cành cho nông dân, tổng số là 509.115 hom với giá 200 đồng/hom với tổng số vốn đầu tư là 111.823.000 đồng bằng vốn của chương trình Dự án 135.

Cùng với việc đẩy nhanh tốc độ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo các hộ gia đình xã viên tập trung vào việc chuyển dịch chăn nuôi sang sản xuất hàng hoá. Do tận dụng đồi bãi, đồi rừng, phát huy nguồn nhân lực, làm tốt công tác thú y phòng dịch nên đàn gia súc không những được giữ vững mà còn phát triển thêm, trở thành nguồn cung cấp thực phẩm hàng hóa đáp ứng thị trường tiêu thụ. Đàn gia cầm tăng mạnh nhất năm 1997 có 9.000 con đến năm 1998 có 15.000 con, tổng đàn lợn năm 1999 có 1.700 con, năm 2000 có 1.900 con; tổng đàn trâu năm 1997 có 950 con, năm 1999 có 980 con.

Việc phát triển kinh tế đồi rừng theo các dự án của Nhà nước và chỉ đạo của huyện xóa vườn tạp được Đảng bộ xã thực hiện có kết quả. Năm 1998, thực hiện dự án trồng được 15 ha cây vải thiều và trồng thêm được một số cây ăn quả khác ước đạt khoảng 10 ha. Công tác quản lý và bảo vệ rừng thường xuyên được duy trì, từ việc tuyên truyền vận động nhân dân cam kết bảo vệ rừng xã đã thành lập Ban phòng chống cháy rừng, có quy chế quản lý bảo vệ rừng. Năm 1997 đã có 85% hộ tham gia ký cam kết bảo vệ rừng, một số khu vực đo đạc khoanh giao từng hộ quản lý, năm 1998 khoán bảo vệ rừng cho 47 hộ với 636 ha.

Cùng với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ Phú Đình đã luôn quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên trong xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng. Hệ thống đường liên thôn được xây dựng trước đây, quá trình sử dụng lâu đã hỏng, lầy lội khó khăn cho đi lại, giải pháp được đưa ra là chỉ đạo cho nhân dân tu sửa, mở rộng một số tuyến, đặc biệt là hằng năm các đợt diễn tập quân sự kết hợp với làm giao thông nông thôn đã huy động được hàng nghìn người ra quân, kết quả lắp đặt được hơn 100 tầm cống các loại, đường đi lại thuận lợi dễ dàng hơn. Trong năm 1998, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành lập 2 tổ thủy nông (tổ xóm Khẩu Đưa và Nạ Tắm) và tất cả các thôn đều đã huy động nạo vét kênh mương, thủy lợi phục vụ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.

Từ năm 1996 đến năm 2000 xã Phú Đình được sự quan tâm của Nhà nước, của huyện đầu tư hỗ trợ xây dựng nhiều công trình cơ sở hạ tầng, trong đó nhiều công trình được xây dựng từ các nguồn vốn thuộc dự án ATK, Dự án Định canh, định cư<sup>1</sup>, vốn tài trợ và sức đóng góp của nhân dân.

Nhà trung bày ATK Định Hóa được xây dựng tại xóm Tìn Keo và khánh thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về ở và

---

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 754/QĐ - UB, ngày 26/11/1993 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã phê duyệt đầu tư dự án Định canh định cư (ĐCĐC) Đèo De - Khuôn Tát xã Phú Đình thực hiện trong năm năm 1993 - 1997. Ngày 01/2/1999 tại Khuôn Tát đã tổng kết dự án với mục tiêu nhằm ổn định đời sống, giữ và phát triển rừng, chấm dứt tập quán du canh - du cư, đốt rừng làm rẫy, với số vốn đầu tư 811,2 triệu đồng.



làm việc tại An toàn khu (ATK) Định Hóa (20/5/1947 - 20/5/1997). Đồng bào các dân tộc xã Phú Đình rất vinh dự được đón Thủ tướng Võ Văn Kiệt về dự lễ cắt băng khánh thành. Nhà trưng bày được thiết kế theo kiến trúc nhà sàn của đồng bào dân tộc Tày - Nùng, tầng I là nơi đón tiếp khách tham quan, tầng II trưng bày gần 400 tài liệu, hiện vật về cuộc đời hoạt động cách mạng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).

Năm 1998, xã Phú Đình được hỗ trợ xây dựng 1 nhà tập thể 6 gian, 12 phòng cho giáo viên Tiểu học, tiếp nhận 2 công trình từ Dự án sức khỏe gia đình đó là nhà Trạm y tế xã và nhà y tế thôn Đèo De, tổng 2 công trình ước khoảng 100 triệu đồng. Tiếp nhận từ dự án Định canh, định cư 3 phòng ở cho giáo viên Tiểu học (2 phòng ở Khuôn Tát, 1 phòng ở Đèo De) và 2 phòng học ở Đèo De. Thôn Khuôn Tát được tiếp nhận công trình nước sạch trị giá hơn 100 triệu đồng. Hệ thống đường điện được đầu tư xây dựng, ngày 19/5/1998 trạm biến áp Phú Đình 1 được khánh thành, đến năm 1999 có thêm trạm biến áp Phú Đình 2 và Phú Đình 3 được đưa vào sử dụng.

Từ phương hướng, mục tiêu hướng đến một xã hội học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về giáo dục, đào tạo. Trong các năm học Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo, đồng thời phối hợp với nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường, mua sắm thêm một số các thiết bị dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt".

Ngày 27/9/1996, Trường cấp I - II Phú Đình được tách làm 2 trường. Trường Tiểu học xã Phú Đình do đồng chí giáo Lại Thế Biền làm Hiệu trưởng và Trường Trung học cơ sở xã Phú Đình do đồng chí Bùi Ngọc Hòa làm Hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên hằng năm đều được tập huấn bồi dưỡng, đào tạo kiến thức chuyên môn và chính trị. Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”, tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, xây dựng trường học xanh, sạch đẹp. Năm học 1998 - 1999, toàn xã có 1.954 học sinh<sup>1</sup> ở cả 3 cấp, trong đó: học sinh trung học cơ sở có 18 lớp với 611 em, học sinh tiểu học có 44 lớp với 1.161 em; Trường mầm non có 10 lớp với 182 cháu, trường mầm non có số giáo viên đạt chuẩn chiếm 70%. Tuy còn khó khăn về nhiều mặt như trình độ dân trí, cơ sở vật chất thiếu thốn, xong công tác giáo dục, đào tạo được Đảng bộ và nhân dân Phú Đình quan tâm, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ lên lớp cả 3 cấp đạt 97%. Bên cạnh đó về nhận thức vẫn còn một số bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn trông chờ ỷ lại vào nhà nước, vẫn còn không ít bậc phụ huynh học sinh thiếu quan tâm đến công tác học hành của con cháu, số học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn cao, năm 1999 có 41 học sinh Trung học cơ sở bỏ học.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý và quan tâm hơn bằng các hoạt động chỉ đạo, tổ chức cụ thể như: củng cố cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cấp xã và y tế xóm, hằng năm đều được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn

---

<sup>1</sup> Theo báo cáo tổng kết năm 1999-Lưu tại Đảng ủy xã Phú Đình.



nghiệp vụ. Trung tâm y tế xã đã thường xuyên chủ động phối hợp với phòng y tế huyện, cán bộ, nhân viên, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời tích cực tổ chức thực hiện công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho 100% các đối tượng đúng kỳ hạn, bảo đảm an toàn. Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà, tuyên truyền phòng chống bệnh dại... Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt. Từ năm 1999 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn 34% (giảm 10% so với năm 1996).

Với truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Phú Đình thường xuyên chủ động quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình, đối tượng chính sách. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, nghèo khó, các hoạt động từ thiện, nhân đạo đã trở thành phong trào xã hội hóa ở Phú Đình có tác dụng thiết thực, mang tính giáo dục truyền thống sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, Đảng ủy xã đã tổ chức tốt công tác thương binh liệt sĩ dịp kỷ niệm 27/7, kịp thời cấp phát đủ, kịp thời lương, phụ cấp cho đối tượng chính sách. Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 1999 vận động được 712.000 đồng. Đảng ủy chỉ đạo tốt việc kê khai, xét duyệt bổ sung đề nghị cấp trên khen thưởng thành tích kháng chiến và hoạt động cán bộ tiền khởi nghĩa trước Tháng 8/1945.

Công tác văn hóa thông tin ở thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc. Cùng với việc kiện toàn Ban văn hóa thông tin và phân công các ủy viên phụ trách, các hoạt

động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban văn hóa thông tin đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp...

Hưởng ứng cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng “Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn hóa”, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền tổ chức thực hiện nội dung cuộc vận động sâu rộng trong nhân dân, được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Đến năm 1999, Phú Đình đã có 187 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa (chiếm gần 20%), 6/22 xóm có nhà văn hóa, trong đó có 4 xóm là: Khẩu Đưa, Đồng Hoàng, Duyên Phú 1, Duyên Phú 2 đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn được củng cố, kiện toàn, tổ chức huấn luyện theo kế hoạch, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống đặt ra. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, thời gian quy định của cấp trên, quân số tham gia đạt trên 98%, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% khá, giỏi. Trong các đợt diễn tập đều kết hợp giữa huấn luyện với sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an ninh, kết hợp làm kinh tế gắn với quốc phòng đạt kết quả tốt. Lực lượng dự bị động





Hội thảo Khoa học Bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đình 1946 - 2016 (ngày 16/7/2018)



Vùng chè cao sản xã Phú Đình (năm 2016)



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Phú Đình năm 2020



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phú Đình năm 2016



viên được quản lý, thống kê chặt chẽ, mỗi năm tập trung 1 trung đội, huấn luyện 1 lần tại huyện, đạt kết quả tốt. Các hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên đã góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xây dựng Phú Đình trở thành địa phương vững mạnh toàn diện.

Về an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động "toàn dân tham gia phòng chống tội phạm", "phòng chống ma túy" được nhân dân hưởng ứng thực hiện. Từ lực lượng công an xã và các nhân viên an ninh xóm làm nòng cốt, các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải... đã tích cực phát huy vai trò của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như cờ bạc, trộm cắp, ma túy... thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở không để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài xảy ra.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, Đảng bộ Phú Đình đã thường xuyên chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên vững mạnh. Năm 1996 toàn Đảng bộ có 19 chi bộ với 174 đảng viên. Trong các năm từ 1996 - 2000, qua bình xét, phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, hằng năm toàn Đảng bộ có gần 70% đảng viên đạt mức 1, hơn 10% đảng viên đạt mức 2; số đảng viên đạt mức 3 chiếm khoảng từ 1 - 2%. Năm 2000, Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 3 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Phú Đình, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, hầu hết các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra, đều hoàn thành. Kinh tế - xã hội của xã có nhiều chuyển biến. Tiềm năng kinh tế được khai thác, quyền làm chủ của thực sự nhân dân được phát huy. Đời sống về vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định.

## **II - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (2000 - 2005)**

Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Định Hóa về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Ngày 4/9/2000, Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) Đảng bộ xã Phú Đình được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm, Đại hội đã thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào bản dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, đồng thời tập trung thảo luận báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX. Đại hội nêu bật lên những thành tích đã đạt được, chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu cần khắc phục trong các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ khóa XX. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 13 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu giữ

---

<sup>1</sup> Theo quyết định số 1095 - QĐ/HU, ngày 28/9/2000 Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Ma Tiến Kiên, Lương Văn Lợi, Ma Tuấn Thi, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Thị Bạo, Lại Thế Bền, Phạm Quang Chức, Vũ Xuân Đến, Ma Thị Tiếp, Nông Đình Vững, Nông Văn Thành, Ma Phúc Hòa, Nguyễn Xuân Phú.



chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Lợi được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Ma Tuấn Thi được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng. Đại hội đã bầu 5 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện do đồng chí Ma Tiến Kiên làm Trưởng đoàn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và quyết tâm của Đảng bộ, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ khóa XX đã đề ra những giải pháp, mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, thực hiện xuyên suốt qua các năm, các nhiệm kỳ. Căn cứ vào các giải pháp do Đảng bộ đề ra, Ủy ban nhân dân đã xây dựng các chương trình thực hiện cụ thể thành lập các ban điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các ban ngành đoàn thể đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhằm tạo ra sự thống nhất trong nhận thức và hành động, củng cố niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới. Từ năm 2000 - 2005, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân được triển khai đồng bộ. Cùng với việc triển khai các nghị quyết, Đảng bộ thường xuyên quan tâm tới bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ cho bí thư chi bộ, cho cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII và Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII về công tác tổ chức, cán bộ, nhất là các Nghị quyết Trung ương 6 (lần

2) khóa VIII, Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, gắn với 19 điều quy định đảng viên không được làm, tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đảng bộ Phú Đình đã thu được kết quả tốt, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời, năng lực công tác thực tiễn để bổ sung quy hoạch sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên năm 2000 toàn Đảng bộ có 21 chi bộ với 203 đảng viên đến năm 2005 toàn Đảng bộ có 261 đảng viên sinh hoạt ở 24 Chi bộ, gồm 22 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường. Bên cạnh đó công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nề nếp. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đã có 2 đảng viên đã bị xử lý kỷ luật theo Điều lệ Đảng. Nhờ có công tác kiểm tra mà chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức Đảng và đảng viên luôn được tăng cường, giữ vững. Năm 2005, số chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh đều tăng, không có chi bộ yếu, Đảng bộ có 58 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 50 năm tuổi Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức, đoàn thể quần chúng luôn được chú trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, từ năm 2002 Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực



hiện tốt bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (2004)<sup>1</sup> tỷ lệ cử tri xã Phú Đình đi bỏ phiếu luôn đạt trên 98% đến 99%, Hội đồng nhân dân xã khóa XVII nhiệm kỳ 2004 - 2011 được bầu và bầu đủ 27/27 đại biểu, trong đó có 22 nam chiếm 81,48%, 5 nữ chiếm 18,52%, Trong kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2011 đã bầu chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân đồng chí Lương Văn Lợi, Bí thư Đảng ủy, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã có nhiều cải tiến đổi mới thông qua việc tiếp xúc cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn đại biểu và cử tri, kịp thời phản ánh những nguyện vọng, bức xúc của nhân dân và thực hiện quyền giám sát đại diện cho cử tri để quyết định những nhiệm vụ kinh tế - xã hội lớn của địa phương. Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 10 buổi tiếp xúc với hơn 300 lượt cử tri. Tổ chức 11 kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ, đề ra quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã phát huy có hiệu quả chức năng quản lý, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện các Nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội theo pháp luật cũng như cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa” đã có bước chuyển biến tích cực. Từ năm 2000 - 2005, Ủy ban nhân dân xã luôn hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao trong điều hành, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nhất là giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tranh chấp đất đai, quản lý sử

---

<sup>1</sup> Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp.

dụng đất đai trái quy định, giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng.

Công tác lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được tăng cường bằng nhiều biện pháp cụ thể như: Đảng ủy đã ra các chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề, các hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong tình hình mới, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã luôn chủ động, tích cực đổi mới hình thức, nội dung phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng thông qua các câu lạc bộ, tổ, hội, đoàn, để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã cũng có nhiều hoạt động tích cực như xóa nhà tạm cho hộ nghèo, từ năm 2000 đến năm 2004 đã xóa được 12 nhà tạm. Những hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã tập trung khai tập trung khai thác thế mạnh của địa phương, vận động các hội viên thi đua sản xuất phát triển kinh tế. Hội phụ nữ xã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác xóa đói, giảm nghèo như vay vốn cho phụ nữ nghèo làm kinh tế bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với địa phương như nuôi bò sinh sản. Các tổ chức Hội như: Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi được duy trì và luôn coi trọng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên. Các phong trào thi đua yêu nước của các Hội ngày càng phát triển.

Tháng 5/2003, Đảng bộ lãnh đạo thành lập Hội Khuyến học xã do đồng chí Ma Tuấn Thi làm Chủ tịch lâm thời, đến tháng 8/2003, đồng chí Phạm Quang Chúc làm Chủ tịch Hội, trong quá trình hoạt động, Hội Khuyến học xã luôn chủ động phát huy vai trò, chức năng của Hội đã kịp thời và tích cực động viên phong trào học tập của các em học sinh.



Song song với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với mục tiêu “Phát huy truyền thống của trung tâm ATK, tập trung mọi nguồn lực để tạo đà phát triển nhanh và bền vững, sớm đưa xã nhà ra khỏi tình trạng kém phát triển”, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình đã có những bước đi đúng đắn.

Phú Đình là xã có nhiều di tích lịch sử thời kỳ kháng chiến chống Pháp, là địa chỉ đỏ để các đoàn du khách đến thăm. Để phát huy tiềm năng thế mạnh đó, trong các kỳ Đại hội Đảng bộ Phú Đình luôn chỉ đạo phát huy tiềm năng du lịch, coi trọng phát triển du lịch tham quan di tích lịch sử, du lịch sinh thái, tạo điều kiện cho các ngành của tỉnh, của Trung ương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh du lịch. Ngày 21/2/2002, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, tổ chức của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Lễ hội Lồng tồng ATK Định Hóa được khai mạc, nhân dân các dân tộc xã Phú Đình đã nô nức tham gia. Đây là lễ hội truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc Tày, tuy nhiên trong những năm chiến tranh, kinh tế khó khăn lễ hội Lồng Tồng không được tổ chức, có nguy cơ dần mai một, nhiều nét văn hoá bị lu mờ. Trước nguy cơ đó việc tổ chức lễ hội Lồng Tồng tại ATK Định Hoá là nhằm khôi phục, bảo tồn các giá trị văn hoá tín ngưỡng truyền thống là một tất yếu đáp ứng đòi hỏi đời sống tinh thần của nhân dân. Đồng thời đây cũng là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng tại vùng ATK, góp phần hình thành tuyến du lịch tham quan, giáo dục truyền thống yêu nước cho đông đảo nhân dân. Chương trình lễ hội có nhiều hoạt động phong phú, các hoạt động tín ngưỡng có tổ chức lễ cầu thần nông, cầu

mùa... cầu cho mưa thuận gió hoà, cuộc sống thanh bình, no ấm... Phần hội có tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống như thi ném còn, đi cà kheo, bịt mắt bắt dê, kéo co... tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hoá văn nghệ, đêm lửa trại. Trong chương trình lễ hội còn có các cuộc hội thảo với chủ đề “ATK Định Hoá tiềm năng văn hoá và du lịch”... Ngày 19/5/2005, Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được khánh thành vào dịp kỉ niệm 115 năm ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/2005). Đây là công trình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội tặng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, được xây dựng trên diện tích 16.000 m<sup>2</sup>, giữa đồi cao lưng tựa dãy núi Hồng, mặt tiền nhìn xuống suối Tìn Keo. Hằng năm Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa và Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đón hàng chục vạn lượt đồng bào khắp mọi miền và du khách quốc tế đến viếng thăm.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ công tác xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng như: điện, đường, trường, trạm được đầu tư xây dựng và ngày càng hoàn thiện, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2003, cấp ủy, chính quyền đã đưa ra chủ trương huy động nhân dân đóng góp vốn để xây dựng trạm biến thế số 2 tại khu vực Phú Hà với công suất 130 KVA cung cấp điện cho các xóm Đồng Hoàng, Phú Hà, Quan Lang và một phần Đồng Kệu. Đến năm 2003, toàn xã đã có 80% số xóm có điện thắp sáng và đến năm 2005 chiếm 99% số hộ trong toàn xã đã được sử dụng điện.

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại khá phát triển trong các xóm và hộ gia đình, nhất là khu trung



tâm xã, số hộ dịch vụ thương mại chiếm khoảng 10% tổng số hộ trong xã. Từ năm 2001 đến năm 2005, sản xuất gạch nung đạt trên 50 vạn viên/năm, khai thác cát sỏi đạt 6.000 m<sup>3</sup>/năm, chế biến chè khô sạch 20 tấn/ năm, dịch vụ phân bón bán ra 120 tấn /năm. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp dịch vụ bình quân đạt 700 triệu đồng/năm.

Phát huy thế mạnh về sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình xác định cây lúa là cây trồng chính, do đó bằng mọi biện pháp để tăng nhanh sản lượng thóc, đảm bảo lương thực, mặt khác phục vụ cho việc sản xuất hàng hóa. Các biện pháp để tăng nhanh sản lượng được Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo là tập trung cải tạo, nâng cấp và nạo vét kênh mương chủ động nước tưới, chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật lịch thời vụ, thống nhất cơ cấu cây trồng, sử dụng các giống lúa có năng suất cao và ổn định phù hợp với điều kiện sinh trưởng như: giống lúa Khang dân 18, Bao thai... Nhờ vậy, từ năm 2002 đến 2004, tổng diện tích gieo cấy lúa được giữ vững 312 ha, năng suất năm 2002 đạt 41 tạ/ha sản lượng 1.327 tấn, năm 2004 năng suất đạt 44,5 tạ/ha, sản lượng đạt 1.428 tấn. Trong địa phương đã có nhiều mô hình sản xuất mới có hiệu quả như các thôn: Phú Ninh, Đồng Chấn, Khẩu Đưa và điển hình có hộ đạt năng suất từ 250 kg/sào đến 320 kg/sào. Diện tích trồng cây màu trong toàn xã đạt 115 ha, sản lượng cây màu bình quân đạt trên 400 tấn/năm.

Cây chè tiếp tục được xác định là thế mạnh trên mảnh đất Phú Đình, mặc dù giá cả sản phẩm chè không ổn định, song cây chè vẫn được Đảng bộ và nhân dân Phú Đình tập trung nguồn lực để phát triển, là cây trồng chính thứ hai sau cây lúa trong quá trình

phát triển kinh tế. Đến năm 2001, cùng với sự ra đời của nhà máy chè Bình Yên với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất chế biến từ 60 tấn đến 80 tấn chè búp tươi mỗi ngày đi vào hoạt động, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chế biến sản phẩm chè của địa phương, mở ra khả năng tiêu thụ chè búp tươi cho bà con nông dân chuyên canh chè Phú Đình, cũng như các xã phía Nam của huyện Định Hoá. Chính quyền xã vận động nhân dân làm chè sạch, tạo điều kiện tăng cường mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về cây chè, cung cấp phân bón trả chậm. Nhiều chính sách hỗ trợ được triển khai như sử dụng vốn chương trình Dự án 135 để đầu tư, năm 2003 đến 2005, xã đã hỗ trợ giá chè cành cho nông dân, tổng số là 559.115 hom với giá 200 đồng/hom với tổng số vốn đầu tư là 91.823.000 đồng. Nhờ đó mà diện tích và sản lượng ngày càng tăng lên. Năm 2004, toàn xã có 216 ha sản lượng đạt 781 tấn, nhiều xóm hình thành nên những làng nghề chè truyền thống, được đầu tư chăm bón, tạo nên những sản phẩm chè nổi tiếng. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cây chè trong giai đoạn này khẳng định được vị trí quan trọng trong việc góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế.

Các hoạt động trồng cây, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc được các hộ gia đình tích cực thực hiện nên đến năm 2005, toàn xã có khoảng 1.266 ha rừng, nâng độ che phủ toàn xã lên gần 50%. Tuy thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc khai thác, vận chuyển lâm sản ở địa bàn, nhưng hiện tượng khai thác gỗ, lâm sản trái phép vẫn lén lút diễn ra. Đặc biệt, trong 2 năm (2003 - 2004) đã xảy ra 1 vụ cháy rừng và khai thác vận chuyển gỗ trái phép với quy mô lớn ở khu vực rừng Khuôn Tát gây thiệt hại nghiêm trọng đến



khu rừng đầu nguồn. Đây thực sự là vấn đề phức tạp mà Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã Phú Đình kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn để bảo vệ môi trường sinh thái đầu nguồn.

Trong những năm qua nhờ thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp và dịch vụ, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình xác định đúng mục tiêu phấn đấu đã khai thác được những thế mạnh của địa phương, tăng thêm các nguồn kinh tế phụ như chăn nuôi, dịch vụ... nhiều hộ gia đình đã vươn lên hộ khá và giàu. Từ đó đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế xã Phú Đình từng bước được phát triển đồng bộ.

Công tác y tế, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Số lượng, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ, y tá xóm được tăng cường và nâng lên. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được triển khai tốt, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp. Hằng năm, công tác khám chữa bệnh, cấp phát thuốc cho người nghèo và các chương trình y tế quốc gia được Trạm y tế xã và mạng lưới y tế xóm triển khai thực hiện tốt, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn.

Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội xã Phú Đình cũng có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt các tầng lớp nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, các hộ gia đình thi đua phấn đấu, nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang... Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao cũng thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm 2005, 8/22 xóm đã có nhà văn hóa để sinh hoạt, hội họp,

100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn, toàn xã có 3.593 lượt hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Năm 2006, xã được công nhận là xã tiên tiến về thể dục thể thao.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phú Đình đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt và toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, Đảng bộ có bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, về kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng bộ trong thời kỳ đầu chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, có nhiều thành tựu cùng với những yếu kém, khuyết điểm là cơ sở, là tiền đề, là bài học kinh nghiệm để Đảng bộ Phú Đình vững vàng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới.

### **III - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI (2005 - 2010)**

Sau khi hoàn thành việc chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tiến hành Đại hội, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 16/8/2005 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống của trung tâm ATK, tập trung mọi nguồn lực để tạo đà phát triển nhanh và bền vững, sớm đưa xã nhà ra khỏi tình trạng kém phát triển”, đã thể hiện quyết tâm của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh



công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội đã tập trung thảo luận, tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào dự thảo các văn kiện đại hội của cấp trên; làm rõ thêm nhiều nội dung quan trọng trong dự thảo văn kiện về những kết quả, tiến bộ, những yếu kém, khuyết điểm trên tất cả các lĩnh vực sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX. Trên cơ sở quán triệt, tiếp thu các quan điểm lớn của Đảng, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra những giải pháp tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 15 đồng chí<sup>1</sup>. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Lường Văn Lợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Tuấn Thi được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thành và Vũ Xuân Đến được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Căn cứ đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xác định tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp. Đối với xã Phú Đình thành phần kinh tế hộ gia đình là chủ yếu; dần chuyển từ 30 đến 40% số lao động sang làm dịch vụ tiểu thủ công nghiệp. Đảng bộ cũng xác định sản xuất nông - lâm nghiệp là mũi nhọn để tăng trưởng kinh tế. Hàng hóa chính là chè xanh, gạo ngon và các sản

---

<sup>1</sup> Các đồng chí: Ma Tiến Kiên, Lường Văn Lợi, Ma Tuấn Thi, Nông Văn Thành, Vũ Xuân Đến, Phạm Quang Chức, Ma Phúc Hòa, Ma Tuấn Văn, Ma Thị Thắm, Ma Đình Quý, Bùi Văn Lai, Ma Tiến Chung, Trần Văn Bình, Nguyễn Thị Bạo, Ma Thị Tiếp.

phẩm truyền thống khác của địa phương. Đảng bộ đề ra chỉ tiêu phấn đấu các mục tiêu kinh tế xã hội đạt và vượt từ 2 đến 3% mỗi năm. Cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trạm, nhà văn hóa để bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Phấn đấu các chi, đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh, quốc phòng vững mạnh, an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định và giữ vững.

Đặc biệt, năm 2007 - Năm Du lịch Quốc gia Thái Nguyên với chủ đề Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc, xã Phú Đình được chọn là một trong những điểm đến quan trọng của tỉnh, với hàng vạn lượt khách đến tham quan ATK Định Hóa. Bằng các hoạt động thu hút dịch vụ du lịch, các dịch vụ phục vụ du lịch như dịch vụ ăn uống, dịch vụ kinh doanh các sản phẩm như thuốc nam, chè sạch, cơm lam... đã bước đầu đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Việc phục vụ du khách đến dâng hương tại nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, thăm quan các điểm danh thắng, di tích lịch sử, tham dự Lễ hội Lồng Tồng tại địa phương được thực hiện tốt. Hằng năm thu hút trên 500 nghìn lượt du khách đến thăm quan.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đã đề ra, với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đình, đến năm 2010 hầu hết các chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết Đại hội XXI đề ra đều hoàn thành, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức.

Trong lĩnh vực kinh tế, nền kinh tế tiếp tục phát triển, tổng sản phẩm trong xã hằng năm tăng trưởng, cơ cấu kinh tế được chuyển dịch đúng hướng. Sản xuất nông - lâm nghiệp là ngành sản xuất chủ yếu. Sản lượng lương thực có hạt năm 2010 đạt 1.611 tấn,



đảm bảo ổn định, dư thừa lương thực và một phần đã trở thành hàng hóa, chất lượng hàng hóa ngày càng nâng cao như đặc sản “Gạo Bao thai Định Hóa”, “Chè sạch Phú Đình”... Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp được đẩy mạnh, các loại cây, con có giá trị cao được đưa vào sản xuất, nhiều loại giống lúa mới có năng suất cao được sử dụng trên 25% diện tích gieo trồng. Diện tích, năng suất sản lượng chè bình quân hằng năm tăng trên 20% so với năm 2005, cây chè tiếp tục được đầu tư trồng mới giống chè chất lượng cao. Rừng trồng mới được 90,4 ha, hằng năm làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng theo kế hoạch, độ che phủ của rừng đạt trên 50%. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại - du lịch và dịch vụ đã có bước phát triển mới tăng hơn 32% so với năm 2005, các loại hình dịch vụ phát triển đa dạng, số lao động trong các ngành dịch vụ hàng hóa tăng 6%, tổng mức bán lẻ hàng năm ước đạt 30,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người năm 2009 đã đạt 6,49 triệu đồng.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đáng kể, trong 5 năm từ 2005 đến 2010, xã đã tu sửa được 20 km, nâng cấp và xây mới được 2 km đường giao thông nông thôn, xây dựng mới được 2 cầu Đồng Chùng và cầu Phú Ninh III, tu sửa kênh mương Đèo De, Nạ Tầm và xây mới đập Đồng Kệu. Các công trình Trạm y tế, trường học cả 3 cấp đều được mở rộng, đầu tư xây dựng khang trang, kiên cố. Năm 2010 hoàn thành xây dựng công trình trụ sở và hội trường đa năng Ủy ban nhân dân xã Phú Đình. Hệ thống thông tin liên lạc ngày càng phát triển mạnh, năm 2005 cả xã mới có 3 điện thoại cố định, năm 2010 đã phát triển vượt bậc khoảng 90% hộ gia đình sử dụng điện thoại di động.

Trong lĩnh vực giáo dục, được sự quan tâm Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo của ngành giáo dục cùng với các biện pháp tích cực và hiệu quả của Đảng ủy, chính quyền xã sự nghiệp giáo dục Phú Đình có bước phát triển so với trước. Về xây dựng trường lớp, từ các nguồn đầu tư của Chính phủ và sự đóng góp của địa phương, đến năm 2006 xã Phú Đình đã xóa xong phòng học tạm, từ năm 2007 đến 2010 cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thường xuyên được quan tâm đầu tư, các em học sinh được học tập trong những phòng học khang trang, sạch đẹp. Chất lượng giáo viên, học sinh cũng được nâng lên, năm 2005 có 100% giáo viên cả 3 cấp đều đạt chuẩn theo quy định, hằng năm có trên 40% giáo viên dạy giỏi. Xã duy trì được tỷ lệ cao về phổ cập Trung học cơ sở, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%, trường mầm non tổ chức bán trú từ năm học 2007 - 2008. Chất lượng học tăng lên số học sinh thi được vào các trường cao đẳng, đại học tăng nhanh năm 2005 chỉ có 4 em, năm 2009 có hơn 30 em<sup>1</sup>.

Đảng bộ Phú Đình luôn quan tâm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác y tế, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Số lượng, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ, y tá xóm được tăng cường và nâng lên, tất cả các xóm đều có cán bộ y tế xóm, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp. Trạm y tế xã có bác sỹ, y sỹ, trình độ chuyên môn tốt. Từ năm 2005 đến tháng

---

<sup>1</sup> Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đình khóa XXI tại Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình khóa XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) - Tr 3.



11/2006 Trạm y tế xã do đồng chí Dương Văn Sồi làm Trạm trưởng, từ tháng 11/2006 đến năm 2016 do đồng chí Trần Thị Ánh làm Trạm trưởng. Hằng năm, công tác khám chữa bệnh, cấp phát thuốc cho người nghèo và các chương trình y tế quốc gia được Trạm y tế xã và mạng lưới y tế xóm triển khai thực hiện tốt, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Năm 2007, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ các quyền của trẻ em được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giữ ở mức 1,35%, tỷ lệ sinh thô giảm 0,28%, tỷ lệ suy dinh dưỡng là 28,5% năm 2005 giảm xuống còn 25,2% năm 2010.

Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao có nhiều hoạt động thiết thực đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Xã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao nhân dịp các ngày lễ, tết. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” xã Phú Đình đã triển khai sâu rộng đến các cơ quan, trường học và từng hộ gia đình. Kết quả đã có trên 40% số cơ quan, thôn xóm đạt Khu dân cư tiên tiến, trên 75% số hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa. Thực hiện tốt Đề án khôi phục và gìn giữ tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc, Đề án đổi mới và tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương Định Hóa, trong 5 năm từ 2005 đến 2010 Phú Đình đã phối hợp làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và khai thác các điểm di tích lịch sử ATK Định Hóa, tích cực góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Do đó, an ninh chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hằng năm, xã tập trung phát hiện và xử lý, giải quyết kịp thời những phức tạp nảy sinh, giữ vững an ninh nội bộ, an ninh nông thôn, lực lượng công an làm tốt vai trò nòng cốt trong việc thực hiện chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Từ tháng 8/2007 đến tháng 12/2009 công an xã đã xử lý 279 vụ, 383 lượt người vi phạm Luật giao thông đường bộ. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương hằng năm được quan tâm từ việc rà soát, xây dựng, bổ sung kế hoạch phòng thủ, chiến đấu trị an, kế hoạch quản lý huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên. Kết quả huấn luyện, diễn tập hằng năm đạt loại khá. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự, giao quân thực hiện tốt trong 5 năm có 30 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Phú Đình luôn thực hiện tốt việc gắn phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, đã góp phần quan trọng vào việc ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Quán triệt phương châm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, được xác định: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, giữ gìn và phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy Phú Đình đã tập trung vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn với việc thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm



theo tám gương, đạo đức Hồ Chí Minh”, kết quả đạt được khá toàn diện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ủy quan tâm thường xuyên. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ có 6 đồng chí được cử đi học Trung cấp lý luận chính trị; 5 đồng chí học Sơ cấp lý luận chính trị, 57 đồng chí được bồi dưỡng lớp đảng viên mới, 26 đồng chí được bồi dưỡng lớp Bí thư chi bộ và 67 quần chúng ưu tú được cử đi học cảm tình Đảng. Đa số cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng đều đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng. Nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên kết hợp với việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đã tạo nên sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương, đạo đức Hồ Chí Minh” cùng các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, tổ chức học tập các chuyên đề hằng năm. Đến năm 2010, qua 3 năm triển khai thực hiện cuộc vận động đã thu được những kết quả, có sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đã xuất hiện nhiều những gương người tốt việc tốt làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đảng bộ đã thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp các chi bộ phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương. Năm 2008, thực hiện chia tách thành lập mới Chi bộ Trường Mầm non và Chi bộ cơ quan xã nâng tổng số chi bộ dưới Đảng ủy lên 26 chi bộ. Trong

nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 63 đảng viên mới, chuyển chính thức cho 31 đồng chí đảng viên dự bị nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ năm 2009 là 292 đảng viên; cấp ủy đã xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và rà soát bổ sung hằng năm, trên cơ sở phương án quy hoạch cán bộ cấp ủy thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn.

Công tác đánh giá chất lượng chi bộ được thực hiện nghiêm túc, chất lượng sinh hoạt chi bộ nâng lên. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, kết quả phân loại chất lượng đảng viên hằng năm đạt từ 99,0% đảng viên được xếp loại đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 62,8% số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, có trên 75% chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ hằng năm được quan tâm thực hiện tốt. Việc phát và đổi thẻ đảng viên được Đảng ủy triển khai thực hiện kịp thời, cả nhiệm kỳ đã phát thẻ 4 đợt cho 53 đảng viên và đổi thẻ 2 đợt cho 17 đảng viên. Rà soát đề nghị tặng Huy hiệu đảng cho 50 đồng chí, trong đó 30 năm tuổi đảng là 20 đồng chí, Huy hiệu 40 năm là 25 đồng chí, Huy hiệu 50 năm cho 1 đồng chí, Huy hiệu 60 năm cho 4 đồng chí.

Công tác dân vận của Đảng ủy có nhiều đổi mới, tiến bộ. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động quần chúng các tầng lớp nhân dân đã nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cả nhiệm kỳ địa phương Phú Đình không có những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng ngày càng được củng cố. Các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện đầy đủ góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết





**Trường Mầm non Phú Đình trong thời kỳ đổi mới (năm 2016)**



**Trường THCS Phú Đình luôn đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc  
(năm 2016)**



Trạm Y tế xã Phú Đình trong thời kỳ đổi mới (năm 2016)



Trò chơi Bịt mắt bắt dê trong Lễ hội Lồng Tồng ATK Định Hóa



toàn dân tộc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy có nhiều chuyển biến. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tích cực tham mưu cho cấp ủy thực hiện các chương trình, kế hoạch tập trung vào những nội dung trọng tâm trong thực hiện Điều lệ Đảng và thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra giám sát được 16 cuộc, trong đó có 10 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của Huyện ủy, 6 cuộc kiểm tra của cấp ủy xã. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân, đồng thời uốn nắn kịp thời trong thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình có nhiều đổi mới, theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thông qua hoạt động chủ yếu tại kỳ họp, chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, đồng thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tạo được không khí dân chủ, tin tưởng giữa cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy Phú Đình đã tập trung lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các Đề án của huyện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, từ đó Ủy ban nhân dân xã Phú Đình đã nêu cao vai trò quản lý, điều hành và thu được những kết quả quan trọng. Các chương trình đề án được triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả, các mục tiêu

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng đổi mới. Ủy ban nhân dân đã nghiêm túc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, từ việc sắp xếp bố trí cán bộ thực hiện cơ chế “Một cửa” cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ hành chính đã tăng thêm hiệu lực, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính cấp xã. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc niêm yết công khai các quy trình thủ tục hành chính, phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân khi đến giao dịch.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến. Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp vận động quần chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và Ban Mặt trận xóm làm tốt công tác tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Hoạt động của các đoàn thể có bước phát triển mới. Đoàn thanh niên mở rộng tập hợp thanh, thiếu niên thông qua tổ chức Đoàn, Hội, Đội vận động thanh thiếu nhi tham gia 2 phong trào lớn “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*”. Hội Phụ nữ có phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”... Các cấp hội đã giúp các hộ nghèo vốn, cây, con giống, công lao động... để phát triển kinh tế. Hội Nông dân thu hút tập hợp nông dân tiếp tục xây dựng và thực hiện các dự án, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông - lâm nghiệp, xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác giáo dục, phát huy truyền thống của Bộ đội cụ Hồ. Các đoàn thể nhân dân đã phối hợp thực hiện tốt các Nghị quyết liên



tịch với công an - quân sự, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trọng triển khai nhiệm vụ chính trị địa phương từ đó hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đã thực sự là nòng cốt trong việc phát huy dân chủ, năng lực, trí tuệ, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân.

Năm 2007, Đại hội lần thứ nhất thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong, gồm 6 hội viên, do đồng chí Phạm Văn Thúc làm Chủ tịch. Ngày 20/3/2009, Hội Nạn nhân chất độc da cam xã Phú Đình được thành lập gồm 7 hội viên, đến ngày 27/4/2009, Đại hội khóa I Hội Nạn nhân chất độc da cam xã Phú Đình được tổ chức gồm 13 hội viên chính thức. Đại hội đã bầu đồng chí Mai Thanh Mừng làm Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập các Hội hoạt động đã phát huy được hiệu quả trong vận động, tập hợp hội viên, khắc phục khó khăn, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Kết quả đạt được trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội những năm 2005 - 2010 đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ về năng lực lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI cũng bộ lộ một số hạn chế, yếu kém. Đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; mức thu nhập bình quân đầu người trong năm thấp hơn so với huyện và tỉnh; thu ngân sách còn có nhiều hạn chế; công tác quản lý tài nguyên - môi trường có lúc còn buông lỏng, tình trạng ô nhiễm môi trường còn chậm khắc phục; tỷ trọng các ngành nghề dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tăng chậm; công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho

cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới nhưng có mặt vẫn mang hình thức; Ủy ban nhân dân xã nhất là bộ phận tham mưu giúp việc còn kém về chuyên môn, nhiệm vụ nên lúng túng trong giải quyết công việc, chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới và cải cách hành chính. Từ những hạn chế trên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đình đã tổ chức kiểm điểm tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc định hướng phát triển của huyện trong nhiệm kỳ mới.

#### **IV - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII (2010 - 2015) và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII**

Từ ngày 23 đến ngày 24/6/2010 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Với chủ đề của Đại hội là: "Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy thế mạnh, khai thác tiềm năng, tập trung mọi nguồn lực để tạo đà phát triển nhanh và bền vững", các đại biểu dự Đại hội đã đề cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới đã sôi nổi thảo luận, kiểm điểm nghiêm túc kết quả lãnh đạo của Đảng bộ khóa XXI và nhất trí thông qua, phương hướng lãnh đạo và những giải pháp cơ bản của Đảng bộ khóa XXII. Sau hơn 1 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 15 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ

---

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 847 - QĐ/HU, Ban Chấp hành ngày 2/7/2010 gồm có các đồng chí: Lương Văn Lợi, Ma Tiến Kiên, Ma Thị Thắm, Nông Văn Thành, Vũ Xuân Đến, Nguyễn Phúc Chích, Vũ Thị Hà, Nguyễn Phúc Hoan, Lý Hoàng Huy, Trần Trung Kết, Bùi Văn Lai, Lưu Đình Quảng, Ma Đình Quý, Ma Phúc Toàn, Trương Văn Vững.



gồm 5 đồng chí, đồng chí Lương Văn Lợi tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Thị Thắm được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Vũ Xuân Đến, Nông Văn Thành là ủy viên Ban Thường vụ.

Trong nhiệm kỳ Đại hội khóa XXII (2010 - 2015) thực hiện chủ trương của Chính phủ về chương trình quốc gia Xây dựng nông thôn mới Đảng bộ đã nhanh chóng đề ra phương hướng, nhiệm vụ triển khai công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, thành lập Ban chỉ đạo, ban quản lý nông thôn mới. Tính đến năm 2015, xã Phú Đình đã đạt 8/19 tiêu chí, đó là: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí số 4 về sử dụng điện quốc gia; tiêu chí số 8 có điểm Bru điện xã; tiêu chí 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất; tiêu chí số 15 về Y tế; tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị, xã hội vững mạnh; tiêu chí số 19 về An ninh trật tự xã hội. Các nguồn lực đầu tư cho phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng kênh mương thủy lợi, mở rộng khuôn viên trường học, hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất được sử dụng có hiệu quả. Ngoài nguồn đầu tư của Nhà nước, nhân dân đã hiến đất và tài sản trên đất, đối ứng tiền và công lao động xây dựng được 3,45 km đường bê tông, đóng góp quỹ xã hội hóa giáo dục để mở rộng khuôn viên trường mầm non được 0,4 ha.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ đã xác định cơ cấu kinh tế là nông lâm nghiệp - dịch vụ du lịch - tiểu thủ công nghiệp vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Nhiều giải pháp được đề ra nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ

trọng giá trị các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ du lịch, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, mà thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, đời sống của nhân dân nâng cao, năm 2009 thu nhập bình quân đầu người là 6,49 triệu đồng, (tăng 3,39 triệu đồng so với năm 2006), đến năm 2015 đã đạt 17 triệu đồng, (tăng 10 triệu đồng so với năm 2010), vượt 2 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội khóa XXII đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp được Đảng bộ xác định là ngành sản xuất chủ yếu, với mục tiêu đảm bảo ổn định lương thực và một phần trở thành hàng hóa, Đảng bộ chủ trương tập trung sản xuất các sản phẩm đặc trưng của địa phương như “Gạo Bao thai Định Hóa”, chè sạch Phú Đình theo tiêu chuẩn VIETGAP. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh, các loại cây, con giá trị cao được đưa vào sản xuất, nhiều loại giống lúa mới có năng suất cao được sử dụng, cùng với đó hệ thống kênh mương được Đảng bộ, chính quyền quan tâm đầu tư xây dựng, tính đến năm 2010 đã tu sửa kênh mương Đèo De, đập Nạ Tầm và xây dựng mới đập Đồng Kệu, năm 2015 xây dựng 1,2 km kênh mương nội đồng. Nhờ đó mà sản xuất nông nghiệp xã Phú Đình luôn tăng tổng sản lượng lương thực năm 2015 đạt 2.384 tấn tăng 773 tấn so với năm 2010, riêng sản lượng lúa năm 2015 là 2.223,2 tấn<sup>1</sup>. Diện tích và sản lượng của cây hoa màu khác như khoai, sắn, đậu, đỗ đều sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất và sản lượng đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra hằng năm.

Đảng bộ Phú Đình tập trung chỉ đạo phát triển cây chè, được đầu tư trồng mới với các loại giống chè cành chất lượng cao, thay

---

<sup>1</sup> Theo niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015.



thế, cải tạo giống chè cũ năng suất thấp. Năm 2015 với tổng diện tích cây chè toàn xã là 175 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 2.025 tấn/năm. Cùng với đó xã đã xây dựng được 1 tổ hợp tác sản xuất chè theo tiêu chuẩn VIETGAP, nhờ đó mà giá chè được nâng lên làm tăng thu nhập cho người dân.

Trong chăn nuôi, nhờ nắm bắt lợi thế về đồi rừng và sản phẩm từ sản xuất nông nghiệp nhân dân đã mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm đồng thời chủ động phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét do đó đàn gia súc gia cầm của xã phát triển tương đối ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Hằng năm Đảng ủy, chính quyền xã phối hợp với Trạm thú y, Trạm khuyến nông huyện triển khai thực hiện các đề án phát triển chăn nuôi - thủy sản, mở các lớp tập huấn về phương pháp chăn nuôi, hỗ trợ vốn vay để nhân dân phát triển chăn nuôi, tăng chủng loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, ngựa, dê, lợn, gà, vịt, ngan... đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, góp phần tăng thu nhập. Trong những năm 2010 - 2015, đàn gia cầm, đàn bò và đàn dê tăng về số lượng; một số loại gia súc còn lại là giảm về số lượng. Năm 2015, đàn trâu có 630 con giảm 268 con, đàn lợn có 2.351 con giảm 1.274 con (so với năm 2010). Nguyên nhân của sự sụt giảm trên là do diện tích đồng cỏ chăn nuôi bị thu hẹp, phong trào cơ giới hóa trong khâu làm đất thay trâu phát triển mạnh, toàn xã đến năm 2015 có 225 máy cày, máy bừa<sup>1</sup>.

Phú Đình là một xã miền núi, rừng và đất rừng có một vị trí quan trọng trong kinh tế lâm nghiệp. Đảng bộ và chính quyền xã

---

<sup>1</sup> Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đình khóa XXII tại Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình khóa XXIII (nhiệm kỳ 2015-2020).

thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng theo nhiều chương trình, dự án hỗ trợ. Hằng năm việc trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ đều đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được coi trọng, hằng năm xã phối hợp với Trạm Kiểm lâm Số 1 thực hiện tốt công tác kiểm tra rừng, quản lý và bảo vệ rừng, mở các lớp tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân kỹ thuật trồng rừng; năm 2014 tổ chức mở 1 lớp tuyên truyền tại thôn Khuôn Tát, năm 2015 đã tuyên truyền ở 2 thôn cho hơn 160 lượt người. Lĩnh vực lâm nghiệp từ năm 2010 đến 2015 có sự phát triển, đem lại lợi nhuận kinh tế cao góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Có sự phát triển đó là do từ những năm 90 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của cấp trên về việc giao khoán rừng, khoanh nuôi quản lý rừng cho nhân dân, đến thời kỳ này nhiều diện tích rừng trồng đã được đến tuổi khai thác, Ủy ban nhân dân cấp giấy phép khai thác đối với gỗ tự trồng, rừng trồng đến tuổi khai thác. Năm 2012, sản lượng gỗ đã được khai thác là  $30 \text{ m}^3$ , năm 2013 khối lượng gỗ đã cấp phép khai thác là  $47,646 \text{ m}^3$ , khai thác gỗ vườn rừng, cây trồng phân tán được  $38,090 \text{ m}^3$ . Năm 2014, khai thác gỗ tự trồng phân tán được  $231 \text{ m}^3$ , năm 2015 cấp phép khai thác gỗ tự trồng  $166 \text{ m}^3$ . Nhờ công tác quản lý, bảo vệ rừng có hiệu quả rừng Phú Đình có độ che phủ cao, từ 60 – 70%, hằng năm nhân dân trồng mới và trồng thay thế với diện tích lớn. Từ năm 2011 - 2015 tiếp tục triển khai chăm sóc rừng trồng đặc dụng năm thứ 3 với 78,4ha, trồng mới rừng sản xuất 6,6 ha, cấp 10,24 tấn phân lân cho các hộ dân trồng rừng.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy về đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ du lịch - tiểu thủ



công nghiệp, trong những năm 2010 - 2015, cơ cấu kinh tế của xã đã có sự chuyển dịch sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch và buôn bán nhỏ. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã có bước phát triển mới, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án của Huyện về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, khuyến khích nhân dân phát triển dịch vụ du lịch theo hướng đảm bảo chất lượng, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững. Những sản phẩm chính ở đây chủ yếu là sản xuất gạch, chế biến gỗ, khai thác cát, sỏi... Trong những năm 2010 - 2015 cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo tiếp tục đầu tư, khuyến khích các hộ nhận rộng thêm nghề đóng gạch xi, mộc dân dụng, dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy, điện dân dụng, cơ khí... tạo ra hoạt động sản xuất, dịch vụ sôi động, giá trị sản xuất có sự tăng trưởng mạnh. Năm 2012, giá trị sản xuất đạt 532,4 triệu đồng, năm 2013 đạt 601 triệu đồng, năm 2014 đạt 889 triệu đồng và năm 2015 đạt 1,2 tỷ đồng. Kinh tế phát triển nhu cầu trao đổi hàng hóa ngày càng tăng. Trên địa bàn xã có một chợ tại trung tâm xã nên thuận tiện cho việc giao lưu buôn bán hàng hóa.

Lĩnh vực kinh doanh thương mại cũng được quan tâm đầu tư phát triển. Các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể tăng lên so với năm 2010. Đến năm 2015, toàn xã có 3 doanh nghiệp, 1 trung tâm dịch vụ, 4 nhà hàng ăn uống và trên 100 hộ kinh doanh cá thể, tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế của địa phương. Doanh thu của thương mại, dịch vụ du lịch ngày càng tăng, năm 2012 đạt 26 tỷ đồng, năm 2014 đạt 31,5 tỷ đồng, năm 2015 đạt 39,5 tỷ đồng. Để cho ngành thương mại, dịch vụ du lịch phát triển bền vững, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo các ban ngành phối hợp với

phòng, ban ngành của huyện tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, tổ chức các đợt kiểm tra “Vệ sinh an toàn thực phẩm”.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Phú Đình xây dựng được 3,5 km đường bê tông nông thôn, làm mới 2 đập ngăn nước (đập Khẩu Đưa và Đồng Ban), xây dựng 12.300 m kênh mương nội đồng, xây dựng công trình sân, cổng, tường rào trụ sở Ủy ban nhân dân xã, giải phóng mặt bằng mở rộng khuôn viên trường Mầm Non 0,4ha. Hệ thống đường điện từ khi xây dựng đưa vào sử dụng ổn định. Năm 2006, toàn xã có 98% số hộ có điện thấp sáng, đến năm 2015 đạt 99,23% số hộ trong xã có điện thấp sáng và sử dụng<sup>1</sup>. Về thông tin liên lạc, đến năm 2015, toàn xã 100% số hộ, cá nhân có điện thoại di động và kết nối mạng Internet. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, dạy và học trong các nhà trường được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội. Do các hoạt động sản xuất phát triển, kinh tế đồng bộ, công tác thu, chi và cân đối ngân sách xã hàng năm đều tăng trên 10%.

Với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư từ năm 2010 đến 2015 tiếp tục được triển khai sâu rộng đến các cơ quan, trường học, trạm y tế xã và từng hộ dân trong xã. Kết quả năm 2012 có 987/1479 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm 66,7%),

---

<sup>1</sup> Năm 2015 toàn xã còn 12 hộ chưa có điện sử dụng, theo báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 của Ủy ban Nhân dân xã Phú Đình.



11/22 xóm đạt xóm văn hóa, 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa, đến năm 2015 có 1274/1556 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm 81,87%), 19/22 xóm đạt xóm văn hóa, 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 18/22 xóm đã xây dựng được nhà văn hóa. Cùng với đó là phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Thực hiện Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển tinh hoa truyền thống văn hóa các dân tộc huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015”, Đảng ủy xã Phú Đình chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện đề án có hiệu quả. Hằng năm Lễ hội Lồng tồng ATK Định Hóa được huyện tổ chức tại sân vận động Đèo De, đoàn xã Phú Đình được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã lựa chọn vận động viên tham gia đầy đủ các môn thi đấu thể thao, các trò chơi của lễ hội và đạt nhiều giải cao. Năm 2013, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa Thể dục Thể thao lần thứ IV an toàn, tiết kiệm.

Xã Phú Đình là địa phương nằm trong diện được Chính phủ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, chính sách giải quyết việc làm, chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát... khi tiếp nhận các chương trình dự án cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo tổ chức thực hiện, triển khai đúng đối tượng hưởng chính sách. Trong những năm năm 2010 - 2015 toàn xã có 289 hộ nghèo (chiếm 18,66% dân số), hộ cận nghèo 538 hộ (chiếm 35,35% dân số). Mặc dù công tác giảm nghèo của xã chưa đạt Nghị quyết đại hội XXII (mỗi năm giảm 4% trở lên), nhưng so với các nhiệm kỳ trước tỷ lệ hộ nghèo đã giảm đều.

Về công tác giáo dục, được sự quan tâm Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo của ngành giáo

dục cùng với các biện pháp tích cực và hiệu quả của Đảng ủy, chính quyền sự nghiệp giáo dục Phú Đình có bước phát triển vượt bậc so với các nhiệm kỳ trước. Năm 2010 Trường tiểu học Phú Đình được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Chất lượng giáo dục toàn diện đã được nâng lên, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở được duy trì. Trong các năm học từ năm 2010 đến năm 2015, cả 3 cấp học thường xuyên có trên 1000 học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt từ 94,2% đến 100%, tỷ lệ trẻ lên lớp 1 luôn đạt 100%, tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp 6 từ 98% đến 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 từ 94,5% đến 100%. Riêng trong năm học 2014 - 2015, cấp tiểu học có 8 học sinh giỏi cấp huyện, cấp trung học cơ sở có 33 học sinh giỏi cấp huyện, 6 học sinh giỏi cấp tỉnh. Hằng năm, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ theo nội dung mới do ngành giáo dục đào tạo tổ chức. Các phong trào trong giáo dục thường xuyên được phát động như: Phòng trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào “Tiếp bước cha anh”, “Nói vòng tay lớn”, “Đền ơn đáp nghĩa”. Ghi nhận thành tích trong công tác giáo dục xã Phú Đình, năm 2015 trường tiểu học Phú Đình được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chăm lo củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai... Các nội dung của Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên được phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với tinh thần: Toàn



quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, toàn xã có 30 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, có 39 tân binh lên đường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy được thực hiện rộng rãi trong nhân dân, đạt hiệu quả thiết thực. Đến năm 2010, 100% các xóm với hơn 3.000 người tự nguyện tham gia thực hiện các cuộc vận động, toàn xã có 22/22 xóm có tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải. Hằng năm, thực hiện phối hợp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các đoàn công tác, các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến tham quan và dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an toàn xã hội ở địa phương cơ bản ổn định, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng địa phương. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số vụ việc gây mất trật tự trị an xóm xảy ra như: Năm 2010 vi phạm luật giao thông có 383 lượt người, tổ chức cai nghiện cho 9 đối tượng và một số đối tượng trộm cắp, gây mất trật tự trị an công cộng, cờ bạc; năm 2015 trên địa bàn xã xảy ra 12 vụ việc trong đó xã trực tiếp giải quyết 7 vụ việc, xử phạt hành chính 15.050.000 đồng, chuyển Công an huyện xử lý 5 vụ.

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương

đạo đức Hồ Chí Minh. Năm 2011 - 2012, học tập chuyên đề: "Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị"; Năm 2013, học tập chuyên đề: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp"; Năm 2014, học tập chuyên đề: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm". Đến nay việc học tập và làm theo đã tạo thành nền nếp trong nội dung sinh hoạt Đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, từ đó tạo sự lan tỏa, sâu rộng trong cộng đồng xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy chú trọng quan tâm, trong giai đoạn 2011 - 2015, thực hiện Đề án số 02 - ĐA/HU của Huyện ủy về "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện giai đoạn 2011 - 2015", Đảng bộ đã từng bước nâng cao vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền nhất là trong công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có tiến bộ, việc bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử vị trí chủ chốt đảm bảo dân chủ công khai, khách quan, chất lượng đội ngũ cán bộ hằng năm được nâng lên.

Công tác tổ chức xây dựng chi bộ luôn được củng cố, kiện toàn đi đôi với việc nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Năm 2010, toàn Đảng



bộ có 26 chi bộ<sup>1</sup>, với 292 đảng viên. Đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 27 chi bộ (thành lập mới Chi bộ Y tế) với 328 đảng viên. Các chi bộ thôn xóm hoạt động tương đối đồng đều, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được nâng lên. Nhiệm kỳ 2010 - 2015 số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm trên 80%, chi bộ đảng đạt trong sạch vững mạnh hằng năm đạt 70%.

Công tác kiểm tra được Đảng bộ thực hiện thường xuyên, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo các chương trình, kế hoạch của cấp trên và của Đảng bộ, nội dung kiểm tra, giám sát đã tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm. Từ năm 2010 đến 2015, đã tiến hành kiểm tra 48 lượt tổ chức Đảng, giám sát chuyên đề đối với 5 lượt tổ chức Đảng, Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra 20 tổ chức Đảng và 1 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm và xử lý theo quy định của Điều lệ Đảng, đã góp phần ngăn chặn những sai phạm trong cán bộ, đảng viên. Việc giải quyết đơn thư tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên được quan tâm, chỉ đạo, xem xét giải quyết theo đúng thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Công tác tuyên giáo của Đảng bộ xã có nhiều đổi mới, tiến bộ, thông qua đó các tầng lớp nhân dân đã nghiêm chỉnh chấp hành tốt, đúng đắn chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong mỗi nhiệm kỳ, Đảng bộ kiện toàn Ban Tuyên

---

<sup>1</sup> Năm 2009, căn cứ vào số lượng đảng viên sinh hoạt ở các chi bộ, Đảng ủy ra Quyết định thành lập 2 chi bộ mới là: Chi bộ cơ quan và Chi bộ Trường mầm non.

giáo Đảng ủy xã trong đó cử đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo xã làm Báo cáo viên cấp huyện, trực tiếp truyền đạt các nội dung chỉ thị, nghị quyết, thông tin thời sự trong nước và quốc tế tại hội nghị do Đảng ủy xã tổ chức. Công tác tuyên truyền, thực hiện Đề án 03 - ĐA/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường, công tác giáo dục truyền thống, kỷ niệm các ngày lễ, ngày truyền thống” và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” được triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã tạo thành nền nếp trong nội dung sinh hoạt Đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú ý nâng cao hiệu quả công tác thông tin, thời sự, chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái, biểu hiện tiêu cực.

Công tác Dân vận luôn được quan tâm, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt Đề án số 04 - ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy, Đề án số 08 - ĐA/TU ngày 28/8/2011 của Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án số 01 - ĐA/HU ngày 21/7/2011 của Huyện ủy về “Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn 2011 - 2015”, qua triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác vận động quần chúng đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa



phương. Các phong trào thi đua yêu nước, phong trào dân vận khéo đã xây dựng mô hình điểm dân vận khéo: “Mô hình toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” có nhiều chuyển biến tích cực góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Về công tác củng cố chính quyền, Đảng bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2016. Thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Ban bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc cử tri, tổ chức học tập về mục đích, yêu cầu và quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử để lựa chọn ra những cán bộ, đảng viên có năng lực công tác. Do làm tốt công tác tuyên truyền bầu cử 100% cử tri trong xã đi bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp. Kết quả, Hội đồng nhân dân khóa XVIII nhiệm kỳ 2011 - 2016 bầu được đủ số lượng là 27/27 đại biểu, trong đó có 24 nam chiếm 88,88%, 3 nữ chiếm 11,11%. Đồng chí Lương Văn Lợi, Bí thư Đảng ủy, tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân và đồng chí Ma Tiến Kiên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sau khi ban hành đã thể hiện được ý Đảng lòng dân, vừa bám sát chủ trương nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ, vừa phù hợp với ý chí nguyện vọng của đa số cử tri. Hoạt động giám sát ngày đi vào thực chất đã không ngừng nâng cao và phát huy vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đã đề ra. Tập trung

chỉ đạo điều hành lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng cơ bản, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Cải cách hành chính được đổi mới, hoạt động của bộ phận một cửa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giải quyết các thủ tục hành chính.

Trong những năm 2010 - 2015, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã Phú Đình hoạt động theo nghị quyết của cấp ủy, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã và các Ban mặt trận xóm hằng năm làm tốt công tác tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc xã và 22 Ban mặt trận thôn, xóm đã giữ được vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận động nhân dân hiến đất xây dựng nhà văn hóa, làm đường giao thông, kênh mương thủy lợi. Năm 2012, Ban công tác Mặt trận đã tham mưu cho chi bộ thôn, phối hợp với chi Hội Nông dân tham gia hội thi “Tìm hiểu về chương trình xây dựng nông thôn mới” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức. Hằng năm, 22 Ban Mặt trận thôn tổ chức thành công ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18/11) để ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam và các trưởng ban mặt trận được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận.



Hội Phụ nữ Phú Đình thường xuyên đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với từng chi hội, tạo điều kiện thu hút hội viên tham gia sinh hoạt hội, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, phát huy sức mạnh thực hiện hiệu quả các phong trào như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Kết quả, trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” hằng năm có 85% cán bộ, hội viên đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào. Trong phong trào “Phụ nữ Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2011 - 2015” Hội đã vận động được 312 hộ gia đình hội viên phụ nữ hiến 5.133 m<sup>2</sup> đất làm đường giao thông nông thôn, vận động phụ nữ và nhân dân đóng góp đối ứng kinh phí 1,4 tỷ đồng xây dựng được 5,80 km đường giao thông nông thôn. Từ năm 2010 đến 2015, Hội đã thành lập và ra mắt 8 câu lạc bộ “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” gắn với chi hội phụ nữ nòng cốt tham gia xây dựng nông thôn mới “3 sạch”, “Thu gom rác thải, thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật” có 197 hội viên tham gia. Nhằm giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, Hội phụ nữ Phú Đình hỗ trợ hội viên vay vốn thông qua hoạt động ủy thác quản lý vốn vay qua Ngân hàng chính sách huyện với hơn 4 tỷ đồng cho 217 hộ vay, ngoài ra Hội chỉ đạo các chi hội vận động hội viên xây dựng quỹ tiết kiệm, kết quả 22/22 chi hội vận động được quỹ đạt 45 triệu đồng với 720 chị em tham gia, giúp đỡ được 47 lượt chị em vay để phát triển sản xuất. Nhờ đó mà các hội viên phụ nữ đã phát huy được năng lực, vai trò của mình, thi đua lao động sản xuất, nâng cao cuộc chất

lượng cuộc sống, nhiều mô hình kinh tế xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng trở thành những tấm gương tiêu biểu trong sản xuất, số hội viên làm kinh tế giỏi tăng 13 hộ năm 2011 lên 32 hộ năm 2015, trong đó có 14 gia trại chăn nuôi mức thu nhập từ 50 - 100 triệu đồng/năm.

Đoàn Thanh niên xã tích cực thực hiện các phong trào “Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup> và “Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp”<sup>2</sup>, phong trào “Tuổi trẻ Phú Đình chung tay xây dựng nông thôn mới”. Trong những năm qua, Đoàn thanh niên xã luôn duy trì tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, huấn luyện dân quân, đảm bảo an ninh trật tự xã hội, xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội. Từ năm 2007 đến năm 2012, Đoàn thanh niên đã tham gia 8 chương trình dự án, 329 đoàn viên thanh niên tham gia với trị giá hơn 4 tỷ đồng, tổ chức được 7 lớp tập huấn đoàn với 296 lượt đoàn viên thanh niên tham gia, công tác phòng chống HIV/AIDS tổ chức được 10 lớp với 338 lượt đoàn viên tham gia, giúp đỡ 86 gia đình thương binh liệt sĩ và gia đình có công với tổng số tiền hơn 11 triệu đồng. Việc thực hiện và duy trì nguồn vốn nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện giúp cho các hộ gia đình, đoàn viên tiếp cận và phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Đến năm 2014, tổng số dư nợ do Đoàn

---

<sup>1</sup> Xung kích là: xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội; xung kích bảo vệ tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự xã hội; xung kích tình nguyện vì cuộc sống; xung kích thực hiện cải cách hành chính; xung kích trong hội nhập kinh tế quốc tế.

<sup>2</sup> Đồng hành là: Đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ; đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp việc làm; đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe, thể chất và văn hóa tinh thần; đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.



thanh niên quản lý hơn 4,3 tỷ đồng, với 6 tổ tiết kiệm và vay vốn, 170 hộ được vay vốn.

Hoạt động của Hội Nông dân Phú Đình, luôn tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, hội viên nông dân thực hiện các phong trào phát triển kinh tế xã hội và nâng cao chất lượng hội viên, xây dựng tổ chức vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn đoàn kết trong nội bộ góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Ngày đầu thành lập hội có 20 chi hội với 412 hội viên, đến năm 2016 hội đã có 22 chi hội với 874 hội viên. Hằng năm, Hội Nông dân xã cử hội viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, do Hội Nông dân huyện phối hợp với các phòng, ban ngành chức năng huyện tổ chức.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tổng kết 5 năm (2010 - 2015) hoạt động lãnh đạo, tổ chức nhân dân của Đảng bộ Phú Đình cũng chỉ rõ một số hạn chế, một số mục tiêu chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII đề ra như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa khai thác hết thế mạnh, tiềm năng của xã. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Tình hình tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi triệt để. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức có lúc, có nơi còn bị buông lỏng, nội bộ Đảng có lúc còn chưa đoàn kết thống nhất cao, đảng viên còn vi phạm Điều lệ Đảng... Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể chính trị chưa đi vào chiều sâu, còn hình thức nên tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên chưa cao.

Thực hiện Chỉ thị số 36 - CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng bộ xã Phú Đình chỉ đạo các chi

bộ trực thuộc Đảng ủy xã chức đại hội và hoàn thành xong trước tháng 6/2015. Trên cơ sở đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức từ ngày 23/6 đến 24/6/2015 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Đình. Chủ đề đại hội là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới”. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị, của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII, các đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc kiểm điểm kết quả lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII và nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo và những giải pháp cơ bản của Đảng bộ trong nhiệm kỳ (2015 - 2020) với mục tiêu tổng quát trong 5 năm là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Tranh thủ sự hỗ trợ của nhà nước và các nguồn lực đầu tư khác, phát huy và khai thác mọi tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển kinh tế, tập trung xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh” và đề ra các chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII gồm 15 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ

---

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 4584 - QĐ/HU, ngày 6/7/2015 Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Ma Đình Dũng, Trần Trung Kết, Trương Văn Vượng, Ma Phúc Toàn, Lý Hoàng Huy, Lưu Đình Quảng, Bùi Văn Lai, Khổng Thị Linh, Ma Doãn Thành, Trần Văn Chân, Lại Văn Tuấn, Ma Tuấn Xem, Ma Thị Xuyên, Lý Đức Võ, Ma Bách Việt.



bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Ma Đình Dũng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Trung Kết được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Trương Văn Vượng được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội Đảng bộ Phú Đình lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thành công đã tạo ra khí thế phấn khởi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ đã xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của công tác xây dựng Đảng.

Năm 2016, Đảng bộ xã Phú Đình tổ chức triển khai kế hoạch học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và các văn bản của cấp trên trong toàn Đảng bộ xã, kết quả số cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Tiếp tục triển khai việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị khóa XI, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng bộ đã duy trì tốt chế độ họp, giao ban cấp ủy và giao ban mở rộng, năm 2016 Ban Thường vụ đã họp được 19 cuộc, trong đó họp mở rộng được 2 cuộc; họp Ban Chấp hành được 9 cuộc, trong đó họp Ban Chấp hành mở rộng 3 cuộc; giao ban với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Quy chế đề ra được 2 cuộc. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nâng lên.

Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, năm 2016 kết nạp được 7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 333 đồng chí. Công tác phát Thê đảng viên và đề nghị tặng Huy hiệu Đảng được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, không để tồn đọng. Đảng bộ đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho 17 đồng chí (Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng có 1 đồng chí; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng có 1 đồng chí; Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng có 3 đồng chí; Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng có 5 đồng chí; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng có 2 đồng chí; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có 5 đồng chí). Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên năm 2016, đảm bảo đúng thời gian quy định, xét và công nhận 16 chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh (trong đó có 6 chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu), 11 chi bộ đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ, toàn Đảng bộ có 30 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng. Trong năm 2016, đã thực hiện được 2 cuộc kiểm tra với 17 lượt chi bộ được kiểm tra. Chỉ đạo các chi bộ thực hiện công tác kiểm tra theo Điều lệ Đảng, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Kết quả, đã phát hiện và thi hành kỷ luật 1 đảng viên với mức kỷ luật cảnh cáo. Ngoài ra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên qua các hội nghị giao ban, báo cáo của các cấp ủy viên, bí thư chi bộ.

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình lần thứ XXIII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nói chung, xã Phú Đình nói riêng gặp nhiều khó khăn khách quan ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống (vụ lúa xuân do ảnh



hưởng của thiên tai đã bị thiệt hại 4,8 ha). Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự quyết tâm trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân kết quả sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh vẫn đạt kết quả tốt, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân tiếp tục được đẩy mạnh và được quan tâm chú trọng. Trong năm đã mở được 7 lớp tập huấn có 273 lượt người tham gia với nội dung hướng dẫn cách sử dụng phân bón NPK và hướng dẫn cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Toàn xã có 250 máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, xã đã gieo cấy được 440/435ha, đạt 101,1% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 52 tạ/ha, so với năm 2015 tăng 0,44% (0,23 tạ/ha). Sản lượng đạt 2.288/2. 248 tấn đạt 101,7% so với kế hoạch, so với năm 2015 tăng 0,48%. Cây chè được Đảng ủy, chính quyền xã chú trọng đầu tư và phát triển. Năm 2016 trồng mới, trồng lại 22,8 ha chè giống LDP1. Tổng diện tích chè hiện có là 222,2 ha. Trong đó, chè kinh doanh là 206,8 ha/240 ha đạt 86,17% kế hoạch giao, năng suất đạt 111 tạ/ha, sản lượng bình quân chè búp tươi đạt 2.295,5 tấn/2.520 tấn đạt 91,09% kế hoạch năm. Năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định công nhận danh hiệu làng nghề chè truyền thống, trên cơ sở đó, xã Phú Đình đã tổ chức lễ đón nhận 2 làng nghề chè truyền thống thôn Phú Ninh 1, Phú Ninh 2. Trong chăn nuôi, năm 2016 chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển ổn định. Tổng đàn Trâu: 575/635 con đạt 90,55% kế hoạch; đàn Bò 385/270 con đạt 142,59% kế hoạch; đàn Lợn 1. 750/

1.600 con đạt 109,37% kế hoạch; đàn gia cầm 31.950/31.100 con đạt 102,7% kế hoạch; đàn Dê 1.699/1.250 con đạt 135,92% kế hoạch. Đã tổ chức tiêm phòng được 2 đợt cho đàn gia súc, gia cầm, trong năm không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

Ngành Lâm nghiệp với chủ trương duy trì số diện tích rừng đã trồng, khuyến khích phát triển trồng rừng mới, bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng, rừng đầu nguồn để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất và bảo vệ cảnh quan an toàn khu. Trong năm 2016 xã tiếp tục giao khoán quản lý bảo vệ rừng trồng, rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng 1.160,45 ha, trồng mới rừng sản xuất với diện tích 13,9 ha (keo 8,20 ha, quế 5,70 ha), trồng rừng đặc dụng được 5,10 ha. Công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Trong năm 2016, đã cấp phép và giám sát khai thác gỗ 19 giấy phép, diện tích 16,58 ha, khối lượng đạt 1.069.197 m<sup>3</sup> gỗ tự trồng. Công tác tuần tra, kiểm tra rừng đã lập biên bản 6 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó, tập kết lâm sản trái phép 5 vụ, tịch thu 10,645 m<sup>3</sup> gỗ keo, mỡ, phá rừng trái pháp luật 1 vụ chuyển Hạt kiểm lâm giải quyết theo quy định.

Sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp năm 2016 đạt 1.425 triệu đồng đạt 95% kế hoạch. Khu di tích lịch sử sinh thái tại Tỉn Keo và Đèo De, Khuôn Tát các hoạt động dịch vụ phục vụ du lịch được thực hiện tốt, có hiệu quả. Trong năm xã xây dựng 1 công trình nhà văn hóa thôn Đèo De do Cục Kỹ thuật Hải quân tài trợ, công trình đã hoàn thành và được tổ chức cắt băng khánh thành sử dụng ngày 20/6/2016; xây dựng 2 tuyến đường bê tông nông thôn tuyến Đồng Chùng - Đồng Giăng; Trung Tâm - Đồng Kệu với tổng



chiều dài 2,4 km. Xây dựng công trình kè đá thủy lợi tuyến Khẩu Đưa - Đồng Chấn. Trong năm 2016, xã đã có 6 thôn thực hiện làm đường liên gia với tổng chiều dài 1,2 km, công trình được Nhà nước hỗ trợ 120,9 tấn xi măng. Được sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện, xã đã tổ chức thi công xây dựng công trình trường Mầm non, công trình sửa chữa nhà hai tầng trường THCS và công trình duy tu sửa chữa kênh thủy lợi Đèo De - Đồng Hoàng.

Giáo dục và khuyến học xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ năm học theo kế hoạch, các hoạt động thi đua được quan tâm triển khai ở cả ba cấp học, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, có 1/3 trường đạt chuẩn (Trường Tiểu học), đối với trường Mầm non đang đề nghị huyện tiếp tập trung củng cố hồ sơ và đầu tư thêm cơ sở vật chất để trường đạt chuẩn Quốc gia. Kết quả năm học 2015 - 2016 của 3 trường như sau: Trường Mầm non, có tổng số trẻ là 345 trẻ, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ đến trường đạt 100%. Trường Tiểu học có tổng số học sinh là 448 học sinh tăng 34 học sinh so với năm học 2014 - 2015, học sinh dự các kỳ thi cấp huyện đạt 18 học sinh, học sinh dự các kỳ thi cấp tỉnh đạt 1 học sinh. Trường Trung học cơ sở có tổng số học sinh là 328 học sinh, tỷ lệ học sinh vào lớp 6 là 63 học sinh, lên lớp thẳng 95,4%, tốt nghiệp 100%, học sinh giỏi cấp Quốc gia 1 học sinh, học sinh giỏi cấp tỉnh 17 học sinh, học sinh giỏi cấp huyện 40 học sinh.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được các cấp bộ đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh cho nhân dân, cổ động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đô thị văn minh”. Thực hiện

tốt việc tuyên truyền trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tham gia thành công Lễ hội Lồng tồng ATK Định Hoá năm 2016 và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện như: Giải nhất môn cầu lông đôi nam phong trào, giải ba đôi nam lãnh đạo, giải nhất Liên hoan Nghệ thuật quần chúng... Thực hiện tốt việc bình xét danh hiệu gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan văn hóa năm 2016, kết quả: Gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* 1.269/1540 hộ đạt 82,4%, *Làng văn hóa* 19/22 thôn đạt 86,4%, *Cơ quan văn hóa* 5/5 cơ quan đạt 100%.

Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ giao quân 9/9 thanh niên đạt 100% chỉ tiêu huyện giao so với năm 2015 tăng 2 thanh niên. Trong thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ, Ban chỉ huy quân sự xã đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang, công tác huấn luyện, xây dựng đơn vị vững mạnh. Thực hiện tốt đợt huấn luyện dân quân tự vệ năm 2016 đảm bảo an toàn và làm tốt công tác an ninh chính trị phục vụ Lễ hội Lồng Tồng năm 2016 được đảm bảo, bảo vệ các đoàn khách trong nước và nước ngoài đến tham quan. Trong năm trên địa bàn xã xảy ra 8 vụ việc với 15 đối tượng. Trong đó xã trực tiếp xử lý và giải quyết theo thẩm quyền 6 vụ với 7 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính là 7.800.000 đồng. Chuyển công an huyện giải quyết 2 vụ giảm 5 vụ so với năm 2015.

Các chính sách về dân tộc được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Trong năm 2016, thực hiện Quyết định 755 hỗ trợ mua đất sản xuất là 12/15 hộ thực hiện với tổng số tiền hỗ trợ là 188



180 triệu, mua máy móc nông cụ 46 hộ với tổng số tiền hỗ trợ là 230 triệu. Thực hiện chương trình 135 hỗ trợ 50 con trâu bò cho 50 hộ nghèo với tổng số tiền hỗ trợ là 300 triệu.

Với mục tiêu “Xây dựng xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới”. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong các ban ngành, đến các thôn, trường học, trạm y tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao hơn về nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với chương trình xây dựng nông thôn mới. Kết quả năm 2016 xã đã đạt 11/19 tiêu chí bằng 57,89% so với kế hoạch. Thực hiện ủng hộ xây dựng chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm cán bộ, công chức, xã, cán bộ bán chuyên trách và đoàn thể thôn đã ủng hộ được 18.200.000 đồng.

Như vậy, sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII, Đảng ủy đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng, giữ vững được niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ vào cuộc sống. Do đó, một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch đã đề ra; xây dựng nông thôn mới tiến độ còn chậm so với yêu cầu; thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với mặt bằng chung của huyện; vẫn tồn tại trường hợp sinh con thứ ba; trong năm 2016 có 1 đảng viên vi phạm và thi hành kỷ luật ở mức cảnh cáo<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Theo Báo cáo số 35-BC/ĐU, ngày 29/12/2016 của Đảng ủy xã Phú Đình, Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo

Từ những kết quả đã đạt được và những hạn chế đã được chỉ ra là cơ sở quan trọng để Đảng bộ rút ra bài học kinh nghiệm, nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong năm 2017 và những năm tiếp theo, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ (2015 - 2020) đã đề ra.

---

quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.



## KẾT LUẬN

Tiền thân của Đảng bộ Phú Đình ngày nay là một chi bộ dự bị gồm có 1 đảng viên chính thức 4 đảng viên dự bị, được thành lập vào ngày 25/12/1946. Ra đời trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trải qua 70 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành đến nay đã trở thành một Đảng bộ vững mạnh với 321 (2016) đảng viên sinh hoạt trong 27 chi bộ xóm, trường học, và cơ quan. Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ luôn giữ vững và nêu cao vai trò tổ chức và lãnh đạo mọi mặt hoạt động, trên tất cả các lĩnh vực đời sống, xã hội của xã, bám sát sự lãnh đạo của cơ quan cấp trên, mà trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi gian nan, thử thách, đưa phong trào cách mạng ngày càng phát triển đi lên và thu được những thành tựu to lớn. Trong cuộc vận động vận động cách mạng giải phóng dân tộc, những người đầu tiên tiếp nhận ánh sáng cách mạng của Đảng là các đồng chí Ma Phúc Thân, Ma Tiến Chanh, Hoàng Văn Tốc, từ những cán bộ trung kiên này một lòng tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng đã vận động nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết đứng lên đấu tranh, đánh đổ ách thống trị của chế độ thực dân phong kiến tay sai, giải phóng quê hương, làm chủ cuộc sống của mình. Ra đời trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ xã Phú Đình đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực tham gia kháng chiến chống

thực dân Pháp xâm lược và bảo vệ an toàn các trung tâm đầu não của Đảng, Nhà nước.

Với vị trí địa chiến lược, Phú Đình là một trong những xã trung tâm của An toàn khu (ATK) Trung ương, trở thành “Thủ đô kháng chiến”, Phú Đình được Đảng Nhà nước lựa chọn làm nơi đặt các cơ quan đầu não, nơi ở và làm việc của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước như: Tin Keo, Khuôn Tát - nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nạ Mòn - nơi ở và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, Thẩm Khen - nơi ở và làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng... Nhận thức rõ trọng trách to lớn mà Trung ương Đảng, Chính phủ và Đảng bộ tỉnh, huyện giao phó, Chi bộ Phú Đình đã lãnh đạo nhân dân ra sức chiến đấu, góp phần bảo vệ An toàn khu Trung ương, trung tâm đầu não kháng chiến, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước; đồng thời Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm, nhân lực phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong xã phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, kết thúc thắng lợi cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước. Đảng bộ lãnh



đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi phương thức hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn Phú Đình. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu: “Tay cày tay súng”, “Thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người”, “Hậu phương thi đua với tiền phương”, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, cùng với quân dân cả nước bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên đại thắng mùa xuân 1975, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kì đổi mới, tuy còn có những hạn chế yếu kém, do nhận thức chưa theo kịp, nhưng Đảng bộ luôn phát huy vai trò nòng cốt, gương mẫu, tiên phong, đi đầu vận động nhân dân các dân tộc trong xã, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những thành tích đáng tự hào trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đảng bộ luôn coi vấn đề xây dựng Đảng là then chốt, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ các tổ chức Đảng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn với phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Đảng bộ Phú Đình trong từng thời kì cách mạng, đã tự điều chỉnh, đổi mới phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng,

do đó khi bước vào thời kì đổi mới, xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, Đảng bộ chú trọng và có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện tự do trong Đảng, giữ vững kỷ cương, duy trì nghiêm phép nước. Đó là những thành công lớn của Đảng bộ trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý. Những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp, nhất là thời kì chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cả nước nói chung, Đảng bộ Phú Đình nói riêng, lâm vào khủng hoảng, đời sống khó khăn, tuyệt đại đa số cán bộ đảng viên trong Đảng bộ, đã tỏ rõ lập trường kiên định, vững vàng, không mất niềm tin vào con đường cách mạng, mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, trong thời chiến cũng như thời bình, Đảng bộ luôn trú trọng công tác phát triển Đảng, tăng số lượng, đảm bảo chất lượng và đúng nguyên tắc, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, để tạo nguồn kế cận, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với công tác phát triển đảng, Đảng bộ cũng kiên quyết đưa những Đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, làm trong sạch nội bộ đảng, công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, coi đó là biện pháp tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ luôn chăm lo bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên, hằng năm cử hàng trăm lượt cán bộ đảng viên đến học tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và các trường Trung cấp, Đại học của tỉnh. Từ đó đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã nhận thức chính trị và nghiệp vụ chuyên môn ngày càng được nâng lên, từng bước đáp



ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kì đổi mới. Đây là động lực thúc đẩy Đảng bộ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trước Đảng, trước nhân dân, làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Quá trình hoạt động thực tiễn, Đảng bộ đã rút ra bài học kinh nghiệm đó là thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn Đảng, toàn dân, đồng thời phải xây dựng đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của bộ máy chính quyền và sự phối kết hợp có hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

Phải có sự đoàn kết thống nhất cao trong nhận thức và hành động, luôn bám sát nghị quyết của cấp trên, triển khai đồng bộ có hiệu quả các chương trình công tác toàn khóa. Cụ thể hóa chương trình công tác thành các kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phân công phân nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phụ trách.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ và đảng viên, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, xã hội của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực, có bằng cấp vào các vị trí công tác thích hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, trong giai đoạn cách

mạng hiện nay. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên, coi trọng chất lượng phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ chí Minh.

Những thành quả mà Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xã Phú Đình đạt được trong hơn 70 năm qua đã truyền lại cho thế hệ hôm nay những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp đổi mới hôm nay và mai sau. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là yếu tố quyết định, tạo động lực tinh thần và vật chất để xây dựng và phát triển quê hương Phú Đình ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐẦU TIÊN**

| Stt | Họ và tên     | Năm sinh | Địa chỉ        |
|-----|---------------|----------|----------------|
| 1   | Ma Phúc Thân  | 1927     | Xóm Trung Tâm  |
| 2   | Ma Tiến Chanh | 1914     | Xóm Đồng Hoàng |
| 3   | Ma Tiến Minh  | 1910     | Xóm Khẩu Đưa   |
| 4   | Hoàng Văn Tộc | 1915     | Xóm Nà Mùi     |
| 5   | Ma Đình Hoàng | 1924     | Xóm Đồng Tâm   |

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA**

| Stt | Họ và tên       | Năm sinh  | Địa chỉ       |
|-----|-----------------|-----------|---------------|
| 1   | Nguyễn Thị Cái  | 23/7/1925 | Xóm Quan Lang |
| 2   | Hoàng Văn Tộc   | 1915      | Xóm Nà Mùi    |
| 3   | Nguyễn Phúc Cây | 1911      | Xóm Quan Lang |

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG**

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Ghi chú          |
|-----|------------------|----------|------------------|
| 1   | Dương Thị Nguyên | 1920     | Đã chết năm 2013 |

## DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

| Stt | Họ và tên    | Quê quán  | Năm sinh | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------|----------|---------|
| 1   | Phạm Thị Lụa | Quan Lang | 1923     |         |
| 2   | Vũ Thị Khiên | Phú Hà    | 1902     | Đã chết |

## DANH SÁCH LIỆT SĨ

| Stt                                            | Họ tên liệt sĩ  | Năm sinh | Nhập ngũ  | Hy sinh    |
|------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------|------------|
| <b>Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp</b> |                 |          |           |            |
| 1.                                             | Hoàng Công Thơm | 1923     | 2/1946    | 7/1947     |
| 2.                                             | Bùi Văn Cầm     | 1923     |           | 29/9/1949  |
| 3.                                             | Nguyễn Văn Hạnh | 1931     | 30/1/1953 | 21/1/1954  |
| 4.                                             | Nguyễn Văn Toán | 1926     | 3/2/1947  | 3/3/1950   |
| 5.                                             | Đỗ Xuân Nho     | 1927     |           | 1953       |
| <b>Thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ</b>    |                 |          |           |            |
| 6.                                             | Tổng Văn Giang  | 1933     | 2/1962    | 11/6/1966  |
| 7.                                             | Ma Phúc Bốn     | 1945     | 7/1963    | 12/8/1967  |
| 8.                                             | Ma Đình Viết    | 1942     | 7/1963    | 26/5/1968  |
| 9.                                             | Hoàng Văn Hoạch | 1946     | 11/1966   | 18/5/1969  |
| 10.                                            | Hoàng Văn Chù   | 1947     | 6/1968    | 30/1/1969  |
| 11.                                            | Ma Tuấn Vạn     | 1949     | 10/4/1968 | 12/10/1969 |



|     |                  |        |         |            |
|-----|------------------|--------|---------|------------|
| 12. | Tổng Văn Hồ      | 1946   | 2/1967  | 17/10/1967 |
| 13. | Cao Văn Đền      | 1950   | 08/1969 | 23/03/1970 |
| 14. | Triệu Văn Thanh  | 1952   | 3/1969  | 4/4/1970   |
| 15. | Dương Văn Lịch   | 6/1949 | 6/1968  | 7/5/1970   |
| 16. | Phương Văn Kính  | 1949   | 4/1968  | 7/7/1970   |
| 17. | Trần Văn Hồi     | 1949   | 6/1968  | 29/11/1970 |
| 18. | Trần Văn Tơ      | 1946   | 2/1968  | 21/5/1971  |
| 19. | Nguyễn Văn Chinh | 1949   | 11/1966 | 25/5/1971  |
| 20. | Trần Văn May     | 1950   | 4/1968  | 24/7/1971  |
| 21. | Nguyễn Tiên Dũng | 1948   | 7/1968  | 25/3/1972  |
| 22. | Lại Hợp Nha      | 1948   | 1968    | 12/4/1972  |
| 23. | Nguyễn Văn Huân  | 1951   | 8/1971  | 4/4/1972   |
| 24. | Trần Ngọc Chanh  | 1951   | 8/1971  | 6/5/1972   |
| 25. | Nguyễn Văn Sỹ    | 6/1952 | 8/1971  | 2/6/1972   |
| 26. | Nguyễn Phúc Hoàn | 1953   | 8/1971  | 30/4/1972  |
| 27. | Nguyễn Đình Chú  | 1951   | 8/1968  | 18/5/1972  |
| 28. | Phạm Văn Đồng    | 1919   |         | 15/09/1951 |
| 29. | Ma Đình Ước      | 1952   | 4/1970  | 3/7/1971   |
| 30. | Bùi Văn Hoàn     | 1951   | 8/1971  | 24/7/1972  |
| 31. | Ma Phúc Át       | 8/1953 | 8/1971  | 8/09/1972  |
| 32. | Lường Văn Thư    | 1946   | 7/1968  | 6/10/1972  |

|                              |                  |         |            |            |
|------------------------------|------------------|---------|------------|------------|
| 33.                          | Lý Công Bướm     | 6/1953  | 8/1971     | 19/10/1972 |
| 34.                          | Vũ Văn Hới       | 1947    | 9/1969     | 2/11/1972  |
| 35.                          | Phạm Quang Chích | 1953    | 8/1971     | 19/11/1972 |
| 36.                          | Nguyễn Văn Nam   | 1948    | 10/04/1968 | 4/1/1973   |
| 37.                          | Bùi Tiến Lộc     | 1953    | 8/1971     | 18/2/1973  |
| 38.                          | Hoàng Công Định  | 1950    | 6/1968     | 13/6/1973  |
| 39.                          | Ma Doãn Hiền     | 1947    | 1966       | 13/6/1974  |
| 40.                          | Ngô Giang Tuy    | 1947    | 12/1971    | 21/10/1974 |
| 41.                          | Nông Đình Văn    | 1949    | 06/1968    | 08/12/1974 |
| 42.                          | Ma Công Sơn      | 9/1951  | 12/1972    | 10/5/1977  |
| 43.                          | Trương Văn Công  | 11/1958 | 6/1974     | 6/10/1977  |
| 44.                          | Nguyễn Văn Khế   | 1956    | 6/1974     | 6/2/1979   |
| 45.                          | Nguyễn Văn Ban   | 1955    | 10/1974    | 2/3/1979   |
| 46.                          | Ma Tiến Phán     | 1950    | 1970       | 29/6/1980  |
| <b>Chiến tranh Biên Giới</b> |                  |         |            |            |
| 47.                          | Vũ Ngọc Bích     | 5/1955  | 7/1977     | 11/1978    |
| 48.                          | Ma Tuấn Trình    | 1958    | 7/1977     | 27/2/1979  |
| 49.                          | Lại Thế Độ       | 1958    | 8/1978     | 2/2/1979   |
| 50.                          | Nông Văn Đến     | 1960    | 8/1978     | 3/3/1979   |
| 51.                          | Nguyễn Văn Soái  | 1956    | 9/1976     | 10/10/1980 |
| 52.                          | Hoàng Văn Đại    | 1964    | 9/1986     | 22/10/1987 |



## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CÁC NHIỆM KÌ 1946 - 2016

### I. Chi bộ

1. Chi bộ được thành lập ngày 25/12/1946 đến ngày 25/3/1947 Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Từ năm 1948 xã Phú Đình sáp nhập vào xã Bình Thành (thành xã Bình Thành), đến năm 1954 không tổ chức Đại hội riêng.

2. Năm 1954 tách xã Bình Thành thành 3 xã (Bình Thành, Sơn Phú và Phú Đình), đến năm 1963 tổ chức cơ sở đảng là Chi bộ, tổ chức 6 kỳ đại hội.

3. Từ 1964 đến năm 1916, tổ chức cơ sở là Đảng bộ, đã tổ chức 15 kỳ đại hội. Các đại hội trước ghi là nhiệm kỳ, không đánh số thứ tự đến đại hội năm 1957 mới đánh số thứ tự là Đại hội I. Do đó, đến nay Đảng bộ xã Phú Đình đã trải qua XXIII kỳ cụ thể như sau:

| Stt                                    | Họ và tên     | Chức vụ                    |
|----------------------------------------|---------------|----------------------------|
| <b>Chi bộ lâm thời (25/12/1946)</b>    |               |                            |
| 1                                      | Ma Phúc Thân  | Bí thư                     |
| <b>Đại hội nhiệm kỳ: (1947-1954)</b>   |               |                            |
| 1                                      | Ma Phúc Thân  | Bí thư                     |
| 2                                      | Ma Tiến Chanh | Phó Bí Thư - Chủ tịch UBHC |
| <b>Đại hội nhiệm kỳ: (1954 – 1956)</b> |               |                            |
| 1                                      | Ma Tiến Thoi  | Bí thư                     |
| 2                                      | Ma Tiến Lương | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3                                      | Ma Phúc Dân   | Ủy viên thường vụ          |

**Đại hội I: (17/4/1957)**

|   |               |                            |
|---|---------------|----------------------------|
| 1 | La Văn Nhân   | Bí thư                     |
| 2 | Ma Viết Tục   | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3 | Ma Tiến Minh  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 4 | Hoàng Văn Tốc | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Ma Đình Khoa  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Ma Tiến Điền  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Ma Doãn Tảo   | Ủy viên Ban Chấp hành      |

**Đại hội II: (4/12/1958)**

|   |                |                            |
|---|----------------|----------------------------|
| 1 | La Văn Nhân    | Bí Thư                     |
| 2 | Ma Tiến Lương  | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3 | Ma Phúc Dân    | Ủy viên Thường vụ          |
| 4 | Ma Doãn Tín    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Ma Tiến Điền   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Hoàng Văn Tốc  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Ma Đình Khoa   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8 | Nịnh Văn Phụng | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9 | Ma Viết Tục    | Ủy viên Ban Chấp hành      |



| <b>Đại hội III: (20/01/1960)</b> |                |                            |
|----------------------------------|----------------|----------------------------|
| 1                                | La Văn Nhân    | Bí thư                     |
| 2                                | Ma Phúc Dân    | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3                                | Hoàng Văn Túc  | Ủy viên Thường vụ          |
| 4                                | Ma Tiến Điền   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5                                | Nịnh Văn Phụng | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6                                | Dương Văn Hội  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7                                | Khổng Văn Bích | Ủy viên Ban Chấp hành      |

| <b>Đại hội IV: (7/6/1961)</b> |                 |                            |
|-------------------------------|-----------------|----------------------------|
| 1                             | La Văn Nhân     | Bí thư                     |
| 2                             | Ma Phúc Dân     | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3                             | Hoàng Văn Túc   | Ủy viên Thường vụ          |
| 4                             | Ma Tiến Điền    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5                             | Nịnh Văn Phụng  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6                             | Triệu Tân Thành | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7                             | Dương Văn Hội   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8                             | Khổng Văn Bích  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9                             | Trần Văn Thon   | Ủy viên Ban Chấp hành      |

| <b>Đại hội V: (13/5/1962)</b> |                 |                          |
|-------------------------------|-----------------|--------------------------|
| 1                             | La Văn Nhân     | Bí thư                   |
| 2                             | Ma Phúc Dân     | Phó Bí thư Chủ tịch UBHC |
| 3                             | Ma Doãn Tảo     | Ủy viên Thường vụ        |
| 4                             | Nịnh Văn Phụng  | Ủy viên Ban Chấp hành    |
| 5                             | Triệu Tân Thành | Ủy viên Ban Chấp hành    |
| 6                             | Ma Đình Phan    | Ủy viên Ban Chấp hành    |
| 7                             | Trần Văn Thon   | Ủy viên Ban Chấp hành    |

## II. Đảng bộ

| Stt                             | Họ và tên        | Chức vụ                    |
|---------------------------------|------------------|----------------------------|
| <b>Đại hội VI: (27/10/1964)</b> |                  |                            |
| 1                               | Hoàng Văn Tốc    | Bí thư                     |
| 2                               | Ma Phúc Dân      | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3                               | Nịnh Văn Phụng   | Ủy viên Thường vụ          |
| 4                               | Ma Đình Phan     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5                               | Khổng Văn Bích   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6                               | Nguyễn Đình Phát | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7                               | Ma Doãn Tảo      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8                               | Ma Viết Tục      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9                               | Triệu Tân Thành  | Ủy viên Ban Chấp hành      |



***Đại hội VII: (27/4/1966)***

|    |                   |                            |
|----|-------------------|----------------------------|
| 1  | Hoàng Văn Tố      | Bí thư                     |
| 2  | Ma Phúc Dân       | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3  | Nịnh Văn Phụng    | Ủy viên Thường vụ          |
| 4  | Ma Doãn Tảo       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5  | Nguyễn Đình Thung | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6  | Nguyễn Đình Lý    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7  | Nguyễn Văn Từu    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8  | Khổng Văn Bích    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9  | Ma Viết Tục       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 10 | Triệu Tân Thành   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 11 | Ma Đình Phan      | Ủy viên Ban Chấp hành      |

***Đại hội VIII: (17/4/1967)***

|   |                   |                            |
|---|-------------------|----------------------------|
| 1 | Ma Đình Phan      | Bí thư                     |
| 2 | Nịnh Văn Phụng    | Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3 | Nguyễn Đình Thung | Ủy viên Thường vụ.         |
| 4 | Ma Thị Tôm        | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Ma Phúc Dân       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Khổng Văn Bích    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Ma Viết Tục       | Ủy viên Ban Chấp hành      |

|    |                 |                       |
|----|-----------------|-----------------------|
| 8  | Hoàng Văn Tốc   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9  | Trần Văn Thân   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Ma Doãn Tảo     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Ma Doãn Cử      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Nguyễn Văn Tुरू | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Ma Tuấn Năng    | Ủy viên Ban Chấp hành |

***Đại hội IX: (25/5/1971)***

|    |                   |                            |
|----|-------------------|----------------------------|
| 1  | Hoàng Văn Tốc     | Bí Thư                     |
| 2  | Ma Đình Phan      | Phó bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3  | Nguyễn Đình Thung | Ủy viên Thường vụ          |
| 4  | Trần Văn Thân     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5  | Nịnh Văn Thân     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6  | Ma Thị Xanh       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7  | Nịnh Văn Phụng    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8  | Ma Thị Chấm       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9  | Phạm Hữu Trác     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 10 | Ma Doãn Tảo       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 11 | Phượng Văn Đức    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 12 | Triệu Tân Thành   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 13 | Nguyễn Văn Tुरू   | Ủy viên Ban Chấp hành      |



| <b>Đại hội X:(9/5/1973)</b> |                 |                            |
|-----------------------------|-----------------|----------------------------|
| 1                           | Hoàng Văn Tố    | Bí thư                     |
| 2                           | Ma Phúc Dân     | Phó bí thư - Chủ tịch UBHC |
| 3                           | Ma Tiến Nhí     | Ủy viên Thường vụ          |
| 4                           | Triệu Tân Thành | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5                           | Nịnh Văn Phụng  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6                           | Khổng Văn Bích  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7                           | Trần Văn Thân   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8                           | Ma Doãn Tảo     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9                           | Nịnh Văn Thân   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 10                          | Ma Thị Tôm      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 11                          | Ma Tuấn Kháng   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 12                          | Lê Văn Thạ      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 13                          | Ma Tiến Ân      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| <b>Đại hội XI:(1976)</b>    |                 |                            |
| 1                           | Ma Tiến Nhí     | Bí thư                     |
| 2                           | Nịnh Văn Thân   | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3                           | Triệu Tân Thành | Ủy viên Thường vụ          |
| 4                           | Lê Văn Thạ      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5                           | Ma Đình Chế     | Ủy viên Ban Chấp hành      |

|   |                |                       |
|---|----------------|-----------------------|
| 6 | Nguyễn Xuân Lệ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Ma Thị Xanh    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Ma Viết Tục    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Trần Văn Reo   | Ủy viên Ban Chấp hành |

**Đại hội XII (30/11/1979)**

|    |                 |                                       |
|----|-----------------|---------------------------------------|
| 1  | Ma Thanh Sơn    | Bí thư                                |
| 2  | Nịnh Văn Thân   | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 3  | Triệu Tân Thành | Ủy viên Thường vụ                     |
| 4  | Ma Đình Phan    | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 5  | Ma Đình Chế     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 6  | Nguyễn Xuân Lệ  | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 7  | Ma Thị Xanh     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 8  | Ma Viết Tục     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 9  | Trần Văn Reo    | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 10 | Lê Văn Thạ      | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 11 | Ma Doãn Tảo     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |



## **BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đ/c **Ma Phúc Thân**  
Bí thư Chi bộ đầu tiên



Đ/c **Ma Tuấn Thơi**  
(1954-1957)



Đ/c **La Văn Nhân**  
(1957-1964)

Đ/c **Hoàng Văn Tộc**  
(1964-1967, 1971-1976)



Đ/c **Ma Đình Phan**  
(1967-1971)



Đ/c **Ma Tiến Nhí**  
(1976-1979, 1983-1986)



Đ/c **Ma Thanh Sơn**  
(1979-1980)



Đ/c **Lê Văn Thạ**  
(1981-1983)





Đ/c **Trần Và**  
(1986-1991)



Đ/c **Ma Tiến Kiên**  
(1991-2005)



Đ/c **Lương Văn Lợi**  
(2005-2015)



Đ/c **Ma Đình Dũng**  
(2015-2020)

## CHỦ TỊCH UBND QUA CÁC THỜI KỲ

Đ/c **Ma Tiến Tranh**  
(1947-1954)

Đ/c **Ma Tiến Lương**  
(1954-1957, 1958-1960)



Đ/c **Mã Viết Tục**  
(1957-1958)



Đ/c **Ma Phúc Dân**  
(1960-1967)



Đ/c **Ninh Văn Phụng**  
(1967-1971)





Đ/c **Ma Đình Phan**  
(1971-1973)



Đ/c **Ninh Văn Thân**  
(1976-1987)



Đ/c **Nguyễn Đình Phấn**  
(1987-1988)



Đ/c **Bùi Xuân Thịnh**  
(1988-1989)



Đ/c **Trần Việt Thắng**  
(1991-1994)



Đ/c **Lương Văn Lợi**  
(1994-2005)



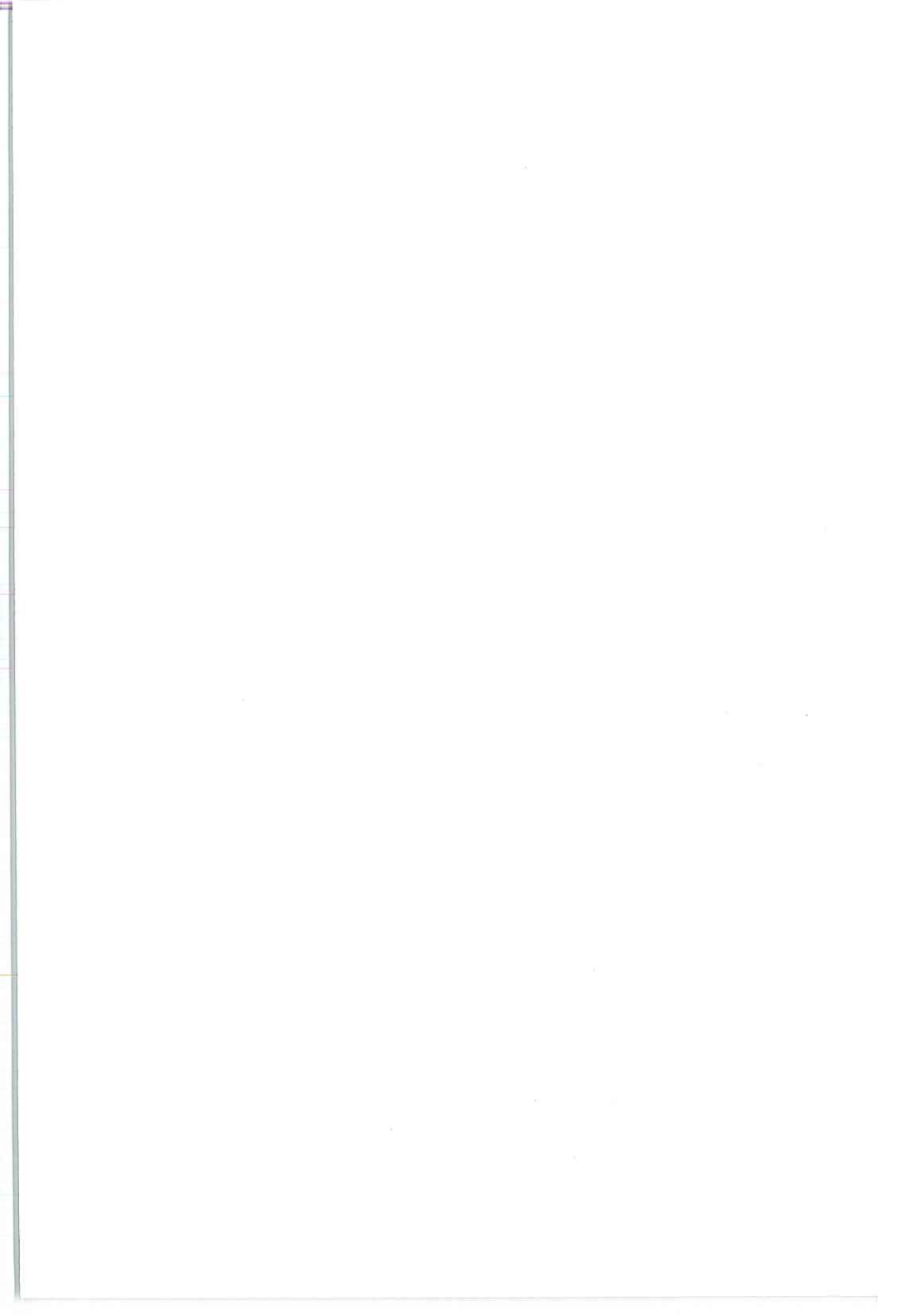
Đ/c **Ma Tiến Kiên**  
(2005-2015)



Đ/c **Trương Văn Vượng**  
(2015-2020)









**Đại hội XIII: (1981)**

|   |                |                            |
|---|----------------|----------------------------|
| 1 | Lê Văn Thạ     | Bí thư                     |
| 2 | Nịnh Văn Thân  | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3 | Ma Đình Hành   | Ủy viên Thường vụ          |
| 4 | Ma Đình Chế    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Nguyễn Xuân Lệ | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Ma Thị Xanh    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Ma Viết Tục    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8 | Trần Văn Reo   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9 | Ma Tiến Kỳ     | Ủy viên Ban Chấp hành      |

**Đại hội XIV: (1983)**

|   |                |                            |
|---|----------------|----------------------------|
| 1 | Ma Tiến Nhí    | Bí Thư                     |
| 2 | Nịnh Văn Thân  | Phó bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3 | Ma Đình Hành   | Ủy viên Thường Vụ          |
| 4 | Ma Đình Chế    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Nguyễn Xuân Lệ | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Ma Thị Xanh    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Ma Viết Tuyền  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8 | Ma Tiến Kỳ     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9 | Bùi Xuân Khiển | Ủy viên Ban Chấp hành      |

**Đại hội XV: (1986)**

|    |                  |                            |
|----|------------------|----------------------------|
| 1  | Trần Và          | Bí thư                     |
| 2  | Nguyễn Đình Phấn | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3  | Bùi Xuân Thịnh   | Ủy viên Thường vụ          |
| 4  | Lại Đức Chi      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5  | Nông Đình Đễ     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6  | Nông Đình Vượng  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7  | Trần Việt Thắng  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8  | Ma Viết Tuyền    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9  | Ma Tiến Kỳ       | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 10 | Bùi Xuân Khiển   | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 11 | Lục Thị Tiền     | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 12 | Ma Tuấn Thi      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 13 | Nguyễn Văn Bình  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 14 | Ma Đình Trọng    | Ủy viên Ban Chấp hành      |

**Đại hội XVI: (1989)**

|   |                  |                            |
|---|------------------|----------------------------|
| 1 | Trần Và          | Bí thư                     |
| 2 | Bùi Xuân Thịnh   | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3 | Lại Đức Chi      | Ủy viên Thường vụ          |
| 4 | Triệu Đức Phượng | Ủy viên Ban Chấp hành      |



|   |                 |                       |
|---|-----------------|-----------------------|
| 5 | Ma Tuấn Quang   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Vũ Xuân Đến     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Phạm Quang Chức | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Văn Bình | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Lường Văn Lợi   | Ủy viên Ban Chấp hành |

**Đại hội XVII: (21/12/1991)**

|   |                  |                            |
|---|------------------|----------------------------|
| 1 | Ma Tiến Kiên     | Bí thư                     |
| 2 | Trần Việt Thắng  | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND |
| 3 | Ma Tuấn Thi      | Ủy viên Thường vụ          |
| 4 | Triệu Đức Phương | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 5 | Ma Tuấn Quang    | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 6 | Vũ Xuân Đến      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 7 | Phạm Quang Chức  | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 8 | Ma Phúc Hòa      | Ủy viên Ban Chấp hành      |
| 9 | Nông Văn Thành   | Ủy viên Ban Chấp hành      |

**Đại hội XVIII: (9/5/1994)**

|   |               |                                       |
|---|---------------|---------------------------------------|
| 1 | Ma Tiến Kiên  | Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân   |
| 2 | Lường Văn Lợi | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |

|   |                 |                       |
|---|-----------------|-----------------------|
| 3 | Trần Việt Thắng | Ủy viên Thường vụ     |
| 4 | Ma Tuấn Thi     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Phạm Quang Chức | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Ma Phúc Hòa     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nông Văn Thành  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Vũ Xuân Đến     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Nông Đình Vượng | Ủy viên Ban Chấp hành |

***Đại hội XIX: (19/1/1996)***

|    |                 |                                       |
|----|-----------------|---------------------------------------|
| 1  | Ma Tiến Kiên    | Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân   |
| 2  | Lường Văn Lợi   | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 3  | Ma Tuấn Thi     | Thường vụ Đảng ủy                     |
| 4  | Phạm Quang Chức | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 5  | Trần Việt Thắng | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 6  | Vũ Xuân Đến     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 7  | Nông Văn Thành  | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 8  | Ma Phúc Hòa     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 9  | Nguyễn Thị Bạo  | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 10 | Nông Đình Vượng | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 11 | Lại Thế Biền    | Ủy viên Ban Chấp hành                 |



**Đại hội XX: (04/9/2000)**

|    |                 |                                     |
|----|-----------------|-------------------------------------|
| 1  | Ma Tiến Kiên    | Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân |
| 2  | Lường Văn Lợi   | Phó Bí thư - Chủ tịch UBND          |
| 3  | Ma Tuấn Thi     | Ủy viên Thường vụ                   |
| 4  | Ma Thị Tiếp     | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 5  | Phạm Quang Chức | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 6  | Vũ Xuân Đến     | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 7  | Ma Phúc Hòa     | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 8  | Nguyễn Thị Bạo  | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 9  | Lại Thế Biền    | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 10 | Nông Văn Thành  | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 11 | Nguyễn Văn Bình | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 12 | Nông Đình Vượng | Ủy viên Ban Chấp hành               |
| 13 | Nguyễn Xuân Phú | Ủy viên Ban Chấp hành               |

**Đại hội XXI: (16/8/2005)**

|   |               |                                       |
|---|---------------|---------------------------------------|
| 1 | Lường Văn Lợi | Bí thư                                |
| 2 | Ma Tuấn Thi   | Phó Bí thư Thường trực Đảng           |
| 3 | Ma Tiến Kiên  | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |

|    |                 |                       |
|----|-----------------|-----------------------|
| 4  | Nông Văn Thành  | Ủy viên Thường vụ     |
| 5  | Vũ Xuân Đến     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6  | Phạm Quang Chức | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7  | Ma Phúc Hòa     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8  | Ma Tuấn Vân     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9  | Ma Thị Thắm     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Ma Đình Quý     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Bùi Văn Lai     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Ma Tiến Chung   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Trần Văn Bình   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Nguyễn Thị Bạo  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Ma Thị Tiếp     | Ủy viên Ban Chấp hành |

***Đại hội XXII: ngày 25 - 26/6/ 2010***

|   |                |                                       |
|---|----------------|---------------------------------------|
| 1 | Lường Văn Lợi  | Bí thư – Chủ tịch Hội đồng nhân dân   |
| 2 | Ma Thị Thắm    | Phó Bí thư Thường trực Đảng           |
| 3 | Ma Tiến Kiên   | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 4 | Nông Văn Thành | Ủy viên Thường vụ                     |
| 5 | Vũ Xuân Đến    | Ủy viên Ban Chấp hành                 |



|    |                   |                       |
|----|-------------------|-----------------------|
| 6  | Nguyễn Phúc Chích | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7  | Vũ Thị Hà         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8  | Nguyễn Phúc Hoan  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9  | Lý Hoàng Huy      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Trần Trung Kết    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Bùi Văn Lai       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Lưu Đình Quảng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Ma Đình Quý       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Ma Phúc Toàn      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Trương Văn Vượng  | Ủy viên Ban Chấp hành |

***Đại hội XXIII: (23-24/6/ 2015)***

|   |                  |                                       |
|---|------------------|---------------------------------------|
| 1 | Ma Đình Dũng     | Bí thư                                |
| 2 | Trần Trung Kết   | Phó Bí thư Thường trực Đảng           |
| 3 | Trương Văn Vượng | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 4 | Ma Phúc Toàn     | Ủy viên Thường vụ                     |
| 5 | Lý Hoàng Huy     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 6 | Lưu Đình Quảng   | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 7 | Lý Đức Võ        | Ủy viên Ban Chấp hành                 |
| 8 | Ma Bách Việt     | Ủy viên Ban Chấp hành                 |

|    |                |                       |
|----|----------------|-----------------------|
| 9  | Trần Văn Chân  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Khổng Thị Linh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Bùi Văn Lai    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Ma Tuấn Xem    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Lại Văn Tuấn   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Ma Doãn Thành  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Ma Thị Xuyên   | Ủy viên Ban Chấp hành |



**DANH SÁCH**  
**THƯƠNG BINH, BỆNH BINH,**  
**NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC**

| STT                | Họ và tên       | Ngày sinh  | Địa chỉ     |
|--------------------|-----------------|------------|-------------|
| <b>Thương binh</b> |                 |            |             |
| 1                  | Trần văn Chúc   | 7/12/1945  | Nạ Tầm      |
| 2                  | Lường Văn Lai   | 16/4/1960  | Trung Tâm   |
| 3                  | Phạm Văn Vũ     | 10/2/1905  | Tín Keo     |
| 4                  | Nguyễn Xuân Lư  | 8/10/1953  | Đồng Chấn   |
| 5                  | Ma Doãn Chu     | 29/9/1965  | Đồng Tâm    |
| 6                  | Ma Tuấn Thi     | 29/4/1951  | Quan Lang   |
| 7                  | Tổng Văn A      | 21/3/1956  | Quan Lang   |
| 8                  | Hoàng Văn Ba    | 3/10/1949  | Quan Lang   |
| 9                  | Nguyễn Văn Tĩnh | 28/2/1952  | Phú Ninh 1  |
| 10                 | Bùi Xuân Khiển  | 28/3/1958  | Duyên Phú 2 |
| 11                 | Lý Tiến Vân     | 28/10/1946 | Đèo De      |
| 12                 | Nguyễn Văn Phúc | 1/2/1957   | Duyên Phú 1 |
| 13                 | Vũ Đức Chất     | 5/7/1954   | Đồng Giăng  |
| 14                 | Hà Đức Thái     | 20/8/1948  | Đồng Chấn   |

|                  |                 |            |            |
|------------------|-----------------|------------|------------|
| 15               | Bùi Đình Huê    | 5/5/1953   | Tín Keo    |
| 16               | Ma Đình Thủ     | 1/9/1949   | Tín Keo    |
| 17               | Phạm Thanh Văn  | 1/1/1953   | Tín Keo    |
| 18               | Dương Văn Vy    | 16/11/1950 | Đồng Kệu   |
| 19               | Phương Văn Táy  | 19/5/1950  | Đồng Kệu   |
| 20               | Phương Văn Anh  | 20/10/1952 | Đồng Kệu   |
| <b>Bệnh binh</b> |                 |            |            |
| 1                | Nguyễn Văn Bình | 4/2/1952   | Phú Hà     |
| 2                | Đoàn Xuân Hà    | 26/10/1956 | Đồng Hoàng |
| 3                | Trần Văn Nguyên | 15/8/1945  | Nạ Tiễn    |

| <b>Nhiệm chất độc hóa học</b> |                |            |             |
|-------------------------------|----------------|------------|-------------|
| 1                             | Lại Văn Mao    | 11/7/1954  | Duyên Phú 2 |
| 2                             | Ma Tuấn Để     | 3/10/1947  | Đồng Ban    |
| 3                             | Lường Văn Hòa  | 1/7/1952   | Đồng Ban    |
| 4                             | Ma Doãn An     | 15/5/1939  | Đồng Chấn   |
| 5                             | Mai Thanh Mừng | 26/3/1950  | Đồng Chấn   |
| 6                             | Lường Văn Ích  | 22/7/1955  | Đồng Chấn   |
| 7                             | Ma Khánh Đỉnh  | 30/12/1950 | Đồng Ban    |



**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH - PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**TỪ NĂM 1989-2021**

| Stt | Họ và tên                                            | Năm sinh             | Thời gian công tác                            | Ghi chú                                           |
|-----|------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Ma Tiến Kiên                                         | 1953                 | 1989 - 1991                                   | Thư ký HĐND xã                                    |
| 2   | Phạm Quang Chức                                      | 1951                 | 1991 - 1994                                   | Thư ký HĐND                                       |
| 3   | Ma Tiến Kiên<br>Phạm Quang Chức                      | 1953<br>1951         | 1994 - 1999<br>1994 - 1999                    | - Chủ tịch HĐND<br>- Phó CT HĐND                  |
| 4   | Ma Tiến Kiên<br>Phạm Quang Chức                      | 1953<br>1951         | 1999 - 2006<br>1999 - 2006                    | - Chủ tịch HĐND<br>- Phó CT HĐND                  |
| 5   | Lường Văn Lợi<br>Phạm Quang Chức<br>Trương Văn Vượng | 1958<br>1951<br>1979 | 2006 - 2011<br>2006 - 2010<br>1/2011 - 3/2012 | - Chủ tịch HĐND<br>- Phó CT HĐND<br>- Phó CT HĐND |
| 6   | Lường Văn Lợi<br>Trần Trung Kết                      | 1958<br>1975         | 2011 - 2016<br>4/2012 - 2016                  | - Chủ tịch HĐND<br>- Phó CTHĐND                   |
| 7   | Trần Trung Kết<br>Ma Phúc Toàn<br>Lý Đức Võ          | 1975<br>1975<br>1984 | 2016 - 2021<br>9/2015 - 2019<br>2019 - 2021   | - Chủ tịch HĐND<br>- Phó CT HĐND<br>- Phó CT HĐND |

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC (1975 - 2016)

| Stt | Họ và tên            | Năm sinh | Thời gian công tác |
|-----|----------------------|----------|--------------------|
| 1   | Ma Thế Điền          | 1910     | 1975 - 1977        |
| 2   | Nguyễn Văn Thìn      | 1936     | 1977 - 1980        |
| 3   | Ma Viết Tuyền        | 1929     | 1980 - 1988        |
| 4   | Ma Viết Nhân         | 1934     | 1988 - 1990        |
| 5   | Phạm Quang Chức      | 1951     | 1990 - 2000        |
| 6   | Ma Phúc Hòa          | 1953     | 2000 - 2010        |
| 7   | Ma Đình Quý          | 1957     | 2010 - 2012        |
| 8   | Nguyễn Phúc<br>Chích | 1971     | 2012 - 2016        |



**DANH SÁCH ĐOÀN THANH NIÊN  
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (1954 - 2016)**

| <b>STT</b> | <b>NHIỆM KÌ</b> | <b>BÍ THƯ</b>    | <b>PHÓ BÍ THƯ</b> |
|------------|-----------------|------------------|-------------------|
| 1          | 1946 - 1948     | Nguyễn Đình Phát |                   |
| 2          | 1948 - 1953     | Ma Tuấn Ý        | Ma Tuấn Kháng     |
| 3          | 1953 - 1955     | Trần Văn Thon    |                   |
| 4          | 1955 - 1959     | Ma Tiến Nhí      |                   |
| 5          | 1959 - 1966     | Ma Đình Hành     | Nguyễn Đình Lý    |
| 6          | 1966 - 1969     | Nguyễn Đình Lý   | Ma Tuấn Kháng     |
| 7          | 1969 - 1973     | Ma Thị Chấm      | Phạm Quang Chức   |
| 8          | 1973 - 1975     | Nguyễn Thị Minh  | Hứa Thị Vi        |
| 9          | 1975 - 1978     | Ma Tuấn Vân      | Nguyễn Xuân Lệ    |
| 10         | 1978 - 1979     | Lương Đình Nhân  | Ma Tuấn Vân       |
| 11         | 1979 - 1983     | Bùi Xuân Thịnh   | Nguyễn Văn Phúc   |
| 12         | 1983 - 1986     | Nguyễn Văn Phúc  | Ma Đình Tài       |
| 13         | 1986 - 1992     | Ma Tiến Huân     | Hà Văn Toàn       |
| 14         | 1992 - 1994     | Phạm Văn Dũng    | Hà Văn Toàn       |
| 15         | 1997 - 2002     | Nguyễn Văn Hải   | Ma Tiến Chung     |
| 16         | 2002 - 2007     | Ma Tiến Chung    | Ma Phúc Toàn      |

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG  
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ (1958 - 2016)**

| Stt | Họ và tên        | Thời gian công tác | Địa chỉ    |
|-----|------------------|--------------------|------------|
| 1   | Ma Tiến Phẩm     | 1958 - 1959        | Đồng Chấn  |
| 2   | Ma Đình Chế      | 1960 - 1961        | Đồng Chùng |
| 3   | Nịnh Văn Thân    | 1962 - 1967        | Đồng Giăng |
| 4   | Khổng Văn Bích   | 1968 - 1981        | Đồng Hoàng |
| 5   | Phạm Văn Khiêm   | 1982 - 1983        | Duyên Phú  |
| 6   | Lường Văn Nguyên | 1984 - 1988        | Đồng Ban   |
| 7   | Lường Văn Lợi    | 1989 - 1994        | Đồng Ban   |
| 8   | Nông Văn Thành   | 1995 - 2004        | Tín Keo    |
| 9   | Nông Đình Vững   | 2005 - 2011        | Đồng Hoàng |
| 10  | Lưu Đình Quảng   | 2012 - 2016        | Phú Ninh   |



# DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (1947 - 2016)

| Stt | Họ và tên         | Năm sinh | Thời gian công tác |
|-----|-------------------|----------|--------------------|
| 1   | Ma Tiến Nghiênn   | 1913     | 1947 - 1953        |
| 2   | Ma Đình Quý       | 1920     | 1953 - 1957        |
| 3   | Ma Đình Phan      | 1931     | 1957 - 1963        |
| 4   | Nguyễn Đình Thung | 1931     | 1963 - 1971        |
| 5   | Ma Tiến Nhí       | 1936     | 1972 - 1977        |
| 6   | Ma Đình Phan      | 1931     | 1977 - 1980        |
| 7   | Trần Văn Thon     | 1935     | 1980 - 1984        |
| 8   | Bùi Xuân Thịnh    | 1952     | 1984 - 1987        |
| 9   | Ma Tuấn Thi       | 1951     | 1987 - 1989        |
| 10  | Nguyễn Văn Bình   | 1952     | 1989 - 2011        |
| 11  | Ma Phúc Toàn      | 1975     | 2011 - 2015        |
| 12  | Lý Đức Võ         | 1984     | 2015 - 2016        |

# DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN TỪ 1954 ĐẾN NAY

| STT | NHIỆM KÌ            | CHỦ TỊCH            | PHÓ CHỦ TỊCH         |
|-----|---------------------|---------------------|----------------------|
| 1   | 1986 - 1988         | Phương Đình<br>Sáng | Vũ Xuân Đền          |
| 2   | 1989 - 1990         | Ma Tiến Kiên        |                      |
| 3   | 1/1990 - 8/1990     | Vũ Xuân Đền         | Ma Tuấn Kháng        |
| 4   | 9/1990 - 8/1993     | Ma Tuấn Kháng       |                      |
| 5   | 9/1993 - 1999       | Ma Tuấn Thi         |                      |
| 6   | 2000 - 5/2006       | Trần Việt<br>Thắng  | Lại Đức Thế          |
| 7   | 6/2006 -<br>10/2010 | Ma Đình Quý         | Ma Tuấn Xem          |
| 8   | 4/2011 - 5/ 2012    | Ma Tuấn Xem         | Nguyễn Phúc<br>Chích |
| 9   | 6/2012 - 2016       | Ma Tuấn Xem         | Trần Văn Bình        |



**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2016**

| STT | NHIỆM KÌ    | CHỦ TỊCH                                              | PHÓ CHỦ TỊCH                                            |
|-----|-------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1   | 1993 - 1998 | Ma Viết Mơ                                            | Bùi Xuân Hường                                          |
| 2   | 1998 - 2001 | Ma Viết Mơ                                            | Bùi Xuân Hường                                          |
| 3   | 2001 - 2006 | Bùi Xuân Hường                                        | Ma Tiền Dân                                             |
| 4   | 2006 - 2012 | Bùi Xuân Hường (2006-2008)<br>Ma Tiền Dân (2008-2012) | Ma Tiền Dân (2006-2008)<br>Triệu Đình Thịnh (2008-2012) |
| 5   | 2012 - 2014 | Nông Đình Vụng                                        | Triệu Đình Thịnh                                        |
| 6   | 2014 - 2016 | Triệu Đình Thịnh                                      | Ma Tuấn Giao                                            |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá (1930 - 2000)*, 2001.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003.

3. Kỉ yếu hội thảo khoa học: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc.

4. Bảo tàng Thái Nguyên, *Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh tỉnh Thái Nguyên*, 2003.

5. Bút tích của ông Nguyễn Đình Phát ghi lời kể của đồng chí Ma Phúc Thân.

6. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII.

7. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương các khoá.

8. Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV đến khoá XX

9. Tư liệu lưu trữ tại phòng lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên.

10. Tư liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Huyện uỷ huyện Định Hoá.

11. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phú Đình 1996 - 2000.

12. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ xã Phú Đình 1996 - 2000.

13. Báo cáo tổng kết các năm 1998, 2000 của Ủy ban Nhân dân xã Phú Đình.

14. Tập san Định Hoá 50 năm xây dựng, trưởng thành.

15. Các nhân chứng xã Phú Đình cung cấp tư liệu.

16. Hồ Chí Minh toàn tập, tập I đến tập XII, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.



## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| LỜI GIỚI THIỆU                                                                                                                                 | 4  |
| MỞ ĐẦU                                                                                                                                         | 6  |
| QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG                                                                                                          | 6  |
| I. Điều kiện tự nhiên và xã hội                                                                                                                | 6  |
| II. Truyền thống yêu nước và cách mạng                                                                                                         | 15 |
| CHƯƠNG I: CHI BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KỲ<br>TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN<br>PHÁP (1946 - 1954)                                       | 31 |
| I. Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo xây dựng lực lượng, trực tiếp<br>chiến đấu góp phần bảo vệ các cơ quan Trung ương trên địa<br>bàn (1946 - 1947) | 31 |
| II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương chi viện tiền tuyến (1948 -<br>1954)                                                                          | 27 |
| CHƯƠNG II: CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY<br>DỰNG QUÊ HƯƠNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN<br>CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)                              | 35 |
| I. Lãnh đạo thực hiện khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa -<br>xã hội (1954 - 1965)                                                        | 35 |
| II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu,<br>chi viện tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược<br>(1965 - 1975)     | 73 |

CHƯƠNG III: ĐẢNG BỘ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KÌ 93  
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ PHÚ ĐÌNH LÃNH ĐẠO THỰC 111  
HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (GIAI ĐOẠN  
1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 111  
trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990).

II. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện 120  
(1991 - 1996)

CHƯƠNG V: ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH TRONG THỜI KÌ 135  
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT  
NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 135  
XIX (1996 - 2000).

II - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 145  
XX (2000 - 2005)

III - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện 155  
lần thứ XXI (2005 - 2010)

IV - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 167  
XXII (2010 - 2015) và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội  
lần thứ XXIII (2015 - 2020)

KẾT LUẬN 194

PHỤ LỤC 200



**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÌNH**  
**(1946 - 2016)**

In 200 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty TNHH MTV In Dung Đức. Giấy phép XB số 96/GP-STTTT, Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 06 tháng 7 năm 2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2021.

BẢNG DẪN NHỮNG TÊN  
BẢNG CHẾ NHỮNG TÊN

CHỖ SỬ  
DẪN NHỮNG TÊN  
(1946 - 2010)

In 200 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty TNHH MTV in  
Dung Đức, Công ty TNHH in số 0000-0000, 50-10000 và  
Tuyển chọn từ 5 cuốn các sách đã được 5 năm 2001, in 2001  
và nộp bản chế bản 10 năm 2011.